

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC



**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ
GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ
HÌNH ĐÀO TẠO Ở NHÀ TRƯỜNG THÔNG
MINH DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH
MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 TẠI TRƯỜNG
CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP HỒ CHÍ MINH**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2021

**BÁO CÁO ĐỀ DẪN TẠI HỘI THẢO KHOA HỌC
“NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN
CHÍNH TRỊ TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH ĐÀO TẠO Ở
NHÀ TRƯỜNG THÔNG MINH DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH
MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH”**

Khoa Lý Luận Chính Trị

Kính thưa Quý vị đại biểu, các nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý!

Trong bối cảnh ngành giáo dục đang tích cực chuẩn bị cho đổi mới chương trình giáo dục từ năm 2020. Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang ngày càng phát triển thành trường thông minh chất lượng cao của Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì vậy đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị cũng phải ngày càng phát triển để đáp ứng được yêu cầu đó trong những năm tới.

Khoa Lý luận Chính trị được thành lập theo Quyết định số 1311/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 09 năm 2013 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh. Trải qua quá trình hình thành và phát triển Khoa Lý luận Chính trị ngày càng lớn mạnh đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh. Hiện nay khoa LLCT gồm có 02 tổ bộ môn (gồm tổ bộ môn Giáo dục chính trị, tổ bộ môn Pháp luật. Hiện tại khoa Lý luận chính trị có tổng cộng 16 giảng viên (3 giảng viên dạy Pháp luật, 13 giảng viên dạy Giáo dục chính trị).

Nhiệm vụ của khoa Lý luận chính trị là Giảng dạy các môn Giáo dục chính trị, Pháp luật cho sinh viên các hệ đào tạo trong toàn trường nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức Giáo dục chính trị mà nội dung cụ thể về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và môn Pháp luật với những nội dung cơ bản về pháp luật Việt Nam nhằm từng bước hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin, lý tưởng, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chấp hành pháp luật, yêu nghề nghiệp của mỗi sinh viên từ đó góp phần tích cực vào việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Trong giai đoạn hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra rất mạnh mẽ tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, sự thay đổi to lớn của giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi đội ngũ giảng viên của Khoa phải không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tương xứng với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Với những vấn đề cấp thiết nêu trên, trong buổi hội thảo khoa học hôm nay, chúng tôi mong muốn cùng nhau tập trung làm rõ các vấn đề:

Thứ nhất, nghiên cứu, thảo luận về cách mạng 4.0 và các yêu cầu mới, thách thức mới đối với đội ngũ giảng viên các trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Thứ hai, nghiên cứu, thảo luận việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy tại khoa Lý luận chính trị trước các yêu cầu mới, thách thức mới ở nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ ba, cùng tìm hiểu, thảo luận những nguyên nhân, thành tựu, hạn chế, kết quả đạt được trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục Chính trị, Pháp luật ở nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ tư, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cách thức thực hiện để áp dụng các phương pháp nâng cao chất lượng giảng viên môn Giáo dục Chính trị, Pháp luật ở nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư phù hợp với thực tiễn tại khoa và tại trường.

Ban tổ chức hội thảo: “Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị trong quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở Nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tại trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh” hy vọng rằng, tại buổi hội thảo đầy ý nghĩa này, những vấn đề thiết thực, cấp bách trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại khoa sẽ được trao đổi thẳng thắn, cởi mở trên tinh thần xây dựng, góp ý nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại Khoa nói riêng và đội ngũ giảng viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nói chung.

Kính chúc Quý vị đại biểu, các nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý thật nhiều sức khỏe!

Xin trân trọng cảm ơn!

Khoa Lý Luận Chính Trị

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO ĐỀ DẪN TẠI HỘI THẢO KHOA HỌC “NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH ĐÀO TẠO Ở NHÀ TRƯỜNG THÔNG MINH DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH”	
Khoa lý luận chính trị.....	2
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐẾN 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030	
Nguyễn Ngọc Quỳnh.....	6
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	
Đặng Thị Nhật Minh, Trần Văn Lượng, Bùi Thành Dũng.....	14
PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÁCH MẠNG 4.0	
Đinh Thị Huyền.....	19
NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TRƯỚC BỐI CẢNH CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ	
Đỗ Thị Ngát, Nguyễn Anh Kiệt.....	26
ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÔNG MINH	
Đỗ Thị Thơm.....	31
PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	
Hoàng Thị Trang.....	38
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ	
Trần Thị Hồng Thu.....	43
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Lê Thị Hồng Vân.....	50
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA GIẢNG VIÊN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TẠI KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	
Lê Thị Mai Hường.....	57

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY THEO PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Thị Đình..... 63

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN KHOA LÝ
LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

Phạm Thị Vinh..... 70

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG
VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
TPHCM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

Phan Thị Thùy Trang..... 75

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐẾN 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

ORIENTATION TO DEVELOP LECTURERS OF THE POLITICAL THEORY FACULTY TO 2025 WITH A VISION TO 2030

Nguyễn Ngọc Quỳnh

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;

Email: nguyenngocquynh@lttc.edu.vn

Keywords:

Teacher of the political theory faculty, develop, college, smart school, lecturers of the political theory faculty.

TÓM TẮT:

Sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến giáo dục nghề nghiệp là rất to lớn, vừa tạo ra những cơ hội nhưng cũng đặt ra vô số thách thức cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp muốn tồn tại, phát triển thì cần phải thay đổi cách toàn diện.

Kết quả: Trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh với chiến lược phát triển của nhà trường đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 đã từng bước chuyển đổi thành trường học thông minh có chất lượng cao vì vậy tất yếu sẽ có yêu cầu ngày càng cao về sự phát triển đội ngũ nhà giáo của Trường

Bàn luận: Những định hướng trong phát triển đội ngũ giảng viên của khoa Lý luận chính trị đến năm 2030 và các giải pháp để thực hiện thành công định hướng đó nhằm góp phần thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường.

ABSTRACT:

The impact of the industrial revolution 4.0 on vocational education is huge, creating opportunities but also creating a multitude of challenges for vocational education institutions. Vocational education institutions want to survive and develop, they need to change comprehensively.

Result: Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City, with the school's development strategy to 2025, with a vision to 2030, has gradually transformed into a high-quality smart school, so there will inevitably be increasing requirements for education. the development of the school's teaching staff

Discussion: The orientations in the development of lecturers of the Faculty of Political Theory to 2030 and solutions to successfully implement that orientation to contribute to the implementation of the development strategy of the our college.

1. Đặt vấn đề

Sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến giáo dục nghề nghiệp là rất to lớn, vừa tạo ra những cơ hội nhưng cũng đặt ra vô số thách thức cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp muốn tồn tại, phát triển thì cần phải thay đổi cách toàn diện. Hiểu được xu thế đó trong giai đoạn hiện nay, trường CĐ Lý Tự Trọng dưới sự lãnh đạo của Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện rất nhiều thay đổi, trong đó trọng tâm của sự thay đổi trong nhà trường là chuyển từ một trường học truyền thống thành trường học thông minh cùng với những sự chuyển đổi về mô hình đào tạo, thay đổi trong quản trị nhà trường, đổi mới trong mô hình quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp...nhưng tất cả những điều đó dường như là chưa đủ để xây dựng trường CĐ Lý Tự Trọng trở thành trường học thông minh có chất lượng cao, bởi yếu tố con người là quan trọng nhất để đạt được mục tiêu trên tất yếu nhà trường cần phải có được một đội ngũ nhà giáo có chất lượng đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình xây dựng trường học thông minh. Khoa Luận chính trị thuộc trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh thực hiện giảng dạy môn Giáo dục chính trị, Pháp luật cho sinh viên toàn trường và đội ngũ giảng

viên của khoa Lý luận chính trị có một vai trò nhất định đối với chất lượng đào tạo và là bộ phận cấu thành nên chất lượng đội ngũ nhà giáo của trường trong bối cảnh hiện nay. Chính vì vậy phát triển đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị với những định hướng phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 là một yêu cầu tất yếu đặt ra nhằm góp phần tích cực vào việc xây dựng trường CĐ Lý Tự Trọng thành trường học thông minh có chất lượng cao trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

2. Thực trạng đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị

Khoa Lý luận Chính trị của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 1311/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 09 năm 2013 của Hiệu trưởng nhà trường, trên cơ sở tổ bộ môn Lý luận Chính trị được tách ra từ khoa Khoa học Cơ bản. Trải qua quá trình hình thành và phát triển Khoa Lý luận Chính trị ngày càng lớn mạnh đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và vào sự phát triển của trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh. Hiện nay khoa LLCT gồm có 02 tổ bộ môn (gồm tổ bộ môn Giáo dục chính trị, tổ bộ môn Pháp luật). Nhiệm vụ của khoa Lý luận chính trị là Giảng dạy các môn Giáo dục chính trị, Pháp luật cho học sinh, sinh viên các hệ đào tạo trong toàn trường nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức Giáo dục chính trị mà nội dung cụ thể về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh, Quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và môn Pháp luật với những nội dung cơ bản về pháp luật Việt Nam nhằm từng bước hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin, lý tưởng, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức, kỷ luật, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp của mỗi sinh viên học sinh, sinh viên từ đó góp phần tích cực vào việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trải qua quá trình hình thành từ 2013 đến nay, đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị từng bước được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển nhà trường. Tuy nhiên cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra rất mạnh mẽ trong giai đoạn tới, sự thay đổi to lớn của giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thêm vào đó, dưới sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu, trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh cũng đang ngày càng phát triển thành trường thông minh chất lượng cao của TP Hồ Chí Minh. Chính vì vậy đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị cũng phải ngày càng phát triển để đáp ứng được yêu cầu đó trong những năm tới. Hiện tại khoa Lý luận chính trị có tổng cộng 16 giảng viên (3 giảng viên dạy Pháp luật, 13 giảng viên dạy Giáo dục chính trị, 01 giảng viên dạy cả 2 môn học trên) thực trạng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận chính trị như sau:

Bảng 1: Trình độ chuyên môn giảng viên khoa Lý luận chính trị hiện nay

STT	Tiêu chí	Số lượng (đv: người)	Tỷ lệ
1	Độ tuổi dưới 40	7	44%
2	Trình độ tiến sĩ	01	6,3%
3	Trình độ thạc sĩ	14	93,75%
4	Trình độ cử nhân	01	6,3%
5	Hạng chức danh nghề nghiệp	16 giảng viên hạng III	100%
6	Đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ Gv giáo dục nghề nghiệp	16	100%
7	Đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm	16	100%
8	Số giảng viên đạt trình độ B1 tiếng Anh hoặc cử nhân tiếng Anh trở lên	8	50%
9	Số giảng viên đạt trình độ B hoặc Trung cấp tin học trở lên	7	43,75%
10	Có khả năng dạy trực tuyến bằng app Zoom và Google meet	16	100%

Bảng 2. Thực trạng công tác giảng dạy ở khoa Lý luận chính trị trong những năm vừa qua

Tiêu chí	2018-2019	2019-2020	Học kỳ 1 2020-2021
A. Kết quả kiểm tra toàn diện			
Tốt	15	14	01
Khá	01	02	01
B. Kết quả dự giờ			
Tốt	16	15	16
Khá	0	01	0
C. Kết quả đánh giá phân loại viên chức			
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	13	12	11
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	03	04	05
Số GV được đánh giá hài lòng, rất hài lòng từ SV với tỷ lệ $\geq 90\%$ là	15	16	Chưa có số liệu

Bảng 3: Thực trạng nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Lý luận chính trị:

TT	Hình thức công bố	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
1	Bài báo đăng Tạp chí quốc tế	0	2	2
2	Bài báo đăng Tạp chí, Báo điện tử trong nước	13	20	23
3	Bài viết Hội thảo khoa học quốc tế	2	0	0
4	Bài viết Hội thảo khoa học của trường	7	10	Chưa có số liệu
5	Bài viết Hội thảo khoa học của Khoa	15	11	12
6	Bài viết sáng kiến kinh nghiệm	15	15	15
7	Công trình nghiên cứu khoa học cấp trường trở lên	0	0	0

Điểm mạnh của đội ngũ giảng viên khoa:

- Đa số các giảng viên khoa Lý luận chính trị đều ở độ tuổi còn trẻ trên dưới 40 tuổi nên có khả năng tiếp thu tốt, nhiệt tình trong công việc, sáng tạo và ham học hỏi.
- Các giảng viên hầu hết được đào tạo chính quy, có năng lực sư phạm tốt, chuyên môn vững vàng, đa số học vị từ thạc sĩ trở lên.
- Hầu hết các giảng viên của khoa đều tâm huyết gắn bó với nghề nghiệp và yêu thích việc giảng dạy.
- Các giảng viên của khoa luôn biết giúp đỡ, chỉ bảo nhau trong công tác chuyên môn.
- Hầu hết các giảng viên có ý thức chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và có trách nhiệm với công việc.

Điểm yếu

- Năng lực ngoại ngữ của giảng viên khoa còn yếu, hầu như chưa có giảng viên nào có thể sử dụng tiếng Anh một cách thông thạo nên việc nghiên cứu các tài liệu nước ngoài còn hạn chế.
- Năng lực công nghệ thông tin của các giảng viên cũng còn yếu, trong công nghệ thông tin các giảng viên của khoa chỉ dừng lại ở việc sử dụng các phần mềm phổ thông, sẵn có để phục vụ cho công việc, mà chưa có GV nào có khả năng lập trình hay thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Năng lực nghiên cứu khoa học còn hạn chế, mặc dù có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí, nhưng lại chưa có bất kỳ công trình nghiên cứu hay cuốn sách nào được viết bởi giảng viên của khoa.

Cơ hội

- Trường CĐ Lý Tự Trọng đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, vị thế nhà trường trong xã hội ngày càng được khẳng định.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện để các giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và thúc đẩy các GV thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Cuộc cách mạng khoa học đang diễn ra mạnh mẽ, công nghệ thông tin, quá trình chuyển đổi số diễn ra mang lại cho giảng viên các cơ hội để phát triển và ứng dụng vào trong nghề nghiệp của mình và cơ hội học tập để phát triển bản thân.

- Kinh tế xã hội của đất nước ngày càng phát triển, giáo dục nghề nghiệp ngày càng khẳng định vị trí trong xã hội, việc học tập và học suốt đời đã trở nên dễ dàng hơn.

Thách thức

- Yêu cầu của xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp ngày càng cao và yêu cầu của nhà trường đối với chất lượng đội ngũ giảng viên của khoa cũng ngày càng cao hơn.

- Hiện tại đã đạt được nhiều kết quả tốt trong giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn đã đạt chuẩn vì vậy mà một số giảng viên mất động lực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

- Thời gian dành để cho việc học tập và nghiên cứu của giảng viên còn ít vì công tác chuyên môn và các hoạt động khác trong năm đã chiếm rất nhiều thời gian của giảng viên.

- Tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường cũng ảnh hưởng nhiều đến tâm lý giảng viên và vị thế giảng viên khi ở trên bục giảng và việc học nâng cao trình độ chuyên môn giảng viên (giảng viên sẽ phải dẫn đo giữa giảng dạy và thu nhập, giữa đầu tư cho việc học với tiết kiệm hay đầu tư vào việc khác mang lại thu nhập hơn)

3. Cơ sở định hướng phát triển đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị đến 2025 tầm nhìn đến 2030**3.1. Xu thế phát triển của giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn 2021-2030**

- Phát triển GDNN là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững của đất nước.

- Trong buổi tọa đàm khoa học “Phát triển giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030: Xu hướng và vấn đề chiến lược” tổ chức ngày 20/2 đã chỉ ra rằng GDNN trong giai đoạn tới là phát triển theo hướng mở, tự chủ, đa dạng, linh hoạt và xanh hóa, trong đó nhấn mạnh đến sự linh hoạt của hệ thống, dỡ bỏ những rào cản đối với người học (địa điểm, khoảng cách địa lý, thời gian, kinh tế, tuổi tác, sức khỏe, nội dung, phương thức...) để mọi người có cơ hội được học và học được nhằm chuẩn bị cho việc làm trong thị trường lao động hoặc chuyển tiếp sang bậc trình độ khác. Cơ sở GDNN cũng phải linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Mục tiêu chung của Giáo dục nghề nghiệp được các định trong những năm tới đó là tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo và hiệu quả của GDNN; phát triển hệ thống GDNN với nhiều phương thức và trình độ đào tạo nghề nghiệp, nhất là đào tạo chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

3.2. Chiến lược phát triển của trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh tầm nhìn đến 2030.

Mục tiêu chung:

Đến năm 2030, Trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh đảm bảo đủ điều kiện để được công nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực ASEAN và quốc tế, cung cấp cho thị trường lao động, nguồn nhân lực chất lượng vượt trội, có trình độ chuyên môn tốt, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, có kỹ năng đáp ứng tốt các yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động, đặc biệt là tại các khu công nghệ cao trong nước và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động đến các quốc gia trong khu vực ASEAN và Châu á.

Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025, Trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo có chất lượng cao, tiên tiến, hiện đại, là Nhà trường thông minh, có vị trí xứng đáng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Quốc gia và khu vực ASEAN. Nhà trường sẽ đột phá phát triển thành trường Đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng.

Đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, nhà trường đã xác định mục tiêu:

Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý và nhân viên có chuyên môn cao, đạo đức tốt, đoàn kết và

gắn bó với trường. Thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo... phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ đáp ứng yêu cầu quản lý đào tạo theo yêu cầu GDNN.

Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, mạnh về trình độ, giỏi về chuyên môn cả lý thuyết và thực hành cùng kinh nghiệm thực tế, có đủ năng lực về ngoại ngữ và tin học để tiếp cận với những công nghệ hiện đại, có khả năng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và hợp tác quốc tế, có phẩm chất và trách nhiệm của nhà giáo, gắn bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, phù hợp với xu hướng phát triển của các trường đại học-cao đẳng tiên tiến trên thế giới.

Đảm bảo tỷ lệ GV/SV theo chuẩn quy định. Đào tạo đội ngũ kế cận có đủ đức, đủ tài, đảm bảo sự kế thừa và phát triển vững chắc, thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển trường. Bố trí, sắp xếp, bổ sung, cân đối nguồn nhân lực cho việc sử dụng đội ngũ một cách tối ưu nhất; bố trí công việc đúng với khả năng của từng người, tạo điều kiện để các nhân có thể phát huy cao nhất sở trường của mình. Thu hút nguồn GV có trình độ chuyên môn cao để đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

Trong giai đoạn 2019 - 2021 và tầm nhìn đến năm 2025, phát triển đội ngũ được xác định là chiến lược trung tâm, là tiền đề quan trọng để giữ vững quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Sự tồn tại và phát triển của Nhà trường phụ thuộc rất nhiều vào chiến lược tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, đánh giá cán bộ.

Đội ngũ cán bộ của Trường phải đạt các tiêu chí cơ bản:

- + Có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo, tư duy đổi mới;
- + Có đạo đức tốt, sức khỏe tốt;
- + Có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước công việc;
- + Yêu nghề, gắn bó với Nhà trường;

Xây dựng đội ngũ:

+ Dự kiến số giảng viên đến cuối năm 2021 có hơn 85% GV đạt trình độ sau đại học, trong đó có 10% tiến sĩ; 80% GV có khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy và giao tiếp bằng tiếng nước ngoài.

+ Đến năm 2023 có hơn 90% GV đạt trình độ sau đại học, trong đó có 10% tiến sĩ; 85% GV có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giao tiếp bằng tiếng nước ngoài.

+ Xây dựng và thực hiện đề án phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, hàng năm lựa chọn các giảng viên trẻ để bồi dưỡng, đào tạo, phân đầu đến năm 2023 đạt 15% Tiến sĩ và 90% Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu, năm 2025 tăng 10% số lượng GV cơ hữu giảng dạy tại cơ sở 2, chọn GV đi học tiếp nghiên cứu sinh và chương trình đào tạo sau Tiến sĩ từ nguồn đào tạo này. Có chính sách kèm cặp, giúp đỡ các GV trẻ để họ nhanh chóng trưởng thành. Tạo điều kiện cho các GV trẻ đi học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Gắn nhiệm vụ NCKH với yêu cầu bồi dưỡng cán bộ, GV.

+ Phân đầu đến năm 2025, tăng 10% số lượng GV để đảm bảo cho việc giảng dạy ở cơ sở 02 (phân hiệu Củ Chi) của Nhà trường.

4. Định hướng phát triển đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị đến 2025 tầm nhìn đến 2030

Định hướng phát triển đội ngũ giảng viên tại khoa Lý luận chính trị một cách đúng đắn có vai trò rất quan trọng để góp phần vào việc thực hiện thành công chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 của trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh. Vì vậy để có thể định hướng phát triển đội ngũ giảng viên tại khoa Lý luận chính trị đúng đắn tất yếu phải dựa trên cơ sở quan trọng đó là phân tích được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị trong xu thế phát triển của giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn 2021-2030 và gắn với chiến lược phát triển của trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh tầm nhìn đến 2030, cụ thể là:

Mục tiêu chung :

Phát triển đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị có số lượng, cơ cấu hợp lý theo quy mô đào tạo của nhà trường, các giảng viên với trình độ chuyên môn cao, giỏi về chuyên môn cùng nhiều kinh nghiệm thực tế, có năng lực sáng tạo, tư duy đổi mới, có trình độ ngoại ngữ và tin học để tiếp cận với những công nghệ hiện đại, có khả năng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết và tinh thần trách nhiệm, có phong cách giảng dạy và làm việc chuyên nghiệp, yêu nghề, gắn bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục và đáp ứng tốt yêu cầu phát triển Nhà trường qua các giai đoạn.

Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn 2021-2025, 100% giảng viên khoa Lý luận chính trị đáp ứng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Từ 2025 trở đi 100% giảng viên khoa Lý luận chính trị đáp ứng chuẩn năng lực giảng viên giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp.

Giai đoạn 2021-2025 có 90% giảng viên đạt trình độ sau đại học, ít nhất một tiến sĩ và 4 nghiên cứu sinh

Giai đoạn 2025-2030 100% giảng viên đạt trình độ sau đại học trong đó giảng viên cơ hữu của khoa có ít nhất 5 tiến sĩ và 3 nghiên cứu sinh, phần đầu đến 2030 có ít nhất 1 phó giáo sư.

Từ 2021-2030 có 100% GV của khoa có khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy và từ 80%-100% giảng viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài. Cụ thể là đến 2025 100% giảng viên đạt chuẩn ngoại ngữ từ bậc B1 trở lên, chuẩn tin học từ bậc A2 trở lên, đến năm 2030 có ít nhất 50% giảng viên đạt chuẩn ngoại ngữ từ bậc B2 trở lên và 50% giảng viên đạt chuẩn tin học từ bậc B1 trở lên theo chuẩn khung năng lực ngoại ngữ, tin học 6 bậc

Từ năm 2021-2030 chỉ tiêu mỗi năm kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện luôn đạt trên 80% loại tốt và ít hơn 20% giảng viên đạt loại khá, trên 80% giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% giảng viên được người học đánh giá hài lòng và rất hài lòng ở tỷ lệ trên 90%

Đến năm 2025 khoa có ít nhất 2 giảng viên được thăng hạng chức danh giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II), sau năm 2025 trung bình mỗi năm khoa có thêm 1-2 giảng viên đạt chức danh giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II), phần đầu đến năm 2030 có ít nhất 1 giảng viên đạt chức danh Giảng viên giáo dục nghề nghiệp cao cấp (hạng I)

Về nghiên cứu khoa học, giai đoạn 2021-2025 mỗi năm trung bình khoa có 14 sáng kiến kinh nghiệm được chăm từ mức đạt trở lên và 70% giảng viên có 1 bài báo trên các tạp chí, 1-2 bài báo đăng tạp chí quốc tế. Từ 2025-2030 mỗi năm có 100% giảng viên có sáng kiến kinh nghiệm ở mức khá trở lên, 100% giảng viên có các bài báo đăng trên các tạp chí và 3-6 bài báo quốc tế.

5. Giải pháp thực hiện thành công các định hướng phát triển đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị đến 2025 tầm nhìn đến 2030

5.1. Giải pháp từ phía giảng viên

Có nhiều giải pháp để góp phần thực hiện thành công mục tiêu, định hướng phát triển đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị trong giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, song, bản thân người viết nhận thấy giải pháp từ phía bản thân mỗi giảng viên là giải pháp quan trọng nhất để làm cho mỗi giảng viên ngày càng hoàn thiện đạt đến tiêu chuẩn và trình độ ngày càng cao trong các nấc thang nghề nghiệp của mình từ đó tạo ra những kết quả tích cực trong thực hiện định hướng phát triển đội ngũ giảng viên của khoa và chiến lược phát triển nhà trường đến 2030. Để làm được điều đó bản thân mỗi giảng viên của khoa phải có tinh thần phấn đấu, nỗ lực vươn lên không bằng lòng với chính mình về những kết quả hiện tại từ đó có động lực vượt qua những khó khăn trong nghề nghiệp và những khó khăn trong việc học tập rèn luyện từ đó vươn lên. Hiện tại hầu hết các giảng viên của khoa đã đều đạt trình độ thạc sĩ chuyên ngành trong khi còn đang rất trẻ, cơ hội còn rất nhiều vì vậy trong những năm tới mỗi giảng viên cần xây dựng cho mình kế hoạch học lên nghiên cứu sinh, học nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, học và áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực trên cơ sở ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0. Trong nghiên cứu khoa học mỗi giảng viên cũng cần ý thức được vai trò của nghiên cứu khoa học là nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của công tác giảng dạy từ đó đáp ứng tốt yêu cầu về năng lực chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng là nền tảng vững chắc để các giảng viên tiến bước dài trên con đường học tập nâng cao trình độ và khẳng định vị trí của mình trong nghề nghiệp và trong xã hội, từ ý thức này mỗi giảng viên cần tích cực nghiên cứu khoa học và nghiên cứu khoa học một cách nghiêm túc, trước những khó khăn thử thách, thất bại trong lĩnh vực nghiên cứu cũng không được nản chí thì mới có thể thành công. Trong hoạt động giảng dạy, dù còn nhiều khó khăn, thu nhập còn eo hẹp những mỗi giảng viên cũng cần phải biết nuôi dưỡng lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình với công việc và sáng tạo trong các hoạt động chuyên môn, luôn đổi mới phương pháp giảng dạy.... để có thể ngày càng có năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy tốt hơn, bên cạnh giảng viên cũng phải từng bước hình thành và phát triển cho bản thân mình các năng lực khác như: năng lực phát triển và hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo, năng lực quan hệ với thế giới nghề nghiệp và năng lực phát triển nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu khoa học ứng dụng để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển giáo dục nghề nghiệp và phát triển nhà trường đến 2030.

Một yếu tố nữa rất quan trọng đóng vai trò là nền móng cho sự thành công của mỗi thầy cô giáo, là “lực đẩy” cho sự hoàn thiện của mỗi giảng viên đó chính là đạo đức, bởi bản chất của giáo dục là dùng nhân cách để giáo dục nhân cách, người học sẽ luôn học ở người thầy của mình không chỉ kiến thức, kỹ năng mà còn ở nhân cách, phẩm chất đạo đức, sinh viên luôn xem giảng viên là những tấm gương để họ đi theo trên con đường bước vào cuộc đời, chính vì vậy một giáo viên giỏi tất yếu phải có đạo đức tốt, một đội ngũ giảng viên có chất lượng cao tất yếu phải có đạo đức làm nền tảng, đạo đức tốt không tự nhiên mà có mà đó là kết quả rèn luyện và giữ gìn của mỗi giảng viên. Vì vậy mỗi giảng viên của khoa cũng cần ý thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện và giữ gìn đạo đức nhà giáo, có sức đề kháng mạnh đối với tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, sự ảnh hưởng tiêu cực của lối sống thực dụng để từ đó có được gốc rễ, nền móng cho sự phát triển của bản thân và là tấm gương tốt cho học sinh, sinh

viên noi theo, khi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của mỗi giảng viên được học sinh học tập, noi theo thì cũng chính là lúc giảng viên ấy thành công trong sự nghiệp của mình.

5.2. Giải pháp từ phía Khoa Lý luận chính trị

Để góp phần đưa đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị ngày càng phát triển, các giảng viên là quản lý khoa, tổ trưởng bộ môn phải không ngừng tuyên truyền đến các thành viên của khoa về mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường qua các giai đoạn, về các yêu cầu trong chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên, định hướng phát triển đội ngũ giảng viên của trường và của khoa trong những năm tới cùng với những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến giáo dục nghề nghiệp để từ đó mỗi giảng viên nắm bắt và chủ động có kế hoạch học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân.

Quản lý khoa và hội đồng khoa luôn kịp thời nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo nhà trường các chính sách phù hợp về học tập, bồi dưỡng, đào tạo, tuyển dụng, về đánh giá, thi đua khen thưởng giảng viên, về nghiên cứu khoa học... để góp phần đưa đội ngũ giảng viên khoa ngày càng phát triển.

Quản lý khoa và hội đồng khoa và tổ bộ môn luôn đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn hàng năm (dự giờ, thao giảng, hội thảo, kiểm tra toàn diện, sáng kiến kinh nghiệm...) để tạo ra môi trường hoạt động chuyên môn sôi nổi tích cực, môi trường rèn luyện, học tập lẫn nhau giữa các giảng viên nhờ đó mà kinh nghiệm và kỹ năng của giảng viên của khoa ngày càng được nâng lên.

Quản lý khoa, tổ bộ môn luôn kịp thời động viên, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các giảng viên tham gia học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu khoa học.

Quản lý khoa, tổ bộ môn cần đổi mới công tác đánh giá, công thi đua, khen thưởng, phân công nhiệm vụ tại khoa theo hướng dựa vào năng lực và mức độ phát triển của giảng viên, tránh cào bằng từ đó làm cho các giảng viên tích cực ngày càng có động lực để vươn lên, những giảng viên kém tích cực buộc phải có những thay đổi, chuyển biến.

Căn cứ vào các nhu cầu về năng lực, kỹ năng của giảng viên trong mỗi giai đoạn phát triển của khoa và của Nhà trường, khoa cần tổ chức hoặc phối hợp với nhà trường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức cần thiết cho đội ngũ giảng viên trong khoa (VD: kỹ năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy trực tuyến, kỹ năng giao tiếp của giảng viên, lớp tin học ứng dụng, kỹ thuật soạn bài giảng trực tuyến, những nội dung cơ bản trong các Nghị quyết đại hội Đảng...)

5.3. Giải pháp từ phía Nhà trường

Nhà trường cần không ngừng đổi mới hơn nữa các chủ trương, chính sách để tạo điều kiện và tạo động lực cho giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nhất là học lên Tiến sĩ. Thực tế cho thấy trong những năm qua các chính sách nhằm thúc đẩy giảng viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nhất là học lên tiến sĩ đã được nhà trường xây dựng với nhiều khuyến khích và ưu đãi. Tuy nhiên số lượng giảng viên học lên tiến sĩ còn ít so với yêu cầu đặt ra vì vậy người viết đề xuất nhà trường cần nâng cao hơn nữa những ưu đãi dành cho giảng viên học lên Tiến sĩ trong đó đặc biệt chú trọng đến việc cắt giảm mạnh khối lượng giảng viên trong năm học để các giảng viên học nghiên cứu sinh có nhiều thời gian tập trung vào việc học của mình (trên cơ sở thực tiễn người viết đề xuất nhà trường cần có chính sách giảm cho những giảng viên đang học nghiên cứu sinh 50% khối lượng công tác giảng viên ở tất cả các nhiệm vụ trong 3 hay 4 năm học nghiên cứu sinh), nhưng đồng thời cũng có chế tài đủ mạnh đối với những giảng viên học nghiên cứu sinh nhưng không hoàn thành việc học để cho việc học lên tiến sĩ được giảng viên nỗ lực và thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý hành chính, quản lý đội ngũ giảng viên để giải phóng giảng viên khỏi các thủ tục hành chính hàng năm gây tốn rất nhiều thời gian để họ có thể có nhiều thời gian hơn cho các hoạt động chuyên môn, học tập, bồi dưỡng.

Nhà trường cần kịp thời ban hành văn bản về yêu cầu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ giảng viên mỗi năm từ nay đến 2030 để các giảng viên biết và có kế hoạch học tập, bồi dưỡng từ trước.

Nhà trường cần đổi mới cơ chế thi đua, khen thưởng, đánh giá giảng viên theo hướng khuyến khích tạo động lực cho giảng viên học lên nghiên cứu sinh, kịp thời khen thưởng và truyền thông rộng rãi những giảng viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạo đức.

Nhà trường cần thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, kỹ năng số, kỹ năng mềm, tâm lý học lứa tuổi học sinh, sinh viên, kỹ thuật soạn bài giảng trực tuyến, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ thuật tổ chức thảo luận online, offline, kỹ năng tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên... để các giảng viên tham gia và đặc biệt là sau mỗi khóa học đó nhà trường cần tổ chức kèm sau đó là các cuộc thi giữa các giảng viên với nhau, giữa các khoa với nhau trong việc ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy, điều này giúp cho giảng viên tiếp thu và vận dụng kiến thức của các khóa học tốt hơn rất nhiều.

6. Kết luận

Phát triển đội ngũ giảng viên của nhà trường nói chung và của khoa Lý luận chính trị nói riêng là yêu cầu tất yếu để thực hiện thành công chiến lược phát triển trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh đến năm 2025 tầm nhìn đến 2030 trở thành trường học thông minh, chất lượng cao trong xu thế của sự phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nước ta cùng với bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động mạnh mẽ đến giáo dục đào tạo. Sự nỗ lực cố gắng và ý thức tự giác hoàn thiện của bản thân mỗi giảng viên, sự năng động, hỗ trợ tích cực từ phía Khoa và cùng với những chính sách đúng đắn từ phía Nhà trường, khoa Lý luận chính trị sẽ thực hiện được các định hướng đã đặt ra, đội ngũ giảng viên của khoa sẽ luôn đáp ứng được yêu cầu về chất lượng đào tạo và sự phát triển của trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh qua các giai đoạn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ giáo dục và đào tạo, Dự án phát triển giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng ở Việt Nam giai đoạn 2, báo cáo nghiên cứu chuẩn năng lực giảng viên giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp
- [2]. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh, Quyết định số 122/QĐ/LTT-TC ngày 08-02-2021, Quyết định ban hành chiến lược phát triển trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.
- [3]. Khoa Lý luận chính trị, Báo cáo tổng kết và phương hướng năm học năm học từ 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.
- [4]. Khoa Lý luận chính trị, Báo cáo tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa Lý luận chính trị năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.
- [5]. Nguyễn Văn Đệ 2009, Giải pháp nâng cao năng lực giảng viên các trường Đại học ở vùng ĐBSCL trong bối cảnh hội nhập, Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ, số 12, 182-192
- [6]. <https://gdnn.edu.vn/giao-duc-nghe-nghiep/thuc-trang-va-dinh-huong-phat-trien-giao-duc-nghe-nghiep-viet-nam-trong-thoi-gian-toi-192.html> © Chuyên trang Giáo dục nghề nghiệp.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE QUALITY TEACHERS IN THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

**Đặng Thị Nhật Minh,
Trần Văn Lượng
Bùi Thành Dũng**

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: dangthinhhatminh@lttc.edu.vn

Keywords:

*Training; self- training;
innovation; industrial
revolution 4.0*

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ làm thay đổi cơ cấu lao động, một số ngành nghề sẽ mất đi và một số ngành nghề mới xuất hiện...

Kết quả: Chính vì vậy, nếu Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng muốn tồn tại và phát triển, thì phải đổi mới về tư duy, đổi mới cơ sở vật chất, và nhất là sự đổi mới về con người, con người là nhân tố quyết định sự thành bại...

Bàn luận: Do đó nhà trường cần có chế độ chính sách đào tạo và tự đào tạo của đội ngũ cán bộ – giảng viên – nhân viên cho phù hợp với tình hình hiện nay.

Từ khóa: Đào tạo; tự đào tạo; sự đổi mới; cách mạng công nghiệp 4.0.

ABSTRACT:

Context: The industrial revolution 4.0 will change the labor structure, some occupations will be lost and some new occupations will appear...

Result: So, if Ly Tu Trong College wants to survive and develop in the world, must change in thinking, renew your facilities, and especially human innovation, human is the decisive factor of success or failure.

Discussion: So, Ly Tu Trong College needs to have a training policy and self-training for teachers - employees suitable to the new situation.

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần đầu tiên vào khoảng thế kỉ XVIII, các nhà khoa học đã tìm ra phương thức sử dụng hơi nước và máy móc để thay thế cho sức người và năng suất lao động được tăng lên, điển hình của giai đoạn này là ngành luyện kim, ngành giao thông vận tải, ngành dệt may rất phát triển, có máy dệt tăng năng suất lên gấp 40 lần so với trước đây, nổi trội trong giai đoạn này có nước Anh...; Kế đến là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai với sự phát minh ra điện, các dây chuyền sản xuất - hình thức sản xuất theo quy mô lớn đã được hình thành và bắt đầu xuất hiện cường quốc công nghiệp đó là nước Mỹ (nước Mỹ qua mặt nước Anh trở thành nước công nghiệp mạnh nhất thế giới) và nước Đức (trở thành nước công nghiệp, tại vì phát triển sau nước Anh nên sử dụng những máy móc công nghệ mới nên đã trở thành quốc gia hùng mạnh không chỉ ở Châu Âu còn vươn tầm thế giới) bên cạnh nước Anh... giai đoạn này bên cạnh ngành luyện kim tiếp tục phát triển, thì còn có các ngành khác phát triển như ngành hóa chất, ngành dầu mỏ và ngành điện cũng phát triển khá nhanh...; Tiếp sau đó là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba còn gọi là cuộc cách mạng công nghiệp số (Digital), với sự ra đời của máy tính, điện thoại di động... thế giới có một loạt những thay đổi về cách xử lý thông tin, lưu trữ thông tin...giai đoạn này, nước Mỹ vẫn là nước dẫn đầu...; Hiện nay thế giới đang trong giai đoạn cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với sự kết hợp những cuộc cách mạng công nghiệp trước đây lại với nhau, nó kết nối vạn vật, nó xóa nhòa ranh giới giữa vật lý, sinh học, mức độ tự động hóa được nâng lên tầm cao mới...tốc độ phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như vũ bão, nó kết hợp các ngành nghề các lĩnh vực khác nhau lại với nhau, và tác động mạnh đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, nó đã và đang làm thay đổi đời sống của con người, làm thay đổi nhiều mô hình sản xuất, quản lý và quản trị của tất cả các nước trên thế giới... nó có thể kết nối thế giới thực và

thế giới ảo để sản xuất, mua bán kinh doanh và vận chuyển hàng hóa...

Chính vì vậy mà những lao động giản đơn, lao động giá rẻ sẽ không còn chỗ đứng, những lao động phổ thông dần dần được thay thế bằng những lao động kỹ thuật cao, lao động có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để điều khiển những máy móc, thiết bị được lập trình, thậm chí phải biết lập trình một số máy móc đơn giản...

Từ thực tế tác động của cách mạng 4.0, những cơ sở dạy nghề tại Việt Nam nói chung, và Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM nói riêng sẽ buộc phải thay đổi lợi thế cạnh tranh, chúng ta không chỉ cạnh tranh với các trường đại học cao đẳng trong và ngoài nước, mà sẽ phải cạnh tranh với những công ty tự động hóa trong và ngoài nước... Chính vì vậy, Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM sẽ phải đổi mới tư duy, đổi mới cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên thông qua chế độ chính sách đào tạo tập huấn, huấn luyện... mới có thể hướng tới đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng công cuộc cách mạng 4.0.

2. Nhu cầu lao động trong tương lai

Những cuộc cách mạng công nghiệp đều đem lại nhiều lợi ích cho xã hội và con người, nhưng bên cạnh đó cũng đặt ra khá nhiều thách thức cho xã hội như: những cuộc cách mạng công nghiệp trước đây đã là tăng năng suất lao động theo cấp số nhân, cho nên đã dẫn đến hệ lụy là tình trạng thất nghiệp nhiều, có sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội rất lớn (thế giới hình thành những cường quốc và bên cạnh đó là sự bần cùng của những nước kém phát triển...) có những chuyển dịch lớn về cơ cấu ngành nghề, công việc, có sự phân bố lại lực lượng lao động... sẽ có những ngành nghề mất đi và có những ngành nghề mới xuất hiện, ví dụ như theo ILO thì có khoảng 2/3 trong số 9,2 triệu lao động thuộc ngành dệt may tại Đông Nam Á đang bị đe dọa, trong đó có 86% lao động của Việt Nam trong ngành dệt may sẽ chịu ảnh hưởng từ cuộc cách mạng 4.0... thị trường lao động có nguy cơ bị phá vỡ rất cao và căng thẳng về việc làm ngày một tăng cao...

Cùng với cách mạng công nghiệp 4.0 là quá trình đô thị hóa cũng sẽ ảnh hưởng đến xu hướng việc làm của xã hội, những ngành nghề về nông nghiệp có xu thế giảm dần và những ngành công nghiệp sẽ tăng lên, phân bố lao động trong các ngành nghề cũng sẽ thay đổi như lao động phục vụ nông nghiệp sẽ giảm và lao động phục vụ công nghiệp sẽ tăng... sẽ dẫn đến việc nhu cầu lao động có tay nghề cao trong các lĩnh vực công nghiệp – tự động hóa ngày càng nhiều, trong khi đó thì nhu cầu lao động tay nghề thấp, những ngành nghề không được cơ giới hóa ngày càng giảm... nghĩa là người có khả năng đầu tư cho tay nghề kỹ năng lao động thì sẽ chiếm ưu thế hơn những người không có điều kiện đầu tư cho nghề nghiệp nhất là những ngành tự động hóa, và khoảng cách giữa giàu và nghèo ngày càng gia tăng...

Thực tế nước ta hiện nay, Việt Nam đang ở thời kỳ dân số vàng nghĩa là có khoảng 60% dân số trong độ tuổi lao động, nhưng theo một số nhà nghiên cứu thống kê cho biết trong số những người đang trong tuổi lao động thì số người lao động có tay nghề kỹ thuật cao, số người lao động qua đào tạo tỷ lệ thì rất ít chỉ chiếm khoảng 24,6% (theo cục thống kê quý IV năm 2020) và chỉ số năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam đạt 67/141 nước (WB, 2019)...

Do đó trong tương lai, nhu cầu về người lao động bằng lòng với những gì mình đang có, số lao động không có kỹ năng tay nghề sẽ giảm dần, và thay vào đó là lực lượng lao động có tay nghề chuyên môn cao, lực lượng lao động đã qua đào tạo, và đây là lực lượng này rất năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn thử thách, không đầu hàng với số phận, sẵn sàng khởi nghiệp trong mọi hoàn cảnh (không lùi bước trước những khó khăn gian khổ)...

Đứng trước bối cảnh đó, những trường nghề cũng phải đổi mới công nghệ đổi mới phương pháp cách thức truyền đạt tri thức đến người học sao cho phù hợp với sự chuyển dịch lao động, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, sáng tạo trong cách nghĩ cách làm, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh với các trường trong nước và quốc tế, đổi mới để cạnh tranh, đổi mới để sống và tồn tại bền vững...

Để có thể theo kịp công nghệ 4.0, nhà trường sẽ chuyển đổi mô hình nhà trường theo mô hình nhà trường thông minh, thông minh trong quản trị thông minh trong quá trình đào tạo thông minh trong quản trị là quá trình số hóa công tác quản lý nhân sự, quản lý công việc chuyên môn thông minh trong quá trình đào tạo là công nghệ hóa, hiện đại hóa công tác giảng dạy như sử dụng những phần mềm tiện ích, những trang thiết bị mới, và liên kết các trường với nhau để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Để quá trình đào tạo lực lượng lao động tương thích với thị trường lao động trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì cần phải biết gắn kết với doanh nghiệp nhằm rút ngắn khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, cũng như rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo với sản xuất, cần phải đẩy mạnh liên kết đào tạo với doanh

ngành để có thể đào tạo lực lượng lao động phù hợp với công nghệ và khả năng thích ứng với môi trường của doanh nghiệp. Tăng cường sự liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm hướng tới việc sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp cho công tác đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho lực lượng lao động thông qua quá trình đào tạo và thực tập tại doanh nghiệp, lực lượng lao động không bị bỏ ngỏ khi làm việc tại các doanh nghiệp và tiếp cận nhanh với môi trường lao động, doanh nghiệp sẽ không phải tốn thời gian và công sức để đào tạo lại, tiết kiệm rất nhiều nguồn lực cho xã hội ...

Lực lượng lao động Việt Nam có thể cạnh tranh với lực lượng lao động trong khu vực và thế giới thì vẫn đề rèn luyện kỹ năng mềm cho lực lượng lao động cũng cần phải chú trọng giống kỹ năng nghề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý công việc, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ... chính vì vậy mà trong quá trình đào tạo, ngoài việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho lực lượng lao động, nhà trường cũng cần phải rèn luyện thêm những kỹ năng mềm...

3. Thực trạng của trường

Để có thể đổi mới nhà trường thành công, trước tiên ta phải biết được những điểm mạnh và những điểm yếu của trường mình là gì, để từ đó đưa ra hướng phát huy những điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu...

Về cơ sở vật chất

Trường đã và đang từng bước đầu tư cơ sở vật chất tiên tiến hiện đại phù hợp với mô hình nhà trường thông minh (smart school) như:

- Nhà trường đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và công tác giảng dạy;
- Nhà trường đã nhận biết được tầm quan trọng trong việc quản lý dữ liệu nên đã xây dựng được phòng quản lý dữ liệu rất hiện đại và đạt chuẩn.
- Hệ thống kết nối mạng wifi đã được phủ sóng là toàn trường, phục vụ cho việc truy cập thông tin của giảng viên rất kịp thời và hiệu quả;
- Những phòng học lý thuyết và giảng đường được trang bị máy móc và thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy gần đạt 100% phòng;
- Hầu hết các phòng học được trang bị camera để kiểm tra và giám sát các hoạt động của thầy và trò;
- Xây dựng hệ thống phòng giảng dạy trực tuyến thông minh một cách bài bản (có 8 phòng dạy học trực tuyến, 1 phòng livestream,).
- Phòng học thực hành được trang bị máy móc thiết bị phù hợp với ngành nghề đào tạo...
- Xây dựng xưởng trường với mục đích để tạo điều kiện cho giảng viên có nơi học tập và nghiên cứu khoa học để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, và xưởng trường sẽ là nơi để cho sinh viên học tập, thực tập và nghiên cứu khoa học trong suốt quá trình học tập tại trường... chính vì vậy mà nhà trường đã từng bước cho xây dựng xưởng trường, hiện tại đã xây dựng được xưởng sửa chữa xe ô tô và xe mô tô hiện đại và đã đi vào hoạt động.
- Thư viện là nơi để tra cứu nghiên cứu tài liệu sách vở, hiện tại thư viện trường có hàng ngàn đầu sách và máy vi tính để giảng viên và sinh viên tra khảo, tham khảo, nghiên cứu và học tập...
- Ký túc xá là nơi dành cho sinh viên ở các nơi xa đến học tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM, ký túc xá của trường khang trang, sạch đẹp, hiện đại.
- Sinh viên tham gia học tập nghiên cứu khoa học tại trường sẽ có phòng nghỉ ngơi sau những giờ làm việc căng thẳng mệt mỏi... ngoài ra trường còn có phòng tập gym để giảng viên và sinh viên rèn luyện sức khỏe.
- Bước vào cổng trường mọi người có thể nhìn thấy hai hàng cây xanh dọc 2 bên đường thẳng tắp vào tận thư viện để che bóng mát, và đi kèm với 2 hàng cây đó là những thảm cỏ xanh rì và những luống hoa đủ màu sắc, tạo nên một bức tranh thiên nhiên tuyệt mỹ, đem lại cho mọi người sự thoải mái, tươi vui, tràn đầy năng lượng tích cực cho việc học tập và nghiên cứu của người học.

Bên cạnh những thành tựu đó vẫn còn những hạn chế nhất định như:

- Thư viện vẫn chưa số hóa hoàn toàn, diện tích thư viện vẫn chưa đáp ứng so với số lượng sinh viên của trường;
- Phòng giảng dạy trực tuyến vẫn còn hạn chế về số lượng;
- Những phòng học chuyên ngành hầu hết đã sử dụng hết công suất, xưởng sản xuất của trường dành cho các chuyên ngành thì (chỉ có ngành ô tô) chưa có nên khi sinh viên muốn nghiên cứu nâng cao nghiệp

vụ chuyên môn tại trường thì không được;

- Phòng học thông minh (smart classroom) còn rất khiêm tốn;

Về đội ngũ cán bộ giảng viên nhân viên

Đội ngũ cán bộ giảng viên nhân viên (CB – GV – NV) cũng năng động sáng tạo, cố gắng đổi mới, từng bước thích ứng và ứng dụng công nghệ vào hoạt động chuyên môn

Nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định như

- Về chuyên môn thì hầu hết GV chưa hướng dẫn sinh viên vận dụng những kiến thức của bài học vào trong thực tế, vào việc khởi nghiệp.
- GV chưa chú trọng nhiều đến việc giảng dạy kỹ năng sống (soft skills) cho sinh viên thông qua quá trình giảng dạy chuyên môn.
- Hầu hết GV còn rất yếu về sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn.
- Trình độ ngoại ngữ của CB – GV – NV thì vẫn chưa thích ứng với trường học thông minh.
- Khả năng nghiên cứu khoa học của CB – GV – NV đa phần còn rất yếu.
- Vấn đề thực tập tại doanh nghiệp đối với những môn chính trị, pháp luật vẫn chưa tìm ra giải pháp.

Về tổ bộ môn

Tổ chuyên môn, phối hợp hoạt động rất nhịp nhàng, phân công công việc đều tay, tài liệu giảng dạy chuyên môn thường xuyên liên tục cập nhật cho phù hợp với quy định của cấp trên và những đổi mới của pháp luật...

Bên cạnh những ưu điểm trên thì vẫn còn những hạn chế nhất định như hầu hết các hoạt động chủ yếu là tuân theo pháp luật là chính, chưa thực sự năng động sáng tạo, chưa tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, chưa chủ động áp dụng những phương pháp giảng dạy tiên tiến hiện đại vào giảng dạy bộ môn (mặc dù hàng năm vẫn có nhiều sáng kiến kinh nghiệm, những sáng kiến kinh nghiệm hầu hết đều nằm trên giấy không được triển khai thành thực tiễn), chưa định hướng khởi nghiệp cho sinh viên từ những kiến thức tổ bộ môn đang giảng dạy, chưa thông qua môn học để hình thành kỹ năng mềm cho sinh viên.

4. Giải pháp

4.1. Về phía nhà trường

Đối với cơ sở vật chất

Nhà trường nên tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị cho xứng tầm với trường học thông minh như là thư viện thông minh (smart library); những phòng giảng dạy trực tuyến từng bước đầu tư thêm về số lượng cũng như chất lượng; Cũng nên đầu tư phòng học thông minh (smart classroom) cho xứng tầm hướng đến môi trường giáo dục có đầy đủ những ứng dụng, trang thiết bị của thời đại mới, thời đại của công nghệ thông tin.

Bên cạnh đó nhà trường cần mở rộng hợp tác nhiều hơn nữa với các trường, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tận dụng tối đa mọi nguồn lực của xã hội để hiện đại hóa cơ sở vật chất trong nhà trường, tạo cho sinh viên có nhiều cơ hội tiếp cận máy móc thiết bị hiện đại cho nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Đối với đội ngũ cán bộ giảng viên nhân viên

Cơ sở vật chất rất quan trọng, nhưng nguồn nhân lực là quan trọng nhất. Với một hệ thống quản lý điều hành thông minh, với cơ sở vật chất thông minh. Nhưng những con người sử dụng không thông minh thì mô hình nhà trường thông minh cũng sẽ không thành công. Do đó Nhà trường cần có những giải pháp như:

- Tạo điều kiện cho CB – GV – NV học tập nâng cao ngoại ngữ, và công nghệ thông tin... nên xây dựng chế độ chính sách và lộ trình rõ ràng cụ thể, thường phạt phân minh...
- Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thực tập tại doanh nghiệp của GV, tại vì có đi thực tập thì mới có thể tiếp cận những đổi mới công nghệ từng ngày của doanh nghiệp, của thế giới, thì mới có kiến thức thực tế để giảng dạy cho SV...
- Xây dựng những nhóm tình nguyện viên (Group of volunteers) của trường có khả năng hỗ trợ phương pháp giảng dạy, hỗ trợ nâng cao trình độ giao tiếp ngoại ngữ, nâng cao kỹ năng sử dụng những thiết bị thông minh, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy.

4.2. Về tổ bộ môn

Tổ bộ môn cần phải thay đổi nhiều hơn, mạnh mẽ hơn mới có thể theo kịp tốc độ phát triển của công nghiệp 4.0 như:

Tổ bộ môn nên chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động cho một học kỳ hoặc một năm: bao gồm những việc như hoàn thiện bài giảng, áp dụng thêm một hay vài phương pháp giảng dạy mới cho bộ môn, tìm ra

những giải pháp cho những khó khăn hiện tại (ví dụ như việc đi thực tập tại các doanh nghiệp, rèn luyện kỹ năng mềm cho SV thông qua việc giảng dạy môn học)...

Sau một học kỳ hoặc một năm học cần phải có báo cáo về việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ bộ môn và những kinh nghiệm đạt được, và xây dựng kế hoạch cho học kỳ hoặc năm học tiếp theo...

4.3. Về bản thân CB – GV – NV

Bản thân mỗi cá nhân cần phải

- Chủ động tích cực tham gia các khóa đào tạo, các đợt tập huấn do nhà trường, do đoàn thể tổ chức...
- Chủ động tự đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn...
- Luôn luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp làm việc cho phù hợp với tình hình mới,
- Bản thân nên có chương trình hành động cho từng giai đoạn, cho từng học kỳ phù hợp với định hướng phát triển mô hình nhà trường thông minh... có kế hoạch tự nhận xét – đánh giá bản thân sau 1 học kỳ, một năm học (những việc làm được và những việc chưa làm được và hướng khắc phục cho bản thân)...

5. Kết luận

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đang phát triển như vũ bão, thay đổi mọi mặt của đời sống chính trị và xã hội... từ đó có sự dịch chuyển rất lớn về cơ cấu lao động cũng như ngành nghề, do đó Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM muốn tồn tại và phát triển thì phải đầu tư nhiều hơn nữa về hệ thống quản lý - điều hành thông minh, đầu tư nhiều hơn nữa về cơ sở vật chất trang thiết bị thông minh..., đi kèm với trang thiết bị thông minh là “những con người thông minh” (để vận hành những thiết bị thông minh), để có những con người đó thì cần phải có những kế hoạch đào tạo từ phía nhà trường và kế hoạch tự đào tạo của bản thân CB – GV – NV trong tình hình mới...

Giáo sư Klaus Schwab, Người sáng lập và Chủ tịch Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) cho rằng: "Nếu quốc gia nào bỏ lỡ chuyển tàu Cách mạng Công nghiệp 4.0, quốc gia đó sẽ bỏ lỡ sự phát triển thịnh vượng". Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM nếu bỏ lỡ cơ hội này cũng chính là bỏ lỡ sự phát triển thịnh vượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. PGS.TS Trần Khánh Đức, 2014, *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. PGS.TS Trần Khánh Đức, 2019, *Quản lý đào tạo và quản trị nhà trường*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [3]. Duy Khánh, *Giới trẻ Việt Nam cần làm gì để trở thành “công dân toàn cầu”*, <https://www.uef.edu.vn/qhcn/hanh-trang-nghe-nghiep/gioi-tre-viet-nam-can-lam-gi-de-tro-thanh-cong-dan-toan-cau-1573>
- [4]. TS. Nguyễn Hồng Minh, 2017, *Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp*, Webside Bộ lao động- Thương binh và Xã hội, 17/02/2017.
- [5]. Nguyễn Thái, 2016, *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, baotintuc.vn, 20/01/2016.

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÁCH MẠNG 4.0

DEVELOPING THE TEAM OF POLITICAL THEORY TEACHERS AT LY TU TRONG HO CHI MINH CITY COLLEGES TO MEET THE REQUIREMENTS OF REVOLUTION 4.0

Đinh Thị Huyền

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;

Email: dinhthihuyen@lttc.edu.vn

Keywords:

Revolution 4.0, political theory, faculty capacity, college

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển sâu rộng trong khu vực và trên thế giới, thực trạng dạy học Lý luận chính trị vẫn còn nhiều bất cập.

Kết quả: Việc thay đổi phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên dạy môn Lý luận chính trị cần được quan tâm và có ý nghĩa thực tiễn.

Bản luận: Cần có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu Cách mạng 4.0.

ABSTRACT:

Context: The industrial revolution 4.0 is developing deeply in the region and in the world, the reality of teaching political theory is still inadequate.

Result: Changing teaching methods and improving the capacity of the teaching staff of Political Theory should be concerned and have practical significance.

Discussion: There should be many solutions to improve teaching quality to meet the requirements of Revolution 4.0.

1. Mở đầu

Các môn học Lý luận chính trị có vai trò rất quan trọng trong việc giúp người học xây dựng thế giới quan, tư duy khoa học, phương pháp luận khoa học, nâng cao trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị và ý thức pháp luật cho thế hệ trẻ. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển sâu rộng trong khu vực và trên thế giới thì việc thay đổi phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực của giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên dạy môn Lý luận chính trị nói riêng đang được quan tâm. Những môn học Lý luận chính trị trước đây thường theo lối dạy truyền thống thì việc tìm hiểu các cơ hội, thách thức, từ đó đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu Cách mạng 4.0 là yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sơ lược về Cách mạng 4.0

Cụm từ “Cách mạng công nghiệp 4.0” đã không còn xa lạ với chúng ta, nhất là trong lĩnh vực giáo dục. Khái niệm này lần đầu tiên được đưa ra ở Cộng hòa liên bang Đức năm 2011 tại cuộc Hội chợ công nghệ ở Han-nô-vơ. Sau đó vào năm 2012, khái niệm này được sử dụng để đặt tên cho một chương trình hỗ trợ phát triển công nghệ cao của Chính phủ Đức. Đến năm 2016, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được lựa chọn làm chủ đề của Diễn đàn Kinh tế thế giới tại Đa-vốt, Thụy Sĩ. Kể từ đó, khái niệm này được sử dụng phổ biến để chỉ cuộc cách mạng công nghiệp mới, dù mới bắt đầu nhưng đã có những bước tiến mạnh mẽ, những thành tựu to lớn, có những ảnh hưởng sâu rộng tới mọi lĩnh vực trên toàn cầu.

Cơ hội Cách mạng 4.0 mang lại:

Thứ nhất, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang tới một diện mạo mới về tất cả các lĩnh vực trên toàn cầu. Điều khác biệt giữa cách mạng công nghiệp 4.0 với ba cuộc cách mạng trước đó là cách mạng công nghiệp 4.0 không gắn với sự ra đời của một công nghệ nào cụ thể mà là kết quả hội tụ của nhiều công nghệ khác nhau. Trong đó, công nghệ nền tảng, đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư là công nghệ số; các lĩnh vực mũi nhọn, trí tuệ nhân tạo; công nghệ thông tin, internet kết nối vạn vật, điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu lớn, Blockchain; công nghệ na-nô, công nghệ gen, công nghệ vật liệu, công nghệ in 3D trong lĩnh vực chế tạo...

Cụ thể: Trí tuệ nhân tạo, công nghệ na-nô, công nghệ vật liệu mới sẽ tạo ra những vật liệu mới với các thuộc tính vượt trội so với các vật liệu hiện nay, làm thay đổi công nghệ chế tạo và nâng cao chất lượng các sản phẩm. Trí tuệ nhân tạo, những phần mềm thiết kế theo thuật toán, kết hợp với in 3D đã tạo ra cuộc cách mạng trong thiết kế sản phẩm; có khả năng thiết kế những sản phẩm phức tạp một cách chính xác trong thời gian ngắn. Người máy thông minh, công nghệ in 3D làm cho việc chế tạo, lắp ráp sản phẩm được thực hiện hoàn toàn tự động, cực kỳ chính xác, tiết kiệm tối đa nguyên liệu, hầu như không có sản phẩm hỏng. Toàn bộ quy trình sản xuất được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, tất cả các vật tư, linh kiện được cung ứng chính xác, hoàn toàn tự động nhờ hệ thống mạng kết nối vạn vật.

Như vậy, với những công nghệ mới này đã và đang làm thay đổi căn bản phương thức phân phối, tiêu dùng, cách thức tổ chức làm việc của con người. Khi đó, công nghệ mới cho phép có thể cung cấp mọi hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho những người cần đến chúng vào đúng thời gian, địa điểm cần thiết.

Thứ hai, thương mại điện tử sẽ dần thay thế cho thương mại truyền thống; quan niệm về văn phòng làm việc trước đây cũng sẽ thay đổi khi rô-bốt gắn trí tuệ nhân tạo sẽ thay thế con người trong nhiều công việc ở cơ quan, bệnh viện, trong gia đình, có thể phục vụ cho con người ở mọi lúc, mọi nơi.

Với những thay đổi ấy, cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ đưa tới nền kinh tế thông minh, tất yếu cũng sẽ đưa tới sự ra đời những ngôi nhà thông minh, nhà trường thông minh, doanh nghiệp thông minh, quốc gia thông minh, xã hội thông minh. Đây sẽ là bước ngoặt, bước tiến lớn trong lịch sử phát triển của nhân loại. Đặc biệt là đối với giáo dục, việc gắn kết giữa nhà trường thông minh với doanh nghiệp thông minh càng trở nên quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của nền công nghiệp 4.0.

Bên cạnh những cơ hội, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đồng thời tạo ra những thách thức lớn đối với nhiều quốc gia trong nhiều lĩnh vực. Những thành tựu khoa học công nghệ có nhiều tiện ích nhưng đồng thời làm cho tài nguyên thiên nhiên, lao động phổ thông giá rẻ ngày càng mất lợi thế. Từ đó, dẫn đến nguy cơ thất nghiệp cao đối với những lao động phổ thông, không được đào tạo bài bản; điều này làm cho sự phân hóa giàu nghèo, sự chênh lệch về thu nhập và mức sống giữa các tầng lớp xã hội trong một nước cũng có xu hướng ngày càng tăng, làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định xã hội. Những thay đổi đột ngột này dẫn đến sự chênh lệch về trình độ phát triển, khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia trên thế giới có xu hướng mở rộng thêm.

2.2. Vai trò của các môn Lý luận chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh

Trong các trường đại học, cao đẳng nói chung, Trường cao đẳng Lý Tự Trọng nói riêng các môn Lý luận chính trị có vai trò rất quan trọng trong việc giúp người học xây dựng thế giới quan, tư duy khoa học, phương pháp luận khoa học, nâng cao trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị và ý thức pháp luật, tu dưỡng đạo đức cho thế hệ trẻ.

Thứ nhất, giảng dạy các môn Lý luận chính trị nhằm cung cấp thế giới quan, phương pháp luận khoa học và nâng cao ý thức pháp luật cho người học, góp phần phát triển toàn diện cho sinh viên.

Việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị góp phần quan trọng đối với nhiệm vụ giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên – đội ngũ trí thức tương lai của đất nước, từ đó giúp người học hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giáo dục cho sinh viên tinh thần trọng nghĩa, trung thực. Bởi sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói : “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất” [12]. Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên rất cần được trau dồi tư tưởng, đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lòng yêu nước, quan tâm tới cộng đồng.

Qua học tập các môn Lý luận chính trị, người học có cơ sở lý luận định hướng cho cuộc sống, nhận thức đúng đắn thực tiễn thế giới cũng như tự nhận thức bản thân để từ đó xác định lý tưởng, hệ giá trị, lối sống,

nếp sống của mình, ý thức pháp luật của mình. Thế giới quan đúng đắn, khoa học là tiền đề để xác lập nhân sinh quan tích cực.

Ngoài ra, việc học tập các môn Lý luận chính trị còn cung cấp cho người học lý luận về phương pháp, hệ thống các quan điểm, các nguyên tắc chỉ đạo con người xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp trong nhận thức và thực tiễn nhằm giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn, nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn. Từ đó, người học sẽ có được những nhận thức đúng đắn trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Thứ hai, các môn Lý luận chính trị góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Xu thế hội nhập quốc tế đã đặt ra rất nhiều cơ hội và thách thức cho cả người dạy và người học. Đối với người học, muốn hội nhập tốt trước hết phải có được nền tảng tốt về nhận thức, lý luận và tư duy. Những môn học Lý luận chính trị sẽ cung cấp cho người học có sự hiểu biết sâu sắc, đầy đủ, toàn diện về các tri thức lý luận, nâng cao trình độ và năng lực tư duy lý luận khoa học.

Bên cạnh đó, giáo dục lý luận chính trị còn giúp sinh viên nâng cao trình độ và năng lực tư duy lý luận khoa học, giúp sinh viên khẳng định bản thân và hòa nhập vào xã hội hiện đại, góp phần phát triển ứng dụng công nghệ, vươn lên làm chủ tri thức. Đây là yếu tố quan trọng để ngành Giáo dục đào tạo được nguồn nhân lực vừa giỏi chuyên môn, nghiệp vụ vừa vững vàng về lập trường chính trị, có phương pháp luận khoa học, có ý thức tuân thủ pháp luật, đủ năng lực xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bởi sinh viên chính là tầng lớp tri thức, là một bộ phận cho nguồn nhân lực chất lượng cao trong cuộc Cách mạng 4.0.

Thứ ba, các môn Lý luận chính trị giúp sinh viên có lập trường tư tưởng kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trong bối cảnh phát triển của thế giới hiện nay, bên cạnh những mặt tích cực thì mặt trái của kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa cũng tác động mạnh mẽ đến mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam thì việc giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng... cho thanh niên, sinh viên là nội dung cốt yếu nhằm bồi đắp cho họ lập trường tư tưởng kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng cách mạng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới của đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua học tập các môn Lý luận chính trị giúp thanh niên, sinh viên có lòng tự hào dân tộc, tinh thần tự tôn dân tộc và tinh thần quốc tế đúng đắn; biết đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên, lên trước hết; nêu cao tinh thần trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, và xã hội.

2.2.1. Thực trạng giảng viên Khoa Lý luận chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương hoàn thành xây dựng bộ chương trình, giáo trình 5 môn lý luận chính trị giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, đưa vào giảng dạy từ năm học 2019-2020. Riêng tại các trường cao đẳng chương trình học của sinh viên là môn Chính trị hoặc giáo dục chính trị (hiện nay). Đây là một bước quan trọng nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng. Việc phát triển đội ngũ giảng viên, trong đó có giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị, là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của chương trình mới. Đội ngũ giảng viên của Khoa Lý luận chính trị tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh hiện nay chịu trách nhiệm giảng dạy các môn lý luận chính trị và pháp luật cũng có bước tiến đáng kể để đáp ứng với yêu cầu của Nhà Trường và xu thế chung của thời đại với những ưu điểm sau:

Thứ nhất, về số lượng, độ tuổi : Hiện nay, đội ngũ giảng viên của Khoa có 16 người. Trong đó, giảng viên nữ là 12 giảng viên và nam là 4 giảng viên. Đa số độ tuổi, từ 30-45 là 12 người ; từ 45 -55 là 04 người. Với số lượng và độ tuổi như vậy, cơ bản đáp ứng sự được yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy của Khoa và Nhà Trường. Hiện nay, đội ngũ giảng viên của Khoa Lý luận chính trị cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Nhà Trường. Kết quả, hàng năm Khoa vẫn thực hiện tốt chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng và nhiệm vụ của Nhà trường đã giao.

Thứ hai, Về trình độ chuyên môn: hầu hết giảng viên của Khoa có trình độ chuyên môn thạc sĩ trở lên, phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng của Trường; các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, trình độ lý luận chính trị, quản lý giáo dục và trình độ khác theo quy định. Trong 16 giảng viên của Khoa thì có 1 giảng viên là tiến sĩ, 14 giảng viên là thạc sĩ. Ngoài ra hiện nay có một số giảng viên đang có hướng nghiên cứu sinh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của mình; 100 % giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng

ng nghiệp vụ sư phạm; Khoảng 50 % giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 100 % giảng viên có chứng chỉ tin học trình độ A, khoảng 50% giảng viên có chứng chỉ tin học trình độ B hoặc đã có trình độ trung cấp tin học. Các giảng viên đã có tìm tòi sáng tạo vận dụng những phần mềm và kỹ thuật dạy học phù hợp vào trong quá trình dạy học. Về trình độ ngoại ngữ, đa số giảng viên trong Khoa ý thức được tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình. Hiện nay, trong khoa có khoảng 75% giảng viên đã có văn bằng 2 ngoại ngữ hoặc đang theo học nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình.

Với trình độ, năng lực như trên, cùng với sự nhiệt huyết, nhiệt tình và năng nổ, luôn xung phong đi đầu trong các hoạt động, đội ngũ giảng viên của Khoa đủ sức đảm đương hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần tạo uy tín, thương hiệu cho Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống.

Hầu hết các giảng viên của Khoa có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, có lòng nhân ái, gần gũi nhiệt tình với sinh viên, được sinh viên và phụ huynh quý mến, kính. Là người giảng dạy môn tính chất lý luận chính trị, nên hơn ai hết, đội ngũ giảng viên của Khoa nhận thức rất rõ về việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của mình; có lập trường quan điểm vững vàng, kiên định trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới; luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ tư, về nghiên cứu khoa học

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), thời gian qua, hoạt động này ở Khoa đã có những chuyển biến tích cực. Đội ngũ giảng viên của Khoa đang thực hiện theo sự đổi mới của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, quán triệt đường lối đổi mới công tác tư tưởng, lý luận của Đảng và chủ trương cải cách công tác giảng dạy, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Giảng viên đã chủ động đổi mới phương pháp dạy học để phù hợp mục tiêu, yêu cầu Bộ giáo dục và thích ứng với yêu cầu của xã hội. Do đó, NCKH là một trong những nhiệm vụ của giảng và lãnh đạo Khoa thấy được nhiệm vụ và trọng quan trọng đó đã luôn quan tâm, đôn đốc nhắc nhở giảng viên tích cực tham gia.

Mỗi năm Khoa đều triển khai tổ chức thực hiện tốt công tác nghiên cứu biên soạn, chỉnh sửa tài liệu giảng dạy, ngân hàng đề thi các môn học đúng và phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tổ chức thực hiện những buổi hội thảo khoa học chuyên đề nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác dạy và học đúng chuyên môn, chức năng của Khoa, đồng thời góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của mỗi giảng viên. Nhìn chung kết quả hoạt động NCKH của Khoa ngày càng có tín hiệu tích cực.

Bên cạnh đó, thời gian qua, giảng viên của Khoa thực hiện khá tốt nhiệm vụ này. Hàng năm, giảng viên của Khoa đều tham gia biên soạn tài liệu đào tạo theo sự chỉ đạo của cấp trên để phù hợp với những thay đổi và yêu cầu của thực tiễn.

2.2.2. Hạn chế

Hiện nay, giảng viên của Khoa đa số đã có được trình độ tin học đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu chung nhà Trường cũng như của ngành giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên còn hạn chế về kỹ năng tin học; còn những lúng túng nhất định trong nghiên cứu, giảng dạy, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Bên cạnh đó, vì lý do nào đó của cuộc sống hoặc vì tập trung vào nhiệm vụ khác nên cũng có giảng viên chưa thực sự dành nhiều thời gian đầu tư, tìm tòi những sáng tạo về ứng dụng công nghệ thông tin, những phần mềm và kỹ thuật mới để đưa vào trong dạy học nhằm tạo ra sự hứng thú cho sinh viên.

Về khả năng nghiên cứu khoa học: Số lượng công trình khoa học đăng trên các báo, tạp chí uy tín tăng lên nhưng chưa tương xứng với tiềm năng NCKH của Khoa, thiếu tính thực tiễn. Một số bài viết, bài nghiên cứu có chất lượng chưa cao, vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều đề xuất thiết thực để góp phần cùng với Khoa và Nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng viên Khoa lý luận chính trị hiện nay

Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển sâu rộng trong khu vực và trên thế giới, vì vậy việc nâng cao chất lượng giảng viên các bộ môn này để đáp ứng nhu cầu xây dựng Nhà trường thông minh đang là vấn đề cấp thiết. Để phát triển đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay cần tập trung vào

những giải pháp chủ yếu sau đây:

Về phía Nhà trường

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại đối với giảng viên Khoa Lý luận chính trị

Để thực hiện được mục tiêu này, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cần bảo đảm các nội dung chủ yếu: lý luận chính trị; kiến thức pháp luật, kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm; kiến thức tin học, ngoại ngữ và các kiến thức bổ trợ khác. Bên cạnh đó, giảng viên cần được bồi dưỡng các kiến thức về hành chính công.

Ngoài ra, cần tăng cường sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong việc tổ chức xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình xây dựng nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cần thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Đặc biệt, cần đổi mới phương pháp, hệ thống các tiêu chí đánh giá việc giảng dạy và học tập.

Thứ hai, có cơ chế khuyến khích và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học

Nếu không nghiên cứu khoa học tốt thì không thể giảng dạy giỏi được, không thể đáp ứng khung năng lực của giảng viên. Đặc biệt với giảng viên Khoa Lý luận chính trị thì việc nghiên cứu khoa học cần được đẩy mạnh hơn nữa. Do đó, Ban giám hiệu, Lãnh đạo Khoa cần sử dụng nhiều biện pháp để khuyến khích và khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên. Quan trọng hơn, cần tạo lập một môi trường nghiên cứu cho giảng viên Lý luận chính trị đóng góp những kinh nghiệm, kỹ năng và trí thức vào việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Do đó, cần tăng cường các điều kiện, cơ sở vật chất, kinh phí kịp thời, hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế để phục vụ tốt công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên; huy động, các nguồn để từng bước nâng kinh phí cho hoạt động khoa học; xây dựng các nhóm nghiên cứu khoa học chất lượng cao; tạo môi trường hoạt động khoa học hiệu quả.

Thứ ba, tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác phát triển đội ngũ giảng viên

Đối với Nhà trường thông minh trong Cách mạng 4.0 cần có sự hội tụ của các yếu tố: sự phạm thông minh, học tập thông minh, môi trường giáo dục thông minh. Vì vậy, hoạt động hợp tác quốc tế sẽ giúp đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận chính trị thu nhận được kiến thức, kỹ năng mới trong nghiên cứu, giảng dạy, đổi mới và tiếp thu kiến thức từ các chuyên gia nước ngoài, đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật thông qua các dự án hợp tác, tiết kiệm được kinh phí đào tạo, nghiên cứu. Tuy nhiên trên thực tế thì vấn đề này chưa được quan tâm đúng mức.

Để đạt mục tiêu này, cần: củng cố, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu ở các quốc gia và tổ chức quốc tế; tăng cường các đoàn đi nghiên cứu thực tế, trao đổi kinh nghiệm, giao lưu học thuật với các cơ sở đào tạo ở các nước có nhiều thành tựu và kinh nghiệm trong phát triển kinh tế - khoa học kỹ thuật - công nghệ và xây dựng nền chính trị ổn định, xây dựng đất nước thịnh vượng; Tăng cường trao đổi các đoàn đi nghiên cứu thực tế, trao đổi kinh nghiệm, giao lưu học thuật ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khoa học chính trị vào giảng dạy và học tập là rất cần thiết.

Về phía Giảng viên

Thứ nhất, giảng viên cần nâng cao năng lực tự bồi dưỡng, tự đào tạo - yêu cầu quan trọng trong việc làm chủ tri thức thuộc lĩnh vực giảng dạy.

Hiện nay nhu cầu tự bồi dưỡng, tự đào tạo của Giảng viên nói chung, giảng viên Khoa Lý luận chính trị nói riêng là rất lớn, tuy nhiên vẫn chưa có nhiều cơ hội thực hiện. Trong khi đó, nhu cầu tự bồi dưỡng, tự đào tạo rất có ý nghĩa trong việc nâng cao kiến thức, tích lũy và rèn luyện kỹ năng sư phạm, bổ trợ cho việc kiểm soát và nâng cao năng lực sư phạm. Để quá trình tự bồi dưỡng, tự đào tạo ở mỗi giảng viên có tính khả thi, hiệu quả thì bản thân giảng viên cần chủ động xây dựng kế hoạch học tập, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, tham khảo các phương pháp giảng dạy khoa học tiên tiến, cập nhật cũng như tham khảo hệ thống những kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm, vận dụng linh hoạt chúng; từ đó rút ra những kinh nghiệm cho bản thân.

Việc chủ động, có ý thức thiết lập cho mình trách nhiệm và sự đam mê đối với việc tự bồi dưỡng và học tập của bản thân, tạo nên động lực tích cực và ý thức khát khao được trang bị kiến thức và năng lực cho bản thân, nhất là việc tiếp thu hững kiến thức mới để đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà trường thông minh, đáp ứng những yêu cầu Cách mạng 4.0. Giảng viên sẽ chủ động xây dựng cho mình cơ hội, thông qua việc học tập và phát triển bản thân, khám phá và thực hành vào quá trình giảng dạy, từ đó sẽ sáng tạo các hình thức môi

trường học tập với đặc thù của bộ môn và đặc tính của sinh viên.

Thứ hai, giảng viên phải có năng lực sử dụng linh hoạt và có hiệu quả một số phương pháp giảng dạy tích cực.

Để xây dựng Nhà trường thông minh thì một trong các yêu cầu bắt buộc là giảng viên phải vận dụng được các phương pháp giảng dạy tích cực, sáng tạo, có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Trước hết, giảng viên cần phải có hiểu biết chuyên môn sâu về chuyên ngành giảng dạy, về định hướng đào tạo, thực hành linh hoạt nhiều kỹ năng trong môi trường giáo dục và đặc biệt có kiến thức về năng lực sư phạm. Mỗi giảng viên cần phải xác định ý thức mạnh mẽ, mang tính đột phá trong việc rèn luyện năng lực giảng dạy phù hợp với chuyên ngành của mình. Từ đó định hướng đúng các phương pháp dạy và học phù hợp, đảm bảo quá trình truyền thụ nội dung tri thức. Cùng với đó là thiết lập hệ thống những phương pháp nhằm kiểm tra, đánh giá năng lực của người học, cũng như tiến trình đạt đến mục tiêu học tập đã đề ra.

Đặc thù của các môn của Khoa Lý luận chính trị là thiên về lý thuyết, không có nhiều cơ hội để thực hành trên máy móc, thiết bị như các khối ngành kỹ thuật, cơ khí...tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc giảng viên không thể vận dụng những thành tựu của Cách mạng 4.0 vào giảng dạy. Ví dụ như giảng viên có thể vận dụng phương pháp dạy học – kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học.

Có một số phương pháp mang tính truyền thống, song với đặc thù giảng dạy lý luận thì tính hiệu quả và độ “mở” của những phương pháp này vẫn có hiệu quả nhất định như: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp tình huống. Tuy nhiên, giảng viên cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo những phương pháp này bên cạnh các phương pháp mới và ứng dụng các phần mềm mới trong giảng dạy, giao bài tập, điểm danh, làm việc nhóm...để tạo sự hứng thú cho sinh viên. Để làm được điều đó, giảng viên Lý luận chính trị phải không ngừng cập nhật, học hỏi, sưu tầm, vận dụng liên tục những phương pháp mới, tri thức mới để rút kinh nghiệm xem phương pháp nào là hiệu quả nhất.

Thứ ba, giảng viên cần rèn luyện khả năng ứng xử tình huống sư phạm - kỹ năng quan trọng trong việc hoàn thiện, tiến tới chuẩn mực của giảng viên hiện nay

Trong môi trường học đường ở bất kỳ đâu cũng sẽ xảy ra một số các tình huống sư phạm chính vì thế người thầy cần phải nắm bắt một số kỹ năng quan trọng để có thể kịp thời ứng phó khi có các vấn đề xảy ra. Việc xử lý các tình huống sư phạm rất cần sự linh hoạt, kịp thời và kinh nghiệm thực tế trong hoạt động dạy - học, ở nhiều môi trường giáo dục khác nhau; từ đó sẽ giúp giảng viên hình thành được kỹ năng ứng xử sư phạm tốt nhất.

Hiện nay, hầu hết tại bậc Cao đẳng, sinh viên đang theo học đều là “sinh viên thế hệ Z” – đây là một thuật ngữ những bạn trẻ được ra đời sau năm 1996. Một đặc điểm dễ nhận ra là trong thế hệ Z tại Việt Nam đang hình thành một nhóm có tỷ trọng khoảng 20%-30% được gia đình rất quan tâm đầu tư vào giáo dục và học tập tốt, tiếng Anh khá và rất tốt. Họ được xem như công dân toàn cầu do các trải nghiệm ngay từ nhỏ đã liên quan tới quốc tế qua phim ảnh, trò chơi, mạng xã hội, ca nhạc, học tập, ẩm thực văn hóa tới thời trang. Thế hệ Z ra đời với những đồ chơi cầm nắm đầu tiên đã là smart phone và lớn lên trong một thế giới ngày càng phẳng. Việc đào tạo cho thế hệ dẫn dắt tương lai này chắc chắn cần phải có nhiều sự thay đổi khác biệt. Điều này đòi hỏi các giảng viên phải thực sự có sự đầu tư, tìm hiểu để luôn “làm mới” mình trong từng bài giảng.

Không có một đáp án chung thông qua việc xử lý tình huống sư phạm, song về nguyên tắc, giảng viên cần có sự tôn trọng, lắng nghe chia sẻ và mô phạm. Ý thức tôn trọng người học, đánh giá người học là một chủ thể độc lập, có cá tính, là biểu hiện rõ nét trong hoạt động giáo dục “lấy người học làm trung tâm”. Khi giảng viên biết đặt vị trí của người dạy vào vị trí người học sẽ dễ dàng, thuận lợi cho việc đánh giá đạo đức học sinh; đồng thời thiết lập một môi trường học tập, giáo dục có chất lượng.

Kết luận

Hồ Chí Minh dạy rằng: “Không phải ai cũng huấn luyện được. Muốn huấn luyện được thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội... người huấn luyện nào tự cho mình là đã biết đủ cả rồi thì người đó là dốt nhất” [3]. Do đó, trước yêu cầu của Cách mạng 4.0 đòi hỏi mỗi người giảng viên nói chung, giảng viên tại khoa Lý luận chính trị của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng nói riêng phải tự giác nâng cao chuyên môn, rèn luyện các kỹ năng, thông qua các phương tiện hiện có, sử dụng nguồn thông tin không lồ để liên tục học hỏi, cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu của thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Phương Trường; Lâm Thành Hiền (2020), Tác động của công nghệ số đối với hoạt động dạy và học trong bối cảnh giáo dục 4.0, Tạp chí Giáo dục số 471/2020, Tr.57-60 - ISSN.2354-0753.
- [2]. Võ Minh Hùng (2019), Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay, Tạp chí giáo dục, Tháng 5/2019.
- [3]. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập. Tập 6. H. NXB Chính trị quốc gia, tr.356
- [4]. Đỗ Thị Trang (2020), Vận dụng lý luận về kinh tế thị trường vào dạy lý luận chính trị các trường đại học không chuyên lý luận hiện nay, Tạp chí Giáo dục, Tháng 12/2019.
- [5]. Trần Văn Thư (2020), Phát triển đội ngũ giảng viên dạy lý luận chính trị trong các trường đại học, Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Mở Hà Nội, Số tháng 3/2020.
- [6]. Hồ Thị Hồng Cúc (2019), Một số vấn đề lý luận về đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở trường chính trị các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long theo hướng phát triển năng lực, Tạp chí giáo dục, Tháng 9/2018.
- [7]. Hồ Bá Thâm (2020), Đổi mới sáng tạo - triết lý của nền giáo dục Việt Nam trên con đường thay đổi, phát triển, vượt qua thách thức của Cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Số 42/2020, Tr.16-25 - ISSN.0866-7675.
- [8]. Lê Phương Trường; Đặng Thị; Lâm Thành Hiền; Vũ Văn Tuấn (2020), Tích hợp phương pháp sư phạm số trong hoạt động dạy và học tiến đến nền giáo dục 4.0, Tạp chí Giáo dục, Số 481/2020, ISSN.2354-0753.
- [9]. Phan Thị Thu Hà (2018), Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong dạy học Lý luận chính trị ở trường đại học, cao đẳng theo định hướng năng lực, Tạp chí Giáo dục, Tháng 10/2018.
- [10]. Phạm Thị Huyền (2), Nâng cao hiệu quả dạy - học các môn Lý luận chính trị và Pháp luật ở trường Đại học Hải Phòng hiện nay, Tạp chí Khoa học, số 39 (tháng 3/2020).
- [11]. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, Khoa Lý luận chính trị, Báo cáo hoạt động khoa lý luận chính trị năm học 2018 – 2019, Ngày 10/4/2019.
- [12]. Nguyễn Văn Thạo, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra với công nghiệp hóa theo hướng hiện đại ở nước ta, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Binh-luan/2019/53777/Cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-va-nhung-van-de-dat.aspx>, truy cập ngày 12/7/2019.
- [13]. Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bồi dưỡng văn hoá (31-8-1960), <https://tennguoidenhat.net/>

NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TRƯỚC BỐI CẢNH CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

THE REQUIREMENTS FOR THE FACULTY OF POLITICAL THEORY LECTURES OF LY TU TRONG COLLEGE IN THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION'S CONTEXT

**Đỗ Thị Ngát,
Nguyễn Anh Kiệt**

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: dothingat@lttc.edu.vn

Keywords:

Industrial Revolution 4.0,
lecturer, political education,
Ly Tu Trong college.

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã, đang và sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề, trong đó có giáo dục và đào tạo.

Kết quả: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang lại nhiều cơ hội và thách thức cho đội ngũ giảng viên.

Bàn luận: Để đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giảng viên cần có sự thay đổi về tư duy, phương pháp dạy học, cách thức kiểm tra đánh giá kết quả....

ABSTRACT:

Context: The fourth industrial revolution has been and will affect all fields and professions, including education and training.

Result: The fourth industrial revolution has brought many opportunities and challenges for teaching staff.

Discussion: To meet the requirements of online teaching, teachers need to change their thinking, teaching methods, test and evaluation methods...

1. Mở đầu

Hiện nay, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động mạnh mẽ đến tất cả các ngành, các lĩnh vực, trong đó có Giáo dục – Đào tạo. Sự tác động đó đòi hỏi Giáo dục – Đào tạo phải có sự đổi mới một cách toàn diện nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực có đủ phẩm chất năng lực đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo chỉ ra rằng: Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo. Tiến tới tất cả các giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, giáo viên, giảng viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực sư phạm. Giảng viên cao đẳng, đại học có trình độ từ thạc sĩ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cũng khẳng định: “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo”[4,117]

Xuất phát từ yêu cầu trên thì đòi hỏi người dạy ở tất cả ở các cấp cần phải thay đổi một cách toàn diện để đáp ứng được yêu cầu của công việc. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, tác giả chủ yếu đề cập đến một số yêu cầu của giảng viên khoa Lý luận chính trị trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh trước bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Những cơ hội và thách thức đối với giảng viên khoa Lý luận chính trị trước xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Lịch sử nhân loại đã và đang trải qua bốn cuộc cách mạng công nghiệp. Mỗi cuộc cách mạng đều mang

đến sự thay đổi về bản chất của sản xuất và sự thay đổi đó được tạo ra bởi khoa học và công nghệ. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở nước Anh cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX đánh dấu bằng sự ra đời của máy hơi nước. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX với sự xuất hiện của điện năng vào trong quá trình sản xuất. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba xuất hiện vào cuối thế kỷ XX mở ra kỷ nguyên của máy tính và tự động hóa. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu xuất hiện từ đầu thập niên của thế kỷ XXI, là sự gắn kết thế giới thực và ảo, con người không chỉ giao tiếp với con người mà còn giao tiếp với máy móc. Theo Klaus Schwab - người sáng lập và Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới cho rằng: Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hoá sản xuất. Cuộc cách mạng lần 2 diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cuộc cách mạng lần 3 sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hoá sản xuất. Bây giờ, cuộc Cách mạng Công nghiệp thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng lần ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học.

Từ cách nhìn nhận như vậy chúng ta có thể thấy rằng vấn đề then chốt của cuộc cách mạng lần thứ tư đó chính là: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối – Internet of Things (IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data). Cuộc cách mạng công nghiệp này đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong đó, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới quá trình dạy học là rất lớn, vừa tạo cơ hội nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức cần phải giải quyết. Đối với đội ngũ giảng viên, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang đến cho họ những cơ hội và thách thức như sau:

- Những cơ hội đối với giảng viên

+ Giảng viên được tiếp cận với nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy vô cùng đa dạng, phong phú nhờ sự phát triển của hệ thống Internet trên toàn thế giới.

+ Giảng viên được tiếp cận với một hình thức đào tạo mới dựa trên nền tảng Internet – dạy học trực tuyến. Với hình thức dạy học trực tuyến được áp dụng như hiện nay đã mở ra cơ hội cho giảng viên thay đổi chính mình, cơ hội tiếp cận với các hình thức dạy học mới, cơ hội tiếp cận với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại... từ đó khắc phục được những khó khăn mà các phương pháp giáo dục truyền thống không có được.

+ Giảng viên được tiếp cận với công nghệ hiện đại một cách nhanh chóng, thông qua sự kết nối cộng đồng phát triển trên khắp thế giới. Từ đó giúp giảng viên sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, rút ngắn thời gian giảng dạy mà vẫn đảm bảo người học lĩnh hội đủ nội dung học tập một cách vững chắc, hỗ trợ cho giảng viên trong quá trình tổ chức các hoạt động nhận thức cho người học bảo đảm quá trình dạy học được sinh động, thuận tiện, từ đó giúp người học tiếp cận tri thức, khơi dậy tinh thần chủ động học tập, khả năng đào sâu nghiên cứu.

+ Giảng viên được làm việc ở môi trường năng động cũng như có cơ hội được học tập nâng cao trình độ thông qua các hình thức đào tạo trực tuyến.

- Những thách thức đối với giảng viên

+ Với sự ra đời của các công cụ, phương tiện hỗ trợ dạy học đòi hỏi giảng viên phải thường xuyên học tập, nghiên cứu. Tuy nhiên không phải ai cũng có thể hiểu và sử dụng thành thạo, nhất là đối với giảng viên lớn tuổi. Vì vậy, nếu giảng viên không theo kịp với sự thay đổi của công nghệ sẽ làm cho hiệu quả giảng dạy không cao.

+ Kỹ năng về tin học, ngoại ngữ, trong bối cảnh mà khoa học công nghệ đang phát triển như vũ bão hiện nay, đòi hỏi giảng viên phải có những kiến thức nhất định về tin học và ngoại ngữ để có thể tiếp cận được công nghệ mới, những tài liệu nước ngoài nhằm phục vụ cho công tác dạy học và chủ nhiệm nhưng đội ngũ giảng viên của khoa không phải là khoa chuyên ngành nên khả năng thích nghi của một số giảng viên với công nghệ còn chậm, trình độ ngoại ngữ còn hạn chế.

+ Số tiết dạy của giảng viên bị giảm bớt do chuyển sang đào tạo trực tuyến. Từ học kỳ II năm học 2019 – 2020 nhà trường đã chuyển sang hình thức đào tạo trực tuyến bậc cao đẳng môn giáo dục chính trị và so với lớp học “truyền thống” thì lớp học trực tuyến được áp dụng với số lượng sinh viên lớn cùng tham gia học tập nên với số lượng giảng viên khá đông thì số tiết giảng dạy của giảng viên sẽ bị giảm sút.

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh được thành lập năm 1986 là một trong những trường công lập chất lượng cao, có uy tín về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và cả nước. Thực tế quá trình giảng dạy tại trường trong thời gian qua, bản thân tác giả

nhận thấy có một số vấn đề thực tiễn nổi bật như sau:

+ Đội ngũ giảng viên của khoa đều có phẩm chất đạo đức tốt, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy: 15 giảng viên có trình độ Thạc sĩ (chiếm tỷ lệ 93.7 %); 01 giảng viên có trình độ Đại học (chiếm tỷ lệ 6.3 %).

+ Đội ngũ giảng viên của khoa đa phần là tuổi đời còn trẻ nên nhạy bén nhạy bén trong việc tiếp cận những công nghệ mới. Ngoài việc tham gia các buổi tập huấn do trường, khoa tổ chức, học từ đồng nghiệp, các giảng viên còn tự học từ Internet, tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn... nhằm nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ.

+ Giảng viên đã chú trọng nhiều thời gian để thiết kế bài giảng, tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tìm tòi, nghiên cứu, đổi mới cách kiểm tra đánh giá kết quả cho phù hợp với từng đối tượng và thực tế. Kết quả cho thấy, giảng viên đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hoặc kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

+ Giảng viên cũng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Theo số liệu báo cáo hoạt động khoa Lý luận cho thấy từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2019 – 2020, tỷ lệ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học ngày càng tăng.

Năm	Bài tham gia hội thảo cấp Khoa	Bài viết tham gia hội thảo cấp trường	Viết báo, tạp chí	Viết sáng kiến kinh nghiệm
2017-2018	11/16 GV	2	7	15
2018-2019	15/16 GV	7	13	15
2019-2020	11/16 GV	10	20	15

(Nguồn: Số liệu báo cáo hoạt động khoa lý luận chính trị năm học 2017-2018, 2018 – 2019, 2019 – 2020)

Bên cạnh những mặt tích cực như đã phân tích ở trên, đội ngũ giảng viên trong khoa vẫn còn một số hạn chế. Thể hiện:

+ Hiện nay, giảng viên đã tự trang bị cho mình một nền tảng công nghệ thông tin khá tốt trong công tác giảng dạy, chủ yếu là các phần mềm như Word, Excel, Powerpoint. Tuy nhiên, trước yêu cầu của trường đào tạo chất lượng cao thì khi tham gia giảng dạy đòi hỏi giảng viên cần nhiều kỹ năng hơn về công nghệ thông tin.

+ Một số giảng viên chưa có nhiều sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, trong giảng dạy chủ yếu vẫn là thuyết giảng, việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm chưa mang lại hiệu quả chưa cao. Cách thức giảng dạy còn thiên về lý luận, chưa tìm ra những phương thức hiệu quả hơn giúp sinh viên chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức và sử dụng kiến thức lĩnh hội được để luận giải các vấn đề của cuộc sống.

+ Trình độ ngoại ngữ của giảng viên giảng dạy Khoa giáo dục chính trị hiện nay chưa cao nên gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận với các nguồn tài liệu nước ngoài hay tiếp cận với công nghệ thông tin.

+ Giảng viên bước đầu đã nhận thức được đầy đủ về vai trò và lợi ích của nghiên cứu khoa học, tuy nhiên các công trình đăng trên tạp chí quốc tế chưa nhiều, tính ứng dụng vào thực tiễn chưa cao.

2.3. Những yêu cầu đối với giảng viên khoa Lý luận chính trị trước bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thứ nhất, giảng viên cần nâng cao nhận thức về sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Đây là nội dung hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, kết quả hoạt động giảng dạy. Tuy nhiên, hiện nay một số giảng viên chưa hiểu rõ về cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chưa tận dụng được những cơ hội của cách mạng 4.0 mang đến cho người dạy. Vì vậy, khi giảng viên nhìn nhận đúng được vai trò, tầm quan trọng cũng như lợi ích của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ giúp giảng viên nâng cao chất lượng trong giảng dạy.

Thứ hai, giảng viên cần nâng cao năng lực sử dụng các công nghệ hiện đại trong giảng dạy, nhất là sử dụng thành thạo các ứng dụng Zoom cloud meeting, Google meet, Microsoft office. Hiện nay có rất nhiều công cụ hỗ trợ có thể áp dụng vào trong quá trình dạy học, đồng thời nhờ ứng dụng những thành tựu của

công nghệ mang lại, giáo viên có thể thay đổi phương pháp dạy học của mình còn sinh viên được tiếp cận với phương pháp học tập mới với những bài giảng được thiết kế sinh động, hấp dẫn, những hình ảnh, phim tư liệu minh họa cụ thể, có thể kiểm tra quá trình tự học của sinh viên tại nhà và kịp thời thông báo cho phụ huynh tình hình học tập của con em mình; còn sinh viên cũng có nhiều cơ hội nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, một số giảng viên chưa hiểu và sử dụng được những công cụ mới này trong thực tiễn, hiệu quả giảng dạy vì vậy không cao. Do đó, để có thể cập nhật những kiến thức hiện đại mang tính toàn cầu, cũng như ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo quá trình giảng dạy, mỗi ngũ giảng viên cần phải trang bị cho bản thân những kiến thức nhất định về công nghệ thông tin để có thể làm chủ trong dạy học.

Thứ ba, giảng viên cần có trình độ chuyên môn cao, có sự hiểu biết sâu rộng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra yêu cầu phải đào tạo được đội ngũ nhân lực có kiến thức chuyên môn hóa cao, kỹ năng chuyên nghiệp và có khả năng vận dụng những tri thức, kỹ năng đã được đào tạo vào quá trình lao động sản xuất để mang lại hiệu quả cao trong công việc. Do đó, để đáp ứng được những yêu cầu đó đòi hỏi mỗi giảng viên phải thường xuyên tham gia các khóa học bồi dưỡng; thường xuyên đọc sách báo, theo dõi tin tức thời sự; thường xuyên cập nhật những vấn đề mới không chỉ những kiến thức liên quan đến nội dung chuyên ngành của mình mà cả những chuyên ngành khác.

Thứ tư, giảng viên cần thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên. Trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, yêu cầu ngành giáo dục phải đào tạo ra những con người có năng lực tư duy, sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin, có khả năng làm việc độc lập thì mỗi giảng viên trong quá trình dạy học cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy của mình, thay vì truyền tải kiến thức theo kiểu một chiều “thầy đọc trò chép”, giảng những kiến thức có sẵn trong tài liệu, giáo trình thì cần chuyển sang “đối thoại”. Giảng viên có nhiệm vụ cung cấp tài liệu cần thiết cho sinh viên, hướng dẫn các em tự nghiên cứu, tự đặt vấn đề và tự giải quyết vấn đề, phân chia nhiệm vụ rõ ràng trong từng buổi học cho từng cá nhân. Như vậy, mỗi buổi học sẽ trở thành một buổi thảo luận về một vấn đề mà ở đó sinh viên đóng vai trò là trung tâm còn giảng viên giữ vai trò là người hướng dẫn, điều chỉnh quá trình nhận thức của sinh viên. Tuy nhiên, hiện nay cũng chưa có một phương pháp dạy học hiện đại nào có thể thay thế hoàn toàn phương pháp giảng dạy truyền thống nên trong quá trình dạy học giảng viên cũng cần thiết phải có sự kết hợp cả truyền thống và hiện đại như vừa thuyết trình vừa làm việc theo nhóm hoặc vừa thuyết trình vừa nêu vấn đề...

Thứ năm, giảng viên cần thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ. Do đặc thù của khoa là giảng dạy các môn chính trị - pháp luật chứ không phải là giảng viên ngoại ngữ nên hiện nay trình độ ngoại ngữ của đa số giảng viên trong khoa chưa cao. Tuy nhiên, để có thể tiếp cận với những tri thức khoa học – tiên tiến, những công cụ dạy học hiện đại do cuộc cách mạng lần thứ tư mang lại thì giảng viên không thể không thông thạo ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh. Vì vậy, nâng cao trình độ ngoại ngữ bằng nhiều hình thức khác nhau là yêu cầu bức thiết đối với giảng viên trong xu thế hội nhập với xu hướng kết nối toàn cầu.

Thứ sáu, giảng viên cần có khả năng thích ứng với sự mọi sự thay đổi của nhà trường. Hiện nay, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng là trường cao đẳng duy nhất được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài cùng với sự chuyển đổi sang mô hình đào tạo chất lượng cao của Nhà trường thông minh nhằm tạo bước chuyển biến trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 nên nhà trường đã có sự thay đổi trong chương trình, phương pháp giảng dạy, đánh giá chuẩn đầu ra, quản lý sinh viên, đặc biệt, Nhà trường không chỉ đào tạo trực tiếp mà đang thực hiện dạy học trực tuyến một số học phần lý thuyết trong đó có các học phần mà khoa Lý luận chính trị đang đảm nhiệm. Vì vậy, đòi hỏi giảng viên cũng phải kịp thời thay đổi để đáp ứng được yêu cầu của nhà trường, của thời đại.

Thứ bảy, giảng viên cần tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên góp phần bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước cùng với quá trình vận động của thực tiễn lịch sử. Kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng đầu tiên và trước hết vào công tác giảng dạy. Khi đó, nội dung bài giảng của giảng viên sẽ trở nên phong phú, sâu sắc, có sức thuyết phục đối với người học. Thông qua nghiên cứu khoa học, năng lực tư duy của giảng viên được rèn luyện và nâng cao.

Để đạt được kết quả cao trong giảng dạy thì không chỉ có mình sự cố gắng từ phía giảng viên mà đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ sinh viên. Bản thân mỗi sinh viên cần hình thành cho bản thân ý thức tự giác trong học

tập khi giảng viên không thể quan tâm, nhắc nhở. Phải xác định được việc học là cho chính bản thân mình chứ không phải cho cha mẹ hay thầy cô. Trong quá trình học cần tập chung chú ý, hăng hái tham gia tranh luận cùng tập thể và hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà giảng viên giao.

3. Kết luận

Trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với nhiều lĩnh vực và để đáp ứng được yêu cầu đặt ra, giáo dục cần phải nhanh chóng đổi mới một cách toàn diện. Một trong những nhân tố quyết định sự thành công của giáo dục chính là đội ngũ giảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” [5,233]. Thật vậy, lý luận có vai trò đặc biệt quan trọng trong định hướng, dẫn dắt hoạt động thực tiễn của con người. Vì thế, đội ngũ giảng viên khoa Lý luận chính trị, những “chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng”, những “nhà chính trị” cần phải không ngừng quyết tâm và nỗ lực hết mình, trước hết cần chủ động tìm hiểu và ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào việc nâng cao hiệu quả của dạy học, từ đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng ngày càng cao của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) “Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên”.
- [2]. Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh (2020), Hội thảo quốc tế “Chuyển đổi mô hình đào tạo chất lượng cao của nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, Nxb. Tài Chính
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam(2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 117.
- [5]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 233
- [6]. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, Khoa Lý luận chính trị, Báo cáo hoạt động khoa lý luận chính trị năm học 2017-2018, 2018 – 2019, 2019 – 2020.
- [7]. <https://news.zing.vn/cach-mang-cong-nghiep-40-la-gi-post750267.html>

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÔNG MINH

INNOVATION METHOD OF TEACHING POLITICAL EDUCATION SUBJECT TO DEVELOPING STUDENTS' CAPACITY AT LY TU TRONG COLLEGE IN THE CONTEXT OF CONSTRUCTION INTELLIGENT SCHOOL

Đỗ Thị Thơm Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh
Email: dothithom@lttc.edu.vn

Keywords:

Teaching methods, ability, ability development, political education

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Giáo dục Đào tạo được coi là quốc sách hàng đầu, hiện nay nhiều nước phát triển trên thế giới đã và đang có chuyển hướng từ giáo dục tiếp cận nội dung sang giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Việt Nam đã có chuyển biến mạnh mẽ sang hướng này. Các trường Cao đẳng, trường nghề hiện nay cũng cần thay đổi để phù hợp với xu hướng chung của thế giới và xu hướng giáo dục ở cấp học phổ thông hiện nay. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng với vị trí và sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng cần có sự chuyển mình trong xu thế đó. Môn Giáo dục chính trị trình độ cao đẳng có vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan tích cực và trách nhiệm công dân cho lực lượng lao động chất lượng cao. Việc đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học là việc làm cần thiết.

Từ khóa: phương pháp dạy học, năng lực, phát triển năng lực, giáo dục chính trị

ABSTRACT:

Summary: Nowadays, education and training are considered the most important national target and many developing countries in the world have been moving from content-based education to learners' ability and behavior developing-based education. Vietnam's high school Education program in 2018 has strongly changed to this trend; therefore, colleges and vocational schools have to approach the modern trend of the world and also synchronized with high schools.

Ly Tu Trong College with training high-quality human resources mission needs to approach that trend quickly. College-degree Political Education subject plays an important role in forming a scientific vision, a positive worldview and civic responsibility for a high-quality workforce. It is necessary to innovate the Political Education subject teaching methods to approach learners' ability and behavior developing-based education.

1. Đặt vấn đề

Thế giới đã và đang trong quá trình phát triển và biến đổi sâu sắc về mọi mặt. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang mang lại cơ hội phát triển vượt bậc, đồng thời cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với mỗi quốc gia. Mặt khác, những biến đổi về khí hậu, tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng

sinh thái và những biến động về chính trị, xã hội cũng đặt ra những thách thức có tính toàn cầu. Để bảo đảm phát triển bền vững, nhiều quốc gia đã không ngừng đổi mới giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trang bị cho các thế hệ tương lai nền tảng văn hoá vững chắc và năng lực thích ứng cao trước mọi biến động của thiên nhiên và xã hội. Đổi mới giáo dục đang trở thành nhu cầu cấp thiết và là xu thế mang tính toàn cầu. Chính vì vậy, Việt Nam cần nhanh chóng bắt kịp xu thế của thế giới để đổi mới nền giáo dục nước nhà theo hướng phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đổi mới phương pháp dạy học môn giáo dục chính trị tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng cũng không nằm ngoài mục tiêu ấy.

2. Nội dung

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học môn giáo dục chính trị theo định hướng phát triển năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội

2.1.1. Một số khái niệm

Năng lực theo Từ điển Bách khoa Việt Nam: “năng lực là đặc điểm của cá nhân thể hiện mức độ thông thạo - tức là có thể thực hiện một cách thành thực và chắc chắn - một hay một số dạng hoạt động nào đó”[4].

Theo tác giả Phạm Tất Dong: “Năng lực là sự tổng hợp những thuộc tính của cá nhân con người, đáp ứng những yêu cầu của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt được những kết quả cao”[3].

Chúng ta có thể hiểu năng lực chính là tổng hợp tất cả những thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với nhu cầu của xã hội. Năng lực không phải là yếu tố có sẵn mang tính bẩm sinh di truyền mà được hình thành và phát triển thông qua hoạt động, giao lưu và quá trình rèn luyện của bản thân. Phát triển năng lực có thể được hiểu là quá trình năng lực của mỗi người được hình thành, duy trì và phát triển theo thời gian nhằm giải quyết các yêu cầu thực tiễn cuộc sống đặt ra.

Phát triển năng lực cho người học với đối tượng là sinh viên có thể được hiểu là quá trình năng lực của mỗi sinh viên được hình thành, duy trì và phát triển thông qua quá trình giáo dục của nhà trường và quá trình tự giáo dục nhằm giải quyết các yêu cầu thực tiễn cuộc sống đặt ra.

Dạy học phát triển năng lực: được hiểu là quá trình tác động sư phạm có mục đích nhằm hình thành, phát triển năng lực người học theo mục tiêu giáo dục xác định.

Theo nhóm tác giả Huỳnh Văn Sơn: Phương pháp dạy học là cách thức, là con đường hoạt động chung giữa người dạy và người học trong điều kiện dạy học xác định nhằm đạt được mục đích dạy học [5].

2.1.2. Đặc điểm của sinh viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng hiện nay

Trên thực tế, đa phần sinh viên trường cao đẳng Lý Tự Trọng có thái độ và tinh thần học nghiêm túc môn giáo dục chính trị. Về cơ bản các em đều nhận thức được vai trò của môn giáo dục chính trị trong việc trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học, hình thành tư duy và lối sống tích cực. Chấp hành nội quy môn học khá tốt. Tuy vậy, với tính chất đặc thù của môn giáo dục chính trị những khái niệm mang tính hàn lâm, những nội dung khô khan, cộng với một số phương pháp dạy học của giảng viên chưa hiệu quả dẫn tới không ít sinh viên học tập một cách thụ động, đối phó, rất ít sáng tạo, một số nhỏ còn “thờ ơ”, “lạnh nhạt”. Sinh viên chưa chủ động tự học và tìm đọc tài liệu trước khi đến lớp. Từ việc tìm tài liệu cho đến cách đọc, cách ghi chép, trích dẫn hay xử lý thông tin vẫn còn nhiều hạn chế. Sinh viên cũng gặp nhiều khó khăn khi trao đổi, đặt các câu hỏi, thắc mắc với thầy cô các bạn lúc thảo luận. Cách chứng minh, lập luận, khả năng phân tích, phê phán còn yếu. Việc khai thác công nghệ thông tin, thích ứng các kỹ năng mềm trong quá trình học tập còn nhiều lúng túng. Không ít sinh viên quan niệm rằng các em đã không có khả năng học chữ nên mới đi học nghề vậy thì làm sao có khả năng học mấy môn này, do vậy với tâm thế ấy các em lại càng bị động.

2.1.3. Một số yêu cầu của dạy học định hướng phát triển năng lực người học trong môn Giáo dục chính trị

Trong nhiều năm qua, chúng ta không thể phủ nhận vai trò của các giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong việc luôn tiến hành đổi mới phương pháp dạy học nhằm đem lại những hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy truyền thống chưa đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học, giảng viên chưa có nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp, hấp dẫn, lôi cuốn, tạo hứng thú cho sinh viên.

Đặc biệt đối với môn Giáo dục chính trị là môn học đòi hỏi khả năng lập luận, lý giải những vấn đề lịch sử, xã hội thì vai trò của người thầy không chỉ là người truyền thụ kiến thức hay hướng dẫn các em tự tìm kiến thức cho mình mà còn là người truyền cảm hứng, tác động vào tâm tư, tình cảm của sinh viên nhằm bồi đắp thêm tình yêu quê hương, đất nước, làm giàu thêm sức sống trong tâm hồn từ đó phát huy phẩm chất trách nhiệm, nhân ái và tinh thần phấn đấu vì lý tưởng sống cao đẹp.

Đặc điểm tâm lý của sinh viên cao đẳng đã thay đổi nhiều, khả năng tư duy độc lập, khả năng làm việc độc lập

cũng như làm việc nhóm ngày càng phát triển. Do đó đòi hỏi phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực người học là nhu cầu cần thiết. Quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học trong môn Giáo dục chính trị đòi hỏi người dạy cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

Sử dụng phương pháp, kỹ thuật, tổ chức hoạt động học đảm bảo sự tích cực của người học khi tham gia vào hoạt động học tập. Kiến thức, kỹ năng là cần thiết để hình thành phẩm chất, năng lực trong một lĩnh vực nào đó, kiến thức, kỹ năng, mới là điều kiện cần để hình thành năng lực, nhưng chưa đủ. Năng lực chỉ hình thành khi kiến thức, kỹ năng được chuyển hóa thành hoạt động của một chủ thể nhất định. Do đó trong dạy học môn Giáo dục chính trị, người dạy cần tổ chức, hướng dẫn người học tích cực, chủ động huy động kiến thức, kỹ năng vào hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc để giải quyết những tình huống liên quan đến các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tế. Tình huống thực tế là yêu cầu bắt buộc trong dạy học môn Giáo dục chính trị theo định hướng phát triển năng lực người học.

Tăng cường những hoạt động thực hành, trải nghiệm cho người học. Để hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học, hình thức tổ chức lớp học chỉ giới hạn ở trong nhà trường sẽ chưa đủ các điều kiện để hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực. Phẩm chất, năng lực chỉ hình thành một cách tích cực qua hành động, qua trải nghiệm thực tế. Môn Giáo dục chính trị mang tính lý luận cao, tuy nhiên không vì thế mà trong dạy học không có hoạt động thực hành trải nghiệm, hình thức dạy học ngoài lớp học như tham quan Bảo tàng, mô hình sản xuất, kinh doanh... là những cơ hội tốt để giúp người học có trải nghiệm thực tiễn, có cơ hội vận dụng kiến thức chính trị lý giải những hiện tượng chính trị - xã hội có thật và đưa ra những giải pháp để giải quyết những tình huống thực tiễn. Trong bối cảnh xây dựng trường học thông minh, việc ứng dụng có hiệu quả các thành tựu công nghệ hiện đại như Bảo tàng online, mô hình kinh doanh, khởi nghiệp online... là một hướng đi có hiệu quả.

Tăng cường dạy học, giáo dục tích hợp và dạy học phân hoá. Thế giới hiện đại có đặc trưng là sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng trong tất cả các lĩnh vực khoa học và đời sống. Do vậy, mức độ năng lực cần thiết để thích ứng với thực tế đó cũng ngày càng tăng. Bản thân nội dung môn Giáo dục chính trị đã mang tính tích hợp. Chính quá trình dạy học tích hợp giúp người học hình thành khả năng phân tích, luận giải để giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp trong cuộc sống lao động sau này. Cùng với đó cần thiết tăng cường dạy học, giáo dục phân hóa nhằm đảm bảo cho mỗi cá nhân người phát triển tối đa năng lực, sở trường, phù hợp với các yêu tố cá nhân, đồng thời cũng đảm bảo các điều kiện để người học có thể học được điều gì, theo mức độ nào, theo hình thức nào, nhịp độ học tập, theo nhu cầu, sở thích cá nhân theo từng người. Không phải sinh viên nào cũng thích, cũng có khả năng học tốt môn Giáo dục chính trị, chính vì vậy dạy học phân hoá từng bước góp phần tạo điều kiện cho sinh viên không chán môn học. Quá trình tổ chức dạy học giảng viên sử dụng hợp lý các phương pháp, chuyển giao nhiệm vụ học tập gắn với sở thích, gắn với chuyên ngành của sinh viên sẽ tạo hứng thú học tập môn học tốt hơn.

2.2. Ứng dụng một số phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng

2.2.1. Dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án được hiểu là một phương pháp dạy học trong đó người học thực hiện nhiệm vụ của giảng viên đưa ra. Hình thức chủ yếu của dạy học theo dự án là làm việc theo nhóm. Nhiệm vụ của dự án được người học thực hiện trên tinh thần tự lực rất cao. Người học phải xác định: mục đích, lập kế hoạch, thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện dự án. Kết quả là các sản phẩm có thể giới thiệu, trình bày.

Vai trò của giảng viên trong dạy học dự án là hướng dẫn, tư vấn. Thay vì giảng giải nội dung, giảng viên sẽ phát hiện mối liên hệ giữa kiến thức và những vấn đề của thực tiễn cuộc sống, từ đó thiết kế các ý tưởng dự án liên quan tới nội dung bài học.

Dạy học dựa trên dự án có những đặc điểm sau:

Năng lực định hướng thực tiễn: chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp cũng như thực tiễn đời sống.

Năng lực định hướng hứng thú cho người học: Người học được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Ngoài ra, hứng thú của người học cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án. Giảng viên với vai trò là người tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ.

Năng lực định hướng hành động: trong quá trình thực hiện dự án có sự kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào trong hoạt động thực tiễn, thực hành. Thông qua đó, kiểm tra, củng cố, mở rộng hiểu biết lý thuyết cũng như rèn luyện kỹ năng hành động, kinh nghiệm thực tiễn của người học.

Điều kiện của dạy học dự án đòi hỏi nhiều thời gian. Giảng viên phải cho sinh viên lựa chọn và phân công dự án ngay từ những tuần học đầu tiên để sinh viên lựa chọn, chuẩn bị chu đáo. Dạy học dự án đòi hỏi có sự chuẩn bị và lên kế hoạch thật chu đáo thì mới lôi cuốn được người học tham gia một cách tích cực.

Dạy học dự án đối với môn Giáo dục chính trị góp phần hình thành những năng lực sau cho sinh viên:

- Năng lực tự chủ và tự học
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực giao tiếp và hợp tác

Thông qua phương pháp dạy học theo dự án, thay vì thụ động lắng nghe, sinh viên sẽ chủ động trong việc tìm kiếm, lĩnh hội tri thức và sẽ phát huy nhiều kỹ năng như: kỹ năng tự chủ trong giải quyết vấn đề; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, chọn lọc thông tin và kỹ năng thuyết trình, hợp tác khi được tương tác với giảng viên và với các thành viên khác. Bên cạnh đó, trong quá trình tiến hành dự án, tinh thần và trách nhiệm của người học được phát huy, tính tự lực, khả năng tổ chức và điều hành, giao tiếp, hợp tác có cơ hội được bộc lộ và phát triển.

Khi sinh viên được giao một dự án, khác với phương pháp truyền thống người học thụ động tiếp thu tri thức, ở phương pháp dạy học theo dự án tạo điều kiện cho người học tự khám phá tri thức, vận dụng tri thức được học để giải quyết một nhiệm vụ học tập cụ thể với yêu cầu nhất định về sản phẩm của mình. Từ đó hình thành những năng lực tích cực tự học, tìm tòi, sáng tạo, hợp tác để đưa ra những giải pháp, cách thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Ví dụ trong bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người

Có thể giao cho sinh viên/ nhóm sinh viên dự án: *Xây dựng văn hóa học đường cho sinh viên trường Cao đẳng Lý Tự Trọng*

+ *Bước 1:* Chuẩn bị: Giảng viên giao dự án hoặc sinh viên lựa chọn dự án

+ *Bước 2:* Thực hiện dự án

Sinh viên tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm thực hiện dự án.

Sinh viên thảo luận với các thành viên khác và tham vấn hỗ trợ từ giảng viên hoặc các đơn vị trong trường ví dụ phòng quản lý học sinh, sinh viên để lấy số liệu sinh viên minh chứng.

Sinh viên tiến hành thu thập, xử lý thông tin thu được từ tình hình thực tế việc chấp hành kỷ luật cũng như văn hóa ứng xử tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng.

Sinh viên xây dựng tiêu chí trên cơ sở đã thu thập và tình hình thực tế ứng xử văn hóa của sinh viên tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng.

Sinh viên tiến hành tổng hợp các kết quả của dự án từ các thành viên và đi đến thống nhất viết hoàn thiện *Đề án xây dựng văn hoá học đường cho sinh viên Lý Tự Trọng*.

Giảng viên với trò tham vấn, quan tâm, hỗ trợ, nhắc nhở hoặc có tháo gỡ kịp thời trong quá trình sinh viên thực hiện dự án.

+ *Bước 3.* Báo cáo kết quả của dự án: Sinh viên trình bày kết quả của dự án: Thực trạng văn hoá học đường của sinh viên Lý Tự Trọng. Giải pháp xây dựng văn hoá học đường với các các tiêu chí cụ thể.

Giảng viên đánh giá mức độ hoàn thành và tính khả thi của dự án

2.2.2. Dạy học hợp tác

Dạy học hợp tác còn có tên gọi khác là dạy học theo nhóm là phương pháp dạy học trong đó giảng viên tổ chức cho sinh viên hình thành các nhóm học tập nhỏ cùng nhau nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết vấn đề do giảng viên đặt ra. Thông qua phương pháp này giúp sinh viên tiếp thu một lượng kiến thức nhất định dựa trên cơ sở hoạt động tích cực của từng cá nhân. Từng thành viên của nhóm không chỉ có trách nhiệm về việc học tập của mình mà còn có trách nhiệm quan tâm, hợp tác đến các thành viên khác trong nhóm.

Đặc trưng cơ bản của dạy học hợp tác là: Giảng viên tổ chức và điều khiển sinh viên chia thành nhóm nhỏ sau đó cùng phối hợp để giải quyết vấn đề giảng viên đặt ra. Mỗi thành viên trong nhóm đều phải có trách nhiệm, hỗ trợ giúp đỡ, hợp tác lẫn nhau và đây cũng chính là sự khác biệt so với phương pháp dạy học truyền thống. Với phương pháp dạy học truyền thống chủ yếu là làm việc cá nhân, có sự cạnh tranh trong từng hoạt động của sinh viên. Sinh viên ít có cơ hội chia sẻ, hợp tác kiến thức, kinh nghiệm cho nhau và cuối cùng việc kiến thức chỉ dừng lại trong từng sinh viên. Nhưng với phương pháp dạy học theo dự án, sự chia sẻ, hợp tác được phát huy, tạo nên bầu không khí học tập sôi nổi, cùng nhau hợp tác và phát triển.

Dạy học hợp tác giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác với những biểu hiện cụ thể như:

Phát huy tính tích cực, tự lực và tính trách nhiệm của mỗi sinh viên, các cá nhân thể hiện trách nhiệm với bản thân và đối với các thành viên của nhóm, cùng hỗ trợ nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra. Các thành viên phải có sự hỗ trợ, tương tác cùng nhau. Đây vừa là nguyên nhân vừa là điều kiện của nhóm học tập. Mỗi nhóm các thành viên phải thực hiện một nhiệm vụ chung và chính sự nỗ lực của các thành viên sẽ quyết định đến kết quả của trình làm việc.

Phát triển năng lực cộng tác: Thông qua sự làm việc cùng nhau, sự cạnh tranh giữa các nhóm, một số giá trị sẽ được phát huy như tinh thần đồng đội, sự quan tâm, tính khoan dung, trách nhiệm. Trong nhóm không chỉ liên kết với nhau về mặt trách nhiệm mà còn có mối liên hệ tình cảm, đạo đức, lối sống; thành công của cá nhân chỉ mang ý nghĩa góp phần tạo nên sự thành công của nhóm.

Phát triển năng lực giao tiếp, phương pháp làm việc nhóm: Nhu cầu trao đổi thông tin là yếu tố không thể thiếu trong khi làm việc hợp tác. Chính vì vậy, quá trình trao đổi thông tin sẽ kích thích cá nhân trong nhóm sử dụng những kỹ năng giao tiếp để phản biện, lập luận, thậm chí ủng hộ hay bác bỏ những ý kiến chưa phù hợp. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động nhóm đã rèn luyện cho sinh viên khả năng và phương pháp tiếp cận giải quyết vấn đề, hỗ trợ, phối hợp cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chung để đạt kết quả tối ưu.

Tăng cường khả năng tự tin cho sinh viên: Hoạt động hợp tác đòi hỏi mỗi sinh viên phải tích cực trao đổi, tương tác hỗ trợ nhau. Đặc thù của lứa tuổi nên cảm giác e dè, lo ngại không phải là trở ngại như làm việc trực tiếp với giảng viên. Do đó, với phương pháp này cũng có sự mạnh dạn, tự tin của người học. Sinh viên sẽ phát huy tối đa được sự tự tin, bản lĩnh trong quá trình làm việc hợp tác.

Ví dụ: Trong bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Hoạt động: Tìm hiểu nội dung vai trò sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Mục tiêu: Sinh viên nêu và phân tích được vai trò của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Nội dung, tổ chức thực hiện hoạt động dạy – học: Giảng viên sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, kết hợp với một số kỹ thuật dạy học khác.

+ **Bước 1:** Chia nhóm: chia lớp thành các nhóm nhỏ mỗi nhóm 4 đến 5 thành viên

+ **Bước 2:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Phân tích vai trò của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc?

Sinh viên phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, tìm hiểu nội dung, thảo luận nhóm, phân tích, phản biện vấn đề, liên hệ thực tiễn và kết luận những nội dung sẽ trình bày.

Giảng viên định hướng dẫn dắt sinh viên tìm hiểu dẫn chứng từ những biểu hiện trên thực tế hiện nay.

Sinh viên làm việc nhóm, thu thập minh chứng, trao đổi, thảo luận...những nội dung liên quan đến sức mạnh dân tộc qua bằng những Videos, hình ảnh, việc làm thiết thực như cả dân tộc Việt Nam trong lịch sử hay hiện tại đang đoàn kết, từng ngày, từng giờ cùng nắm tay nhau vượt qua khó khăn của dịch bệnh Covid....

Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

+ **Bước 3:** Giảng viên nhận xét, góp ý và tổng kết kiến thức của từng nhóm.

Như vậy thông qua hoạt động tổ chức dạy học theo dự án, những kỹ năng của phương pháp dạy học này sẽ được bộc lộ và phát huy vai trò, tránh trường hợp kiến thức chỉ truyền thụ theo kiểu truyền thống một chiều.

2.2.3. Dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề là một phương pháp dạy học trong đó giảng viên tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển sinh viên phát hiện vấn đề. Dạy học giải quyết vấn đề là một phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên. Sinh viên được đặt trong một tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề đó giúp sinh viên lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức.

Phương pháp này góp phần tích cực vào việc rèn luyện tư duy phê phán, tư duy sáng tạo cho sinh viên. Trên cơ sở sử dụng vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có sinh viên sẽ xem xét, đánh giá, thấy được vấn đề cần giải quyết.

Đây là phương pháp phát triển được khả năng tìm tòi, xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề, sinh viên sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất.

Ví dụ trong bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người

Ví dụ tình huống: một số bộ phận giới trẻ hiện nay có lối sống văn hóa chưa lành mạnh như lối sống thờ ơ, vô cảm, thực dụng.

Dạy học giải quyết vấn đề cần được tiến hành theo các bước như sau:

+ **Bước 1:** Giảng viên đặt ra tình huống có vấn đề cho sinh viên

Hãy thể hiện ý kiến cá nhân về hiện tượng sau: “*Hiện nay một số bộ phận giới trẻ hiện nay có lối sống văn hóa chưa lành mạnh như lối sống thờ ơ, vô cảm, thực dụng*”

+ **Bước 2:** Sinh viên nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề

Giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm vấn đề.

Sinh viên cần thu thập thông tin, dẫn chứng cụ thể những tình huống từ thực tế lối sống văn hóa của một bộ phận giới trẻ hiện nay. Sinh viên đưa ra minh chứng để chứng minh giả thuyết của mình hợp lý/ bác bỏ những đề xuất bất

khả thi và lựa chọn những đề xuất hợp lý nhất. Sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề, liên hệ những giải pháp khắc phục tình huống.

Sinh viên trình bày, phân tích và giải quyết vấn đề của nhóm hoặc cá nhân.

Giảng viên và sinh viên cùng nhau phân biện lập luận và đưa ra những giải pháp tối ưu, phù hợp trên cơ sở khách quan, khoa học.

+ Bước 3: Kết luận vấn đề

Giảng viên lựa chọn những phán đoán, kết luận hợp lý, bổ sung (nếu có) để đưa ra kết luận khoa học, phù hợp phản ánh đúng thực tiễn và công trình nghiên cứu của sinh viên.

2.3. Một số giải pháp đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị theo hướng phát triển năng lực người học

Một là, nâng cao nhận thức của giảng viên, cán bộ quản lý của nhà trường trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học.

Xu thế dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học là xu thế tất yếu trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang từng ngày, từng giờ tạo ra cơ hội cũng như thách thức. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học nhằm đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong việc tạo ra nguồn lao động chất lượng cao, trả lời được câu hỏi học xong người học làm được gì chứ không phải học xong người học biết gì. Chính vì vậy trường cao đẳng Lý Tự Trọng với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không những đáp ứng nguồn nhân lực cho Thành phố Hồ Chí Minh mà còn thâm nhập vào thị trường thế giới và khu vực thì cần phải thống nhất, nâng cao về nhận thức chuyển sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học trong tất cả các môn học và hoạt động giáo dục.

Giảng viên và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường phải nhận thức được vai trò cũng như yêu cầu của dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong bối cảnh hiện nay mà một trường học thông minh cần đáp ứng. Chỉ một khi có sự thống nhất về nhận thức cũng như hành động thì hiệu quả giảng dạy của môn Giáo dục chính trị mới được đảm bảo và góp phần phát triển năng lực sinh viên, nâng cao tính cạnh tranh của Nhà trường so với các đơn vị đào tạo khác.

Hai là, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị. Năng lực của giảng viên giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình dạy học phát triển năng lực cho sinh viên hiện nay. Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học đòi hỏi giảng viên dạy môn giáo dục chính trị cần có sự am tường về các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực phù hợp với đặc trưng của môn học cũng như tình hình thực tiễn của nhà trường. Giảng viên phải nâng cao khả năng sư phạm để tổ chức hoạt động học cho sinh viên. Song song với việc nâng cao trình độ chuyên môn, giảng viên cần phải không ngừng nâng cao năng lực về tổ chức các hoạt động học tập. Giảng viên không còn là người chỉ truyền thụ kiến thức một chiều mà phải có khả năng làm chủ những phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, sử dụng hiệu quả các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại và sự chuẩn bị chu đáo về kịch bản sư phạm.

Ba là, chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học. Nội dung, chương trình, hình thức dạy học đã có những thay đổi. Do đó phương pháp kiểm tra, đánh giá đối với môn học Giáo dục chính trị cũng cần có sự đổi mới. Yêu cầu đánh giá sinh viên đối với môn giáo dục chính trị là đánh giá mức độ cần đạt được và biểu hiện năng lực của môn giáo dục chính trị phù hợp với yêu cầu của môn học gắn với tình hình thực tế hiện nay. Đánh giá sinh viên học môn giáo dục chính trị cần tập trung đánh giá sự tiến bộ trong nhận thức và giải quyết vấn đề, hạn chế dần sự đánh giá chỉ nặng về kiến thức mà coi nhẹ các kỹ năng. Đây là tiêu chí thể hiện sự khác biệt của phương pháp truyền thống với phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

Bốn là, sử dụng có hiệu quả thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong quá trình đổi mới phương pháp dạy và học môn Giáo dục chính trị. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo điều kiện cho tất cả các ngành thực hiện chuyển đổi số. Đối với ngành giáo dục, chuyển đổi số là yêu cầu bắt buộc. Việc dạy học môn Giáo dục chính trị cũng không thể đứng ngoài xu hướng hiện đại đó. Chính vì vậy, trong bối cảnh Nhà trường đang có định hướng xây dựng trường học thông minh, cán bộ, giảng viên giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị cũng cần tranh thủ những điều kiện thuận lợi để chuyển đổi số trong môn học. Trong đó cần thiết ứng dụng công nghệ hiện đại vào một số công việc sau: nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ, kết nối thông tin, tri thức giữa các giảng viên trong bộ môn, tham gia vào các nhóm chuyên môn ngoài trường. Xây dựng hệ thống học học liệu số môn Giáo dục chính trị, thư viện điện tử, bài giảng điện tử để nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập của sinh viên. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp, hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn.

3. Kết luận

Để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII trong công tác giáo dục nhằm: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài” [2] thì việc đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học là yêu cầu cấp thiết tại các trường cao đẳng hiện nay. Việc đổi mới này không nằm ngoài mục tiêu, tầm nhìn của trường Trường cao đẳng Lý Tự Trọng: “phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị trí xứng đáng tại Việt Nam và khu vực Asean”.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2018). *Chương trình môn Giáo dục chính trị* (Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018).
- [2]. Đảng cộng sản Việt Nam (2021). Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ khóa XIII.
- [3]. Phạm Tất Dong (1989). *Giúp bạn chọn nghề*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2003). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 3. Nxb Từ điển Bách khoa Hà Nội, tr. 41.
- [5]. Huỳnh Văn Sơn – Nguyễn Kim Hồng – Nguyễn Thị Diễm My (2020). *Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông*, Tr. 53. Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh
- [6]. Nguyễn Hữu Thập (chủ biên, 2017). *Tài liệu bồi theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- [7]. Phạm Thị Thuý, Nguyễn Thị Minh Phượng(2019), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PROMOTING THE ROLE OF THE SCHOOL LEADERS IN IMPROVING THE QUALITY
OF THE TEACHERS OF POLITICAL THEORETICAL SCIENCE IN THE LEARNING
COLLEGE OF HO CHI MINH CITY IN THE CURRENT PERA

Hoàng Thị Trang Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: hoangthitrang@lttc.edu.vn

Keywords:

*Advanced, quality, solutions,
teaching staff, Ly Tu Trong
College Ho Chi Minh City*

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Trước yêu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc CMCN 4.0, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giữ vai trò vô cùng quan trọng. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, bài viết phân tích một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Lãnh đạo nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Nâng cao, chất lượng, giải pháp, đội ngũ giảng viên, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT:

Summary: In response to the requirement of transforming the training model in smart schools under the impact of the Fourth Industrial Revolution, improving the quality of teaching staff plays an extremely important role. Based on studying the current situation of the quality of the faculty of Political Theory, the article analyzes some solutions to further promote the role of the University's leaders in improving the quality of the Faculty's lecturers Political Theory at Ly Tu Trong College in the current period.

1. Đặt vấn đề

Đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên nhân sinh quan cách mạng, thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nhằm giúp sinh viên chủ động tiếp thu tri thức và vận dụng tri thức để xử lý những vấn đề thực tiễn đặt ra trong cuộc sống. Nhận thức được vai trò quan trọng đó, trong những năm qua Lãnh đạo trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc CMCN 4.0 mà hiện nay nhà trường đang triển khai, chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Chính vì vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra hiện nay đối với Khoa Lý luận Chính trị là phải không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Trong rất nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, các giải pháp phát huy hơn nữa vai trò của Lãnh đạo nhà trường có ý nghĩa hết sức thiết thực trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị hiện nay ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh

Nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị trong sự nghiệp phát triển chung của nhà trường, trong những năm qua, Ban Giám hiệu trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến việc phát triển đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị. Cùng với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của đội ngũ giảng viên trong Khoa, chất lượng của đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị ngày càng được nâng lên rõ rệt, đáp ứng được yêu cầu của công tác đào tạo, phát triển của nhà trường.

Về số lượng, hiện nay đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị có 16 giảng viên, được chia thành hai tổ là tổ Giáo dục Chính trị và tổ Pháp luật. So với quy mô đào tạo của trường đội ngũ giảng viên của Khoa, đặc biệt là tổ Giáo dục Chính trị hoàn toàn đủ sức đảm đương và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà nhà trường giao phó.

Về cơ bản, đội ngũ giảng viên của khoa luôn có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tụy với nghề, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu mới.

Về độ tuổi, đa số giảng viên của Khoa có độ tuổi trẻ. Đây là đội ngũ có ưu thế về sức khỏe, nhiệt tình, tính sáng tạo cao, có trình độ ngoại ngữ, tin học, được đào tạo chính quy, bài bản.

Về trình độ chuyên môn, các giảng viên của Khoa ngày càng có sự trưởng thành hơn về chuyên môn, nghiệp vụ. Hầu hết giảng viên trong Khoa đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn. Cho đến nay khoa chỉ còn một giảng viên có trình độ đại học, chiếm 6,25%, giảng viên có trình độ thạc sỹ đạt 87,5%; một giảng viên có trình độ tiến sĩ, đạt tỷ lệ 6,25%. Số giảng viên đạt trình độ Trung cấp lý luận chính trị hiện nay cũng đã tăng lên 82,25%. 100% giảng viên trong khoa đều đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã có nhiều khởi sắc. Năm học 2020 – 2021, có trên 90% giảng viên của khoa đã tham gia viết bài Hội thảo khoa và trường và 87,5% giảng viên có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, đặc biệt là có hai bài báo của hai giảng viên được đăng trên tạp chí khoa học Quốc tế.

Mặc dù đội ngũ giảng viên của Khoa hiện nay đã phát triển cả về số lượng và chất lượng, tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của việc chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc CMCN 4.0, đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

Về số lượng, cơ cấu giữa hai tổ Giáo dục Chính trị và Pháp luật còn chưa hợp lý. Trong khi giảng viên tổ Giáo dục Chính trị chiếm tới 81,25% thì giảng viên của tổ Pháp luật chỉ chiếm có 18,75%. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên tổ Pháp luật. Cơ cấu về độ tuổi, về giới tính chưa thật sự cân đối và phù hợp: số giảng viên trẻ chiếm tỷ lệ cao (68,75%); giảng viên nữ chiếm số đông (75%).

Về chất lượng, số lượng giảng viên có trình độ chuyên môn cao - tiến sĩ còn thấp, hiện mới có 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ. Năng lực giảng dạy và kiến thức thực tiễn của một bộ phận giảng viên, nhất là giảng viên trẻ còn có những bất cập so với yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao chất lượng giảng dạy trong thời kỳ mới. Một số giảng viên chưa tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, tự bằng lòng với những kết quả hiện có nên có những lúng túng nhất định trong nghiên cứu, giảng dạy, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy của một bộ phận không nhỏ giảng viên chậm được đổi mới, chưa theo kịp với xu thế phát triển của thế giới, vẫn còn tình trạng giảng dạy theo cách truyền thống, nặng về thuyết trình, đơn điệu, ít thực tiễn, khiến người học không phát huy được tư duy sáng tạo. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và các phương pháp dạy học mới của phần lớn giảng viên trong giảng dạy nói chung, giảng dạy trực tuyến nói riêng chưa phát huy hiệu quả, chưa thực hiện tốt phương châm lấy người học làm trung tâm.

Nghiên cứu khoa học tuy có nhiều bước tiến mới nhưng mới dừng ở việc viết bài Hội thảo Khoa, Hội thảo trường và các tạp chí có chỉ số ISSN thấp, chưa có các công trình nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp ngành..., số lượng bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế còn khiêm tốn.

Những hạn chế này của đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân:

- Những yêu cầu, thách thức mới đối với đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị trong việc chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc CMCN 4.0

- Sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường cùng những bất cập trong cơ chế, chính sách đối với

đội ngũ giảng viên của trường nói chung, đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị nói riêng chưa tạo được động lực cho đội ngũ giảng viên của Khoa tích cực phấn đấu phát triển trong nghề nghiệp.

- Những giải pháp mà Lãnh đạo nhà trường đưa ra nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị trong tình hình mới chưa được triển khai một cách hiệu quả.

2.2. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của Lãnh đạo nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị hiện nay ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh

Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc CMCN 4.0, một trong những yêu cầu cấp thiết nhất hiện nay là cần phải phát huy hơn nữa vai trò của Lãnh đạo nhà trường trên các phương diện sau:

Thứ nhất: Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường trong việc phát triển đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị

Xây dựng nhà trường thông minh đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải phát triển đội ngũ giảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị nói riêng toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Để phát triển đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình, phải nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò và sự cần thiết của việc phát triển của đội ngũ giảng viên, xem đây là khâu đột phá quan trọng, yếu tố quyết định trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận Chính trị. Đặc biệt là phải có những đánh giá đúng đắn thực trạng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị hiện nay về số lượng, chất lượng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí giảng viên của trường học thông minh để có hướng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên phù hợp. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cũng cần phải truyền cảm hứng, thực hiện chia sẻ tầm nhìn, dẫn dắt, hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị chuyển đổi từ tư duy truyền thống sang tư duy thông minh và phải có sự chỉ đạo thường xuyên, sát sao đối với đội ngũ giảng viên cũng như các bộ phận liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị.

Thứ hai: Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên Khoa Lý luận Chính trị tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ có hiệu quả

Tự học, tự bồi dưỡng là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên. Nhà trường cần tăng cường chính sách động viên, khuyến khích, hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị tích cực, chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức thực tiễn và tham gia các khóa học về kỹ năng, phương pháp nhằm đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng giảng dạy. Trên cơ sở quy hoạch đội ngũ giảng viên của Khoa, khuyến khích giảng viên học lên tiến sĩ, tham gia các lớp cao cấp chính trị, các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị đủ về số lượng, mạnh về chất lượng và đồng bộ về cơ cấu. Đồng thời tạo cơ hội và hỗ trợ cho giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ được đi thực tế, đi tập huấn, đi học tập trao đổi với các trường cao đẳng, đại học khác để tiếp cận những quan điểm giáo dục hiện đại, những thành tựu mới về khoa học, công nghệ cũng như các phương pháp giảng dạy tiên tiến để có thể áp dụng vào thực tiễn giảng dạy của trường, từng bước nâng cao vị thế và uy tín của Khoa trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba: Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ, đặc biệt là CNTT cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị

Trường học thông minh hoạt động trên nền tảng ứng dụng CNTT. Vì vậy, yêu cầu đặt ra cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị là phải có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học, chuyển đổi từ các hình thức giảng dạy truyền thống sang các hình thức giảng dạy áp dụng công nghệ số hóa. Hiện nay có khoảng hơn 200 công cụ hỗ trợ có thể áp dụng vào quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Tuy nhiên, những công cụ này không phải giảng viên nào cũng hiểu, cũng có thể sử dụng trong thực tiễn. Mặt khác, công nghệ ngày càng thay đổi theo hướng hiện đại hơn nên nhiều giảng viên Khoa Lý luận Chính trị không theo kịp. Chính vì vậy, để nâng cao hơn nữa năng lực sử dụng CNTT trong dạy học cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho tất cả đội ngũ giảng viên của Khoa với nhiều hình thức khác nhau như mở lớp tập huấn tin học, sử dụng đội ngũ giảng viên Khoa CNTT của Trường làm nòng cốt để bồi dưỡng kiến thức tin học, rèn luyện kỹ năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị như hướng dẫn sử dụng các thiết bị CNTT, hướng dẫn thiết kế bài giảng điện tử E-learning và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học tiên tiến. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần có những chính sách mới hỗ trợ và

tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên trong Khoa tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng CNTT nâng cao nhằm nâng cao trình độ sử dụng công nghệ vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Thứ tư: Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ về ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị

Một trong những yêu cầu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên thời kỳ 4.0 là trình độ ngoại ngữ. Tiếp cận những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến do sự phát triển của công nghệ 4.0 mang lại không thể không có trình độ ngoại ngữ. Vì vậy đòi hỏi đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị phải không ngừng nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình. Đây là điều cần thiết để giảng viên hội nhập với xu hướng kết nối toàn cầu, hội nhập với giáo dục hiện đại thế giới. Để nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, nhà trường cần thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ ngắn hạn cho giảng viên, xây dựng cơ chế khuyến khích đội ngũ giảng viên tích cực, chủ động tham gia các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, thường xuyên học tập, tự nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ; tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên đi học tập nâng cao trình độ dài hạn, tổ chức đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên một cách thường xuyên, coi đó là một tiêu chí để bình xét thi đua tháng, quý, năm nhằm tạo mục tiêu, động lực để đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị tích cực, tự giác học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình.

Thứ năm: Tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị

Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên nói chung, giảng viên Khoa Lý luận Chính trị nói riêng vô cùng quan trọng và cần thiết bởi đây là cơ sở để thực hiện các phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy. Vì vậy, Ban lãnh đạo nhà trường cần có những giải pháp để phát huy hơn nữa tính chủ động trong nghiên cứu khoa học của giảng viên, tạo môi trường thuận lợi để mỗi giảng viên Khoa Lý luận Chính trị có thể phát huy năng lực nghiên cứu của mình như tạo diễn đàn cho giảng viên có cơ hội thể hiện, tạo cơ chế khuyến khích giảng viên đưa ra hướng nghiên cứu riêng cho mình, phân công thời gian giảng dạy phù hợp để giảng viên đầu tư thời gian cho nghiên cứu khoa học, phát hiện, bồi dưỡng những giảng viên có khả năng nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện để giảng viên tham gia vào một số đề án, đề tài cấp trường, cấp thành phố, khen thưởng và có chế độ ưu đãi đối với những giảng viên có nhiều công trình khoa học được đánh giá chất lượng cao, đồng thời sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để đánh giá năng lực giảng viên cũng như có biện pháp cụ thể đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ khoa học theo quy chế của trường.

Thứ sáu: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị

Ban lãnh đạo nhà trường cần phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá đúng thực chất năng lực chuyên môn của từng giảng viên trong Khoa. Trên cơ sở kết quả đánh giá đó, Lãnh đạo nhà trường có cơ sở đề ra kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, kiến thức thực tiễn, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học... phù hợp cho từng giảng viên. Để nâng cao hiệu quả của việc đánh giá, tiêu chí đánh giá phải toàn diện, khách quan, người tham gia đánh giá phải thực sự có năng lực, kết quả đánh giá phải được công bố dưới hình thức phù hợp. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị ngang tầm nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc CMCN 4.0

3. Kết luận

Trước yêu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc CMCN 4.0, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị là việc làm hết sức cần thiết hiện nay ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh. Trong những giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, giải pháp phát huy hơn nữa vai trò của Lãnh đạo nhà trường giữ một vai trò hết sức quan trọng. Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, Ban lãnh đạo nhà trường cần phải nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình trên các phương diện như tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo nhà trường, tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ có hiệu quả, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ, đặc biệt là CNTT, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ về ngoại ngữ, tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng

đội ngũ giảng viên. Có như vậy chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị mới ngày càng được nâng cao, từ đó góp phần quan trọng trong việc xây dựng thành công mô hình nhà trường thông minh nhằm nâng cao vị thế của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Thông tư quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
- [2]. Trần Khánh Đức (2014), Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Hoàng Thị Nguyệt, Xây dựng môi trường học tập thông minh theo định hướng phát triển năng lực người học
- [4]. Hoàng Thị Trang (2018), Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị đáp ứng yêu cầu mô hình nhà trường thông minh ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh, Hội nghị quốc tế ICSS 2018 nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, NXB Tài chính 2018.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF TEACHERS TEACHING POLITICAL EDUCATION SUBJECTS AT LY TU POLICY COLLEGES IN HO CHI MINH CITY IN THE CONTEXT OF THE FIRST INDUSTRIAL REVOLUTION

Trần Thị Hồng Thu

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM

Email: tranthihongthu@lttc.edu.vn

Keywords:

Industrial Revolution 4.0, solution, improve quality, political education teacher.

Tóm tắt:

Nhân loại đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp trong hơn hai trăm năm và đang đứng trước ngưỡng cửa của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 kết hợp các công nghệ với nhau diễn ra trên 3 lĩnh vực chính: Công nghệ sinh học, Kỹ thuật số và Vật lý. Cuộc cách mạng này với những bước đột phá mạnh mẽ về quy mô, tốc độ và sức lan tỏa trên phạm vi toàn cầu. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang đặt ra nhiều cơ hội và thách thức cho nền giáo dục Việt Nam, trong đó có đội ngũ giảng viên ngành Giáo dục Chính trị tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh

Summary

Humanity has experienced three industrial revolutions in more than two hundred years and is standing on the threshold of industrial revolution 4.0. The industrial revolution 4.0 combines technologies takes place in 3 main areas: Biotechnology, Digital, and Physics. This revolution with strong breakthroughs in scale, speed, and spread on a global scale. The Industrial Revolution 4.0 has been posing many opportunities and challenges for Vietnamese education, including the teaching staff of Political Education at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City.

1. Mở đầu

Hiện nay, thế giới đang trong giai đoạn của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật, rô-bốt, công nghệ na-nô, công nghệ sinh học,... Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư là cuộc cách mạng có tốc độ phát triển nhanh chưa từng có trong lịch sử, đã và đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội trong đó có giáo dục đào tạo. Sự tác động đó đã và đang đặt ra những yêu cầu vô cùng cấp bách cho sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo. Đây chính là thách thức trong việc đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của thời đại. Trong đó, có tác động trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học nói chung và đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đáp ứng yêu cầu mới trong bối cảnh CMCN 4.0.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cách mạng công nghiệp 4.0 và những yêu cầu, thách thức mới đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh.

Khái niệm Công nghiệp 4.0 hay nhà máy thông minh lần đầu tiên được đưa ra tại Hội chợ công nghiệp Hannover tại Cộng hòa Liên bang Đức vào năm 2011. Năm 2013, cụm từ “Công nghiệp 4.0” (Industrie 4.0)

xuất phát từ một báo cáo của Chính phủ Đức nhằm nói tới chiến lược công nghệ cao, điện toán hóa ngành sản xuất mà không cần sự tham gia của con người. Công nghiệp 4.0 nhằm thông minh hóa quá trình sản xuất và quản lý trong ngành công nghiệp chế tạo. Sự ra đời của Công nghiệp 4.0 tại Đức đã thúc đẩy các nước tiên tiến khác như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ thúc đẩy phát triển các chương trình tương tự nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh của mình.

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 dựa trên nền tảng của các lĩnh vực khoa học - công nghệ hiện đại và trong môi trường toàn cầu hóa, thế giới phẳng với các mũi nhọn về công nghệ số, vật liệu thông minh; trí tuệ nhân tạo... đã và đang phát triển mạnh mẽ với các đặc trưng cơ bản sau:

Về tính chất và quy mô phát triển: Nếu như trước kia, các cuộc cách mạng công nghiệp chủ yếu tạo sự thúc đẩy về lực lượng sản xuất (công cụ, phương thức sản xuất, năng suất lao động) mang tính chất cục bộ ở một quốc gia, nhóm quốc gia hoặc một vài châu lục... thì ngày nay, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang diễn ra đồng thời trên phạm vi toàn cầu với tốc độ phát triển nhanh chóng, phá vỡ mọi giới hạn hữu hình hay vô hình. Tất cả các quốc gia dù nhỏ hay lớn; dù nghèo hay giàu; dù phát triển hay đang phát triển đều chịu sự tác động mạnh mẽ và đứng trước nhiều cơ hội phát triển nhảy vọt và đồng thời với nhiều thách thức mới. Những nước mới phát triển sau như Nhật Bản, Hàn Quốc; Singapore... đã tỏ ra có sức vượt trội so với các cường quốc Âu - Mỹ ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ mũi nhọn; sản xuất - dịch vụ công nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Về các sản phẩm và dịch vụ xã hội: Với những sản phẩm công nghệ cao trong các lĩnh vực của sản xuất và đời sống xã hội như: Robot thông minh; Máy in 3D; Điện thoại thông minh; Vật liệu Nano; Mạng Internet; Máy tính thế hệ 5; Mạng thông tin và truyền thông toàn cầu; TV tích hợp màn hình cong và mỏng... Các sản phẩm và dịch vụ trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã thay đổi toàn diện phương thức sản xuất - dịch vụ và tiêu dùng. Lối sống trong mọi tầng lớp xã hội với hàm lượng chất xám ngày càng cao (30-60% giá thành sản phẩm); với tiện ích ngày càng mở rộng và giá thành sản phẩm và dịch vụ ngày càng rẻ hơn. Đặc biệt, chu kỳ sống của một sản phẩm ngày càng rút ngắn (từ vài năm xuống vài tháng). Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thực sự đã và đang tác động lan tỏa đến các mặt của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, lối sống; giáo dục...) với sự hình thành Chính phủ điện tử; thành phố thông minh; E-Learning...

Về cơ cấu nhân lực xã hội: Các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây (cuộc cách mạng công nghiệp 1, 2, 3) chủ yếu tạo ra sự phân chia cơ cấu lực lượng lao động xã hội theo các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ cùng với các cấp trình độ đào tạo về chuyên môn - nghiệp vụ (trung cấp, cao đẳng, đại học...) thì cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 này đã tạo cơ sở đưa đến một loại hình phân chia cơ cấu nhân lực mới với hai thành phần cơ bản: Nhân lực thừa hành (hành chính; vận chuyển; bảo trì; sản xuất theo dây chuyền) và nhân lực sáng tạo (nhà sáng chế, thiết kế; nghiên cứu khoa học và công nghệ R&D; thử nghiệm; sáng tạo nghệ thuật...). Cơ cấu ngành nghề trong đào tạo nhân lực KH&CN đã có những thay đổi căn bản. Ranh giới các ngành công nghiệp truyền thống như: luyện kim; cơ khí chế tạo máy; điện lực, điện tử... ngày càng bị xóa mờ, được thay thế bằng các ngành, chuyên ngành đào tạo có tính tích hợp, liên ngành cao như khoa học vật liệu; khoa học máy tính; cơ-điện tử; công nghệ môi trường.

Với những đặc trưng cơ bản nêu trên đã và đang tác động tới Việt Nam, một nước đang phát triển với thành phần lao động đơn giản khoảng 70% tổng số lao động xã hội hiện nay, Việt Nam muốn trở thành một nước công nghiệp hiện đại, thì nhân lực được đào tạo có chất lượng cao, có trình độ, ngành nghề hợp lý là nhân tố đóng vai trò rất quan trọng và chi phối sự phát triển nền kinh tế một đất nước.

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra đối với các trường cao đẳng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhiều yêu cầu mới, thách thức mới, trong đó có đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại khoa Lý luận chính trị trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh của cuộc cách mạng này, bản thân các trường cao đẳng có thể chưa dự đoán hết được những kỹ năng mà thị trường cần. Hoạt động đào tạo và nghiên cứu của các trường cao đẳng chủ yếu vẫn theo phương pháp truyền thống sẽ phải đối mặt với những thay đổi mạnh mẽ cả về tư duy, cơ cấu kiến thức, kỹ năng và phương pháp. Với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, đòi hỏi giáo dục phải đem lại cho người học cả tư duy những kiến thức, kỹ năng mới, khả năng sáng tạo, thích ứng với thách thức và những yêu cầu mới mà các phương pháp giáo dục truyền thống chưa thể đáp ứng.

Trong cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ giảng viên các trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nói chung và đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh nói riêng phải dạy học dựa trên nhu cầu của người học và biết cách tổ chức cho

người học thực hiện bằng được những nhu cầu bản thân. Chính vì vậy, đòi hỏi đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh phải luôn năng động và sáng tạo, phải thay đổi tư tưởng trong cách dạy, không chỉ là một người truyền đạt kiến thức mà còn phải giúp người học phát huy được khả năng tự nghiên cứu, tự học của bản thân.

Trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh đang phải đối diện với những yêu cầu mới, thách thức mới cho sự phát triển. Cụ thể:

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.

Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 các ngành, nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục, từ đó hàng loạt ngành, chuyên ngành cũ sẽ mất đi và thay vào đó là cơ hội cho sự phát triển của những ngành, chuyên ngành đào tạo mới, đặc biệt là liên quan đến sự tương tác giữa con người và máy móc. Vì vậy, các trường cao đẳng sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình chỉ đào tạo “những gì thị trường cần”, những nội dung của các môn học cơ bản sẽ phải được rút ngắn và thay thế vào đó là những nội dung cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Điều đó đòi hỏi đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải có trình độ chuyên môn cao và hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực để giúp cho người học có thể phát triển về năng lực cá nhân, thích ứng được môi trường làm việc thường xuyên thay đổi.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi mọi hoạt động của nhà trường.

Nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, các giảng viên phải thay đổi các hoạt động đào tạo như đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy, quản lý sinh viên, phương pháp kiểm tra với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Nhà trường không chỉ đào tạo trực tiếp mà còn đào tạo trực tuyến, giảng viên không cần đứng lớp, người học sẽ được hướng dẫn học qua mạng internet; sinh viên có cơ hội đề tiếp cận, tích lũy, chất lọc những kiến thức phù hợp với bản thân và công việc. Giảng viên thay vì tập trung cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng trên lớp, phải định hướng cho sinh viên biết cách học tập sao cho thích hợp với nhu cầu, khả năng của mình, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, giảng viên phải là người hướng dẫn, điều phối, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả học tập, sáng tạo của sinh viên.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Ngày nay, môi trường giáo dục không chỉ diễn ra trong phạm vi nhà trường mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Người học có thể chủ động nghiên cứu tài liệu cũng như tương tác với giảng viên ở mọi thời điểm bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh. Công nghệ thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR) được sử dụng rộng rãi, giúp người học trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng. Nhờ ứng dụng các công nghệ AI, Big Data và IoT, giảng viên có thể thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá chính xác về người học; theo dõi quá trình học tập tại nhà, kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập và thông báo kết quả học tập tới sinh viên cũng như gia đình. Tuy nhiên, không ít giảng viên chưa hiểu và sử dụng được những công cụ mới này trong thực tiễn, hiệu quả giảng dạy vì vậy không cao. Do đó, để có thể cập nhật những kiến thức hiện đại mang tính toàn cầu, cũng như ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên phải giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin, làm chủ công nghệ và tạo ra sự tự do, sáng tạo trong công tác đào tạo.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy.

Trong xã hội thông tin, giảng viên phải giúp sinh viên điều chỉnh định hướng về chất lượng và ý nghĩa của nguồn thông tin, phải là nhà giáo dục chuyên nghiệp có đầu óc sáng tạo, biết phê phán, tư duy độc lập, năng lực hợp tác tích cực và hỗ trợ có hiệu quả giữa người học với những gì họ muốn biết, là người cung cấp cách hiểu mới cho người học. Sự biến đổi lớn về vai trò người dạy - truyền thụ kiến thức theo cách truyền thống sang vai trò xúc tác và điều phối, họ phải chuyển sang chức năng hướng dẫn người học. Đồng thời giảng viên cũng cần thay đổi phương pháp giảng dạy, dần dần chuyển đổi từ phương pháp đọc - chép - học thuộc lòng sang hình thức giảng dạy khác phù hợp hơn như dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, seminar, báo cáo - thảo luận, học tập lý thuyết kết hợp với các hoạt động thực hành.

Thứ năm, đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải có năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ cao.

Giảng viên phải có năng lực quản lý tài nguyên mạng, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học, chuyển đổi từ các hình thức giảng dạy truyền thống sang các hình thức giảng dạy áp dụng công nghệ số hóa. Các hình thức học trực tuyến E-Learning: học thông qua các thiết bị điện tử; Mobile Learning: Học thông qua các thiết bị di động; Học online thông qua các phần mềm: Zoom meeting, Google meet, Microsoft Teams; Blended-learning: mô hình học kết hợp giữa học trên lớp và học online; Cloud computing: sử dụng công nghệ điện toán đám mây cần được đẩy mạnh áp dụng.

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là tương đối hợp lý. Tất cả các giảng viên đều là giảng viên cơ hữu, rất thuận lợi cho việc bố trí, sắp xếp, phân công công việc và quản lý nhân lực. Các giảng viên hầu hết ở độ tuổi còn trẻ, do đó rất tích cực và năng động trong việc học tập nâng cao trình độ và đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như dễ thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội và cách mạng công nghiệp 4.0. Trong những năm qua, các giảng viên không ngừng nỗ lực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như trình độ tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị và nghiên cứu khoa học. Các giảng viên tích cực tham gia hội thảo và viết bài hội thảo của khoa và trường cũng như tích cực viết báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Nhìn chung đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là tương đối hợp lý về cơ cấu và đáp ứng về chất lượng đào tạo.

Về số lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020- 2021 gồm 13 giảng viên. Trong đó có 11 nữ và 2 nam. Độ tuổi trung bình của các giảng viên hầu hết còn trẻ (gần 40 tuổi), có 1 giảng viên lớn tuổi (56 tuổi)

Về chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020- 2021:

Xét về trình độ chuyên môn: Trình độ tiến sĩ 1/13, chiếm 7,69%; trình độ thạc sĩ 12/13, chiếm 92,3%; trình độ đại học 1/13, chiếm 7,69%.

Xét về trình độ ngoại ngữ và tin học: Về ngoại ngữ: 5/13 giảng viên có văn bằng 2 ngoại ngữ (tiếng anh), chiếm 38,46%; còn lại các giảng viên đều có chứng chỉ A2 hoặc chứng chỉ B tiếng anh và một số giảng viên đang tiếp tục học để nâng cao trình độ ngoại ngữ. Về tin học: Tất cả các giảng viên đều có chứng chỉ tin học cơ bản ứng dụng, 3/13 giảng viên đã có bằng trung cấp tin học, chiếm 23,07%, một số giảng viên đang đăng kí học lớp trung cấp tin học.

Xét về trình độ lý luận chính trị: hiện tại có 7/13 giảng viên có trình độ trung cấp chính trị, chiếm 53,84%, 3/13 giảng viên đang theo học học lớp trung cấp lý luận chính trị, chiếm 23,07%, 3 giảng viên trình độ sơ cấp lý luận chính trị, chiếm 23,07%.

Xét về đánh giá xếp loại chất lượng viên chức- người lao động năm học 2020- 2021: 9/13 giảng viên xếp loại xuất sắc, chiếm 69,24%; 4/13 giảng viên xếp loại tốt, chiếm 30,76%.

Tuy nhiên từ thực trạng nêu trên, tôi nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục để có thể ngày càng nâng cao hơn nữa chất lượng của đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng như sau: Thứ nhất: số lượng giảng viên đạt trình độ tiến sĩ còn quá ít so với tổng số giảng viên của khoa và vẫn còn giảng viên còn ở trình độ đại học do đó trong thời gian tới cần nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên; Thứ hai: do đặc thù của bộ môn nên các giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị còn hạn chế trong việc tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học có sản phẩm hiện vật mà chủ yếu là các sản phẩm nghiên cứu dưới dạng các bài báo, bài hội thảo khoa học trong nước, các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế còn hạn chế, do đó trong thời gian tới cũng cần nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học cho giảng viên; Thứ ba: Mức độ ứng dụng tin học và ngoại ngữ của giảng viên giảng dạy Giáo dục chính trị vẫn còn hạn chế, chủ yếu còn ở mức độ cơ bản dẫn đến hiệu quả chưa cao trong việc thiết kế bài giảng cũng như đọc các tài liệu tham khảo bằng tiếng nước ngoài phục vụ cho việc giảng dạy, do đó giảng viên cũng cần được bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu cách mạng 4.0. Thứ tư: Trong khoảng 10 năm gần đây, các giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị không được đi tập huấn chuyên môn hàng năm để có thể cập nhật kiến thức chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy một cách nhanh và chính xác nhất.

Hiện nay, nhà trường luôn có chính sách khuyến khích và động viên các giảng viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như trình độ tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị bằng nhiều hình thức khác nhau như: tạo điều kiện xếp thời khóa biểu thuận lợi với lịch học của giảng viên, hỗ trợ kinh phí học tập cho giảng viên sau khi nhận bằng hoặc chứng chỉ.

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là sự nghiệp đổi mới nền giáo dục của Việt Nam trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cần thực hiện những giải pháp sau để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh:

Thứ nhất, xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên hợp lý hơn, hiệu quả hơn.

Lập kế hoạch, xây dựng chương trình phát triển đội ngũ giảng viên cần có cái nhìn tổng thể, toàn diện. Quy hoạch, kế hoạch công tác phát triển đội ngũ giảng viên phải có tầm nhìn xa, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và thực trạng đội ngũ giảng viên để xây dựng và thực hiện quy hoạch tổng thể và quy hoạch tạo nguồn, xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể dài hạn kết hợp với kế hoạch hàng năm bảo đảm cho công tác phát triển đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, cao về trình độ, đáp ứng được cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Phát triển đội ngũ giảng viên cần được tiến hành bắt đầu từ việc dự báo, xác định quy mô, ngành nghề đào tạo, cơ cấu nguồn nhân lực, phân tích hiện trạng đội ngũ. Từ đó, xác định nhu cầu cần bổ sung, chuyển đổi và tiến hành các biện pháp để phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kèm cặp những giảng viên trẻ để họ nhanh chóng trưởng thành và giúp đỡ những giảng viên lớn tuổi đặc biệt về công nghệ mới để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với việc bồi dưỡng đào tạo giảng viên.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch sử dụng và đánh giá đội ngũ giảng viên hiệu quả

Cần có phương pháp sử dụng tốt đội ngũ giảng viên, nắm bắt được những ưu, nhược điểm của từng cá nhân trong đội ngũ giảng viên, “sử dụng đúng người, đúng việc” sẽ phát huy mặt mạnh của mỗi cá nhân, giúp cho mỗi giảng viên có sự tự tin vào chính khả năng của mình, giúp cho họ có được bậc thang nhu cầu cao nhất. Ngoài ra, hàng năm các trường phải rà soát đánh giá giảng viên, căn cứ các tiêu chuẩn về trình độ, về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học, chất lượng hiệu quả công việc thực tế, có tính đến môi trường và điều kiện công tác; mức độ tin nhiệm của tập thể đơn vị công tác để từ đó có kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp với từng vị trí, chức năng nhiệm vụ của mỗi giảng viên, tạo nên sự đồng bộ, hợp lý trong tập thể (trên cơ sở Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội). Sau khi đánh giá cũng cần cho giảng viên được biết kết quả để học thấy được ưu điểm và hạn chế, thấy được những việc mình làm chưa hiệu quả để cố gắng hoàn thiện bản thân.

Thứ ba, chú trọng việc xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.

Xuất phát từ thực tiễn về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ của giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường hiện nay, xây dựng được đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đầu đàn và sự kế cận, kế tiếp vững chắc các thế hệ giảng viên nhằm phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo tạo nên thương hiệu có uy tín của trường là hết sức cần thiết. Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đầu đàn là lực lượng đầu tàu về chất lượng, đội ngũ đủ sức đảm nhiệm những nhiệm vụ khó khăn, yêu cầu cao, thúc đẩy sự phát triển của trường. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đầu đàn là đội ngũ luôn đi đầu trong công tác giảng dạy có trình độ năng lực chuyên môn cao, trình độ sư phạm tốt; mẫu mực trong phong cách, phẩm chất đạo đức; đầu đàn về nghiên cứu khoa học, có nhiều sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phần đầu trong một vài năm tới sẽ có khoảng 40% giảng viên giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị theo học trình độ tiến sĩ, 80% giảng viên có trình độ văn bằng 2 ngoại ngữ hoặc chứng chỉ ngoại ngữ 350 Toeic hoặc tương đương trở lên, 100% giảng viên đạt chuẩn tin học IC3. Nhà trường cần có kế hoạch rà soát trình độ của giảng viên để từ đó lên kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho hợp lý. Cần duy trì thường xuyên và định kỳ các hoạt động dự giờ, thao giảng, hội giảng, thi giảng viên dạy giỏi, cũng như các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu khoa học, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ cho giảng viên. Cần có biện pháp ưu ái và chính sách hỗ trợ cả về kinh tế, thời gian và tinh thần cho các giảng viên tích cực nâng cao trình độ chuyên môn.

Thứ tư, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên

Đổi mới phương pháp đào tạo, bao gồm: đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp phương pháp truyền

thống với phương pháp hiện đại, áp dụng các phương pháp đối thoại, đàm thoại... chuyển dần từ phương pháp thông tin một chiều sang thông tin hai chiều bằng trao đổi, đối thoại giữa giảng viên với sinh viên, tổ chức các bài tập tình huống. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả của công tác quản lý, chỉ đạo của lãnh đạo khoa và trường, kết hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền quản lý và kiểm tra kết quả đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Phát huy vai trò chủ động tích cực của bản thân giảng viên.

Triển khai xây dựng khung năng lực giảng viên tại trường đáp ứng yêu cầu mới bao gồm các tiêu chuẩn: phẩm chất chính trị; đạo đức nghề nghiệp, lối sống; kiến thức, năng lực chuyên môn; năng lực sư phạm; nghiên cứu khoa học; hoạt động thực tiễn, hoạt động chính trị - xã hội; phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.

Cùng với nhiệm vụ đào tạo thì bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cũng là một nhiệm vụ quan trọng trong phát triển đội ngũ giảng viên và là quyền của nhà giáo, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Nội dung bồi dưỡng cho giảng viên cần tập trung vào các vấn đề sau: bồi dưỡng những vấn đề phát triển mới của chương trình đào tạo; bổ sung tri thức mới như cập nhật những vấn đề mới về chủ trương quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước cũng như cập nhật những thực tiễn mới về kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước. Căn cứ vào nội dung bồi dưỡng có thể tổ chức cấp khoa hoặc trường, mời các chuyên gia về các lĩnh vực với các hình thức: Hội thảo chuyên đề khoa học, thông tin khoa học, tập huấn hàng năm; tổ chức hội thảo cấp khoa, sinh hoạt tổ chuyên môn và giảng viên tự học, tự bồi dưỡng...

Thứ năm, tăng cường đầu tư kinh phí, nâng cấp cơ sở vật chất, hiện đại hoá các phương tiện dạy học.

Đổi mới hơn nữa chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ giảng viên nhất là những chính sách về tiền lương. Tăng nguồn đầu tư ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng. Thực hiện công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo cho giảng viên giỏi phát triển tài năng. Tăng cường hợp tác để thực hiện chuyển giao, hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

Thứ sáu, xây dựng môi trường làm việc văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên.

Tạo môi trường làm việc thân thiện, vui vẻ và thuận lợi để các giảng viên cảm thấy khoa và trường như là “ngôi nhà thứ hai” của mình. Môi trường làm việc thuận lợi là các cơ sở vật chất, trang thiết bị phải đầy đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên. Nhà trường cũng cần thực hiện các chính sách về lương, thưởng, định mức giờ dạy, chế độ nghỉ ngơi ưu đãi thuận tiện cho giảng viên làm việc và cống hiến hết mình. Khoa và nhà trường cần có kế hoạch sử dụng nhân lực cho phù hợp với năng lực và sở trường của từng giảng viên. Cần tạo ra môi trường làm việc mà người giảng viên được bình đẳng về quyền lợi và nhiệm vụ, tôn trọng về ý kiến và dân chủ thực sự để giảng viên có thể nói lên ý kiến thực của mình nhằm góp phần xây dựng tập thể vững mạnh cũng như nhận thấy những hạn chế của từng cá nhân để khắc phục. Ngoài ra, trường cũng cần xây dựng hoàn thiện hơn nội quy văn hóa ứng xử công sở và các hoạt động phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ, giải trí để tạo ra bầu không khí thoải mái và đoàn kết giữa các giảng viên.

3. Kết luận

Tóm lại, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra trên nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục - đào tạo. Để đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh nói chung và đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị nói riêng cần phải nhanh chóng thay đổi phương thức đào tạo, giảng dạy cho phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới theo sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ thông tin. Giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh cần phải chủ động tham gia và ứng dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ vào việc nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, từ đó góp phần đào tạo được nguồn nhân lực có số lượng, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra như vũ bão hiện nay./

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.”*
- [2]. Nhật Hồng, *Giáo dục đại học đứng trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, <http://dantri.com.vn/>, ngày 14/10/2017.
- [3]. TS. Nguyễn Chí Trường (2018), *Cuộc CMCN 4.0: Cơ hội, thách thức và giải pháp hai tốc độ cho giáo dục nghề nghiệp*; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).
- [4]. PGS, TS. Nguyễn Cúc (2017), *Tác động của cuộc CMCN 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam* - Học viện Chính trị khu vực I.
- [5]. Nguyễn Đắc Hưng (2017), *“Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề đặt ra với giáo dục Việt Nam”*, NXB Quân đội nhân dân, trang 296-328.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF POLITICAL THEORY TEACHING STAFF POLITICAL THEORY DEPARTMENT MEET THE REQUIREMENTS OF TRANSFORMING THE EDUCATION MODEL AT THE COLLEGE OF SELF-RESPECT IN HO CHI MINH CITY

Lê Thị Hồng Vân Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: lethihongvan@lttc.edu.vn

Keywords:

*Revolution 4.0;
political theory lecturer;
Teacher quality;
Smart school.*

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Cách mạng công nghiệp 4.0 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa, vật lý, sinh học với trung tâm và khâu đột phá là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật, rô-bốt, công nghệ na-nô, công nghệ sinh học,...

Kết quả: Cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại cho các quốc gia nhiều cơ hội để phát triển về mọi mặt, tuy nhiên nó cũng đặt ra nhiều thách thức, trước hết, cho ngành giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp.

Bàn luận: Trên cơ sở phân tích sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng mô hình đổi mới giáo dục trong nhà trường thông minh bài viết đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng viên dạy lý luận chính trị với giáo dục Cao đẳng nghề trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0, giảng viên lý luận chính trị, Chất lượng giảng viên, nhà trường thông minh.

ABSTRACT:

Summary: The Fourth Industrial Revolution with the growth trend based on the integration of the high level of a digital, physical, biological connection system with the center, and the breakthrough is the development of artificial intelligence, The Internet of things, robots, nanotechnology, biotechnology, etc.

Result: Although they give countries many opportunities to develop in all aspects, they also pose challenges, first of all, to education, especially higher education.

Discussion: Based on an analysis regarding the impact of Industry 4.0, the article presents some recommendations for higher education during Industry 4.0.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với những thành tựu kỳ diệu không chỉ trong khám phá, mà còn trong việc cải tạo thế giới của con người. Vai trò của trí tuệ, tri thức khoa học không ngừng nâng cao. Cuộc cạnh tranh trong phát triển giữa các quốc gia chủ yếu ở trình độ tư duy, trình độ dân trí của dân tộc hơn cao hay thấp. Khoa học từng bước trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, có sức mạnh như sức mạnh vật chất.

Sự tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 yêu cầu, đòi hỏi các trường Cao đẳng nghề cần thay đổi toàn diện và triệt để mục tiêu, nội dung giáo dục và phương pháp dạy học. Đặc biệt, các cơ sở giáo

dục sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình đào tạo “những gì thị trường cần” thay cho “những gì cơ sở mình có”, thực tế sẽ phải giảm thời lượng đào tạo, nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, của nền kinh tế và đảm bảo cho người học thực hiện được phương châm “học tập suốt đời”. Muốn vậy, cần thay đổi từ những nhân tố trung tâm, trong đó vai trò, vị thế của giảng viên luôn được đặt lên hàng đầu. [1]

Trong kỷ nguyên toàn cầu hoá hiện nay, với tên gọi “người công dân toàn cầu” người học sẽ không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Hơn bao giờ hết, vai trò của người Thầy khi lên lớp cần có sự thay đổi mạnh mẽ cả về mặt chất lẫn mặt lượng. Giảng viên phải luôn học hỏi, thay đổi, tích lũy kinh nghiệm để là nhà giáo dục chuyên nghiệp có đầu óc sáng tạo, tư duy độc lập, biết phê phán, có năng lực hợp tác tích cực, người Thầy không còn là trung tâm của quá trình dạy học mà từ bây giờ trở thành người hỗ trợ hiệu quả cho người học và là người cung cấp cách hiểu biết mới cho người học. [2]

Bởi vậy, vấn đề bồi dưỡng, nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ giảng viên, trong đó có giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn bên cạnh việc giảng dạy theo hình thức truyền thống trước đây là vấn đề cần đặc biệt quan tâm để nâng cao chất lượng “dạy và học”. Chất lượng giảng viên luôn được xem là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục, do vậy Chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2020 của nước ta cũng đã khẳng định giải pháp cốt lõi là “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” [3].

Trong bài viết này, tác giả nêu ra một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên dạy lý luận chính trị trong quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh nhằm đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp 4.0 và nhà trường thông minh

"Công nghiệp 4.0" được sử dụng lần đầu năm 2011 tại hội chợ Hannover - hội chợ hàng đầu thế giới về công nghệ và công nghiệp - được tổ chức thường niên tại Đức. Năm 2012, thuật ngữ "Công nghiệp 4.0" được đề cập trong một tài liệu đệ trình cho Chính phủ Liên bang Đức tổng hợp các khuyến nghị để triển khai sáng kiến chiến lược "Công nghiệp 4.0" nhằm đảm bảo cho tương lai của ngành công nghiệp chế tạo của Đức do nhóm công tác công nghiệp 4.0 thực hiện với sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Khoa học liên bang. [2]

Khái niệm "Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư" (hay Cách mạng công nghiệp 4.0 - CMCN 4.0) được đề cập lần đầu tiên và cũng là chủ đề của Diễn đàn kinh tế thế giới lần thứ 46 tổ chức ngày 20/01/2016 tại thành phố Davos, Thụy Sĩ. Theo ông Klaus Schwab, người sáng lập và chủ tịch điều hành Diễn đàn kinh tế thế giới mang đến cái nhìn đơn giản hơn về vấn đề này, như sau: "Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cuộc cách mạng lần 2 diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cuộc cách mạng lần 3 sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, cuộc Cách mạng công nghiệp thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng lần ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học". [4]

Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã bắt đầu được "cảm nhận", đặc biệt là tại các nước phát triển vào những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Khác với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, cách mạng công nghiệp 4.0 không gắn với sự ra đời của một công nghệ nào cụ thể mà là kết quả hội tụ của nhiều công nghệ khác nhau, chủ yếu như Internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT), robot cao cấp, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, công nghệ di động không dây, trí tuệ thông minh nhân tạo, công nghệ nano, khoa học về vật liệu tiên tiến, lưu trữ năng lượng và tin học lượng tử, v.v. [6].

Trường học thông minh là mô hình trường học tiên tiến, trường học thông minh tạo cơ hội và điều kiện để nhà trường tăng cường năng lực thích ứng, phát triển cân bằng trước những biến đổi nhanh chóng của xã hội nói chung; người học được khám phá và kiến tạo tri thức, phát triển năng lực tự chủ và thích ứng, tư duy sáng tạo thông qua những hướng dẫn sư phạm có tính cá biệt hóa, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu cá nhân [1]

Có thể thấy, việc phát triển một nhà trường trở thành nhà trường thông minh đã và đang trở thành xu thế phát triển mạnh mẽ của thời đại. Nhà trường thông minh là một cuộc cách mạng về trường học hiện đại theo hình thức, phương thức mới thông minh và hiệu quả hơn.

Cách tiếp hướng đến đổi mới mô hình giáo dục trong nhà trường thông minh dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay là đòi hỏi tất yếu để nhà trường thích nghi với những thay đổi, có thể nói nhà trường thông minh bao gồm sự kết hợp của công nghệ thông tin, chương trình giảng dạy và năng lực của giảng viên nhằm đem lại những thay đổi trong quá trình dạy học. Mục tiêu là chuẩn bị nền tảng cho sinh viên, “kích

hoạt các năng lực cá nhân để tăng trải nghiệm của họ và mở rộng tính độc lập hơn là truyền dạy cho họ những kiến thức cụ thể” [2].

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên khoa lý luận chính trị trong quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh hiện nay

Căn cứ vào kết quả công tác báo cáo thống kê của khoa Lý luận chính trị đối với nhà trường năm học 2019-2020. Qua việc kiểm tra về chuyên môn, số liệu thực tế hiện nay tại khoa cho thấy sự phát triển về chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên ngày càng được củng cố, phát triển.

Kết quả kiểm tra các nội dung về công tác chuyên môn và hoạt động nghiên cứu khoa học tại khoa cũng như các hoạt động khác của giảng viên khoa năm học 2019 - 2020 như sau

Số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ:

- Số lượng giảng viên: 16
 - + 1 Phó trưởng khoa phụ trách;
 - + 1 Phó trưởng khoa;
 - + 2 Tổ trưởng Bộ môn;
 - + 1 Tổ trưởng Công đoàn
- Chất lượng giảng viên:
 - + 14 Thạc sĩ;
 - + 14 đạt chuẩn tin học và ngoại ngữ;
 - + 14 giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

Về việc bố trí, sử dụng đội ngũ và sắp xếp, tổ chức nhân sự của đơn vị theo quy định.

- Trưởng khoa, Phó trưởng khoa và Tổ trưởng bộ môn đều phụ trách các công việc theo chuyên môn và sự phân công của cấp trên;
- Thực hiện các thủ tục quy hoạch, đánh giá, đề xuất khen thưởng theo đúng quy định của Trường.

Về thực hiện công tác chuyên môn của đơn vị

Ưu điểm:

- + Tập thể đoàn kết, giúp đỡ và học hỏi nhau trong công tác chuyên môn;
- + Khoa thường xuyên theo dõi, chỉnh sửa nội dung tài liệu học tập cho phù hợp với yêu cầu giảng dạy.
- + Giảng viên thực hiện đầy đủ hồ sơ chuyên môn, bám sát mục tiêu bài học;
- + Sinh hoạt tổ bộ môn định kỳ; dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn thường xuyên.
- + Khoa xây dựng kế hoạch tháng, học kỳ và năm học theo đặc thù của đơn vị và kế hoạch chung của Nhà trường.

Hạn chế: Không

Kết quả kiểm tra hoạt động chuyên môn của nhà giáo năm học 2019 - 2020

Thời gian	Số GV được kiểm tra chuyên môn		Xếp loại		
	Số lượng	Tỉ lệ	Tốt	Khá	Đạt
Học kỳ 1	10	62,5%	6	4	
Học kỳ 2	6	37.5%	6	0	

Kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV:

Kết quả: Loại tốt: 16 giảng viên

- Tự kiểm tra việc tham gia các hoạt động khác của đơn vị

Ưu điểm:

- Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của đơn vị do Nhà trường phân công;
- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp, phân công việc thực hiện cụ thể trong đơn vị;
- Tích cực tham gia các hoạt động của trường và phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao của các đoàn thể.

Hạn chế: Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh chung nên các hoạt động phong trào tại đơn vị ít đi.

Về công tác nghiên cứu khoa học tại khoa năm học 2019 – 2020

TT	Hình thức công bố	2019	2020
1	Bài báo đăng Tạp chí quốc tế	0	2
2	Bài báo đăng Tạp chí, Báo điện tử trong nước	13	20
3	Bài viết Hội thảo khoa học quốc tế	2	0
4	Bài viết Hội thảo khoa học của trường	7	10
5	Bài viết Hội thảo khoa học của Khoa	15	11
6	Bài viết sáng kiến kinh nghiệm	15	15

Theo: Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học - công nghệ của khoa năm học 2019-2020

Đánh giá chung về công tác tự kiểm tra của đơn vị

- Ưu điểm:

- + Tập thể GV nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và mục đích của việc tự kiểm tra.
- + Khoa thực hiện kiểm tra đúng theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị. Có nhận xét, đánh giá và kết luận xếp loại sau mỗi đợt kiểm tra;
- + Thực hiện đúng nội dung, khách quan, công khai và nghiêm túc;

- Hạn chế:

- + Một số giảng viên cần phải chú ý về hồ sơ chuyên môn, hồ sơ chuyên môn chưa đạt yêu cầu.

Như vậy, từ kết quả báo cáo công tác tự kiểm tra các hoạt động của đơn vị năm học gần đây nhất là 2019 - 2020, cho thấy một số kết quả đạt được và những hạn chế cần khắc phục để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại khoa đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.1. Những kết quả đạt được:

Hiện nay, đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị có nhiều năm kinh nghiệm trong giảng dạy với trình độ chuyên môn vững vàng. Đội ngũ giảng viên nhiệt huyết, trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề đào tạo tại đơn vị: 90% trình độ thạc sĩ. Riêng khoa Lý luận chính trị đã giảng dạy trực tuyến được hơn 2 học kì đối với môn giáo dục chính trị, ít nhiều cũng có một vài kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn mới hiện nay. Hầu hết giảng viên luôn luôn có tinh thần phấn đấu, cầu tiến, hăng say nghiên cứu, học hỏi không quản ngại khó khăn với mục đích nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần trong quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh nhằm đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Một số các giảng viên khoa có khả năng sử dụng khá thành thạo phần mềm cơ bản phục vụ trong công tác chuyên môn như tra cứu, nâng cao kiến thức chuyên môn, hỗ trợ soạn giảng, làm đề thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của sinh viên... đây là một tiền đề thuận lợi để giáo viên dễ dàng tiếp cận với công nghệ thông tin và thiết bị hiện đại nhằm thay đổi phương pháp dạy học trong tình hình mới.

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của mạng internet cung cấp thông tin ngày càng nhiều, “giáo viên rất dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận với những kiến thức về công nghệ mới. Họ có thể chủ động, linh hoạt để tự học hỏi, nghiên cứu qua mạng internet những vấn đề mới cần tìm hiểu”. [8]

Trong năm học vừa qua, bước đầu tiếp cận phương pháp giáo dục và phương thức quản lý tiên tiến. Hoạt động dạy, học tại khoa đã có những thay đổi lớn về phương pháp soạn bài, giảng bài, tổ chức dạy học theo chủ đề, chủ điểm, giảng viên biết khơi gợi tính tích cực, tự giác của sinh viên. Khắc phục kiểu dạy học nhồi nhét kiến thức hàn lâm sang hướng dẫn, tổ chức sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Đa số giảng viên đều có năng lực nghiên cứu, nhất là các giảng viên trẻ được đào tạo chính quy và chịu khó phấn đấu vươn lên, nhất là tập trung trong việc tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ của nhà trường.

Trong quá trình học, sinh viên cơ bản đã có nhận thức tốt về đặc điểm, yêu cầu của môn học, vị trí, vai trò của môn học cho dù đây không phải là môn chuyên ngành. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên khoa xây dựng kế hoạch thảo luận nhóm, tự học, tự nghiên cứu kết hợp với nhiều hoạt động trò chơi sinh động dù

học trực tuyến đã góp phần nâng cao hoạt động trí tuệ của sinh viên trong việc tìm hiểu tri thức mới. Đồng thời, sinh viên bước đầu cũng đã phát triển được tư duy độc lập, sáng tạo, vận dụng những vấn đề do thực tiễn đặt ra một cách khoa học

Rất nhiều lớp sinh viên đã chủ động tìm hiểu được đặc điểm, yêu cầu của môn học, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình học tập. Qua đó các em đã tự giác lập thành nhóm và soạn những đề tài do giảng viên giao cho vào mỗi buổi học. Đa phần sinh viên đều đạt kết quả tốt trong kì thi kết thúc môn học ở năm học 2019 – 2020.

Về công tác nghiên cứu khoa học, viết các bài báo đăng tạp chí trong nước và quốc tế, viết sáng kiến kinh nghiệm, năm học 2019- 2020, số lượng giảng viên trong khoa tham gia viết bài tăng mạnh và có đến 7 bài được đăng trên kỷ yếu hội thảo của Trường. Một số giảng viên còn viết bài đăng tạp chí trong nước và quốc tế. Hầu hết giảng viên khoa tham gia viết bài sáng kiến kinh nghiệm, có đến 15 trên tổng số 16 bài viết được công nhận và đạt yêu cầu. Như vậy, có thể thấy, các giảng viên trong khoa ngày càng có sự thay đổi trong nhận thức về tầm quan trọng của việc tham gia vào việc nghiên cứu khoa học, giảng viên tích cực tham gia viết các bài báo, bài tham luận của Khoa và của Trường.

2.2. Những mặt hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh những mặt ưu điểm, mặt tích cực, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tại khoa còn tồn tại một số bất cập có thể kể ra đây, cần khắc phục để đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ mới của đất nước trong thời kỳ đổi mới để hội nhập quốc tế. Chất lượng chưa tương xứng với bằng cấp đào tạo, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Một bộ phận nhà giáo vẫn chưa kịp thoát khỏi phương pháp dạy học cũ, chưa nhạy bén và kịp thời thích ứng với những tình huống và sự biến đổi nhanh chóng của giáo dục trong từng cấp học. Kỹ năng sư phạm của một bộ phận nhà giáo còn yếu, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, chưa thực sự thay đổi cách dạy theo hướng “dạy cho người học biết cách học” mà vẫn nặng về “dạy kiến thức cho người học”; chưa chú trọng việc giáo dục nhân cách, giáo dục kỹ năng sống theo nếp sống có văn hóa cho học sinh, sinh viên. Trong khoa tỷ lệ giảng viên có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học thành thạo so với bằng cấp đạt được còn chiếm tỷ lệ thấp, do đó ảnh hưởng nhất định tới việc khai thác tài liệu nước ngoài, nghiên cứu khoa học.

2.3. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh hiện nay

Đối với giáo dục Cao đẳng, nơi trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nền kinh tế - xã hội, các trường đã nhận thức được vai trò then chốt của khoa học công nghệ trong quá trình quản trị, quản lý cũng như “kiến thức và kỹ năng về khoa học công nghệ của lao động sẽ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thời kỳ hội nhập toàn cầu”. [7]

Chính vì vậy, đa số các trường Cao đẳng ở Việt Nam đã và đang “bứt tốc phát triển theo chiều rộng và chiều sâu trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực”. [5].

Tuy nhiên, vấn đề là chính đội ngũ trực tiếp làm công tác giảng dạy phải luôn tự đổi mới mình để kịp thích ứng với tình hình hiện nay, có thể kể ra một vài nguyên nhân sau:

Thứ nhất, nhiều cán bộ giảng viên chưa quan tâm đến việc đăng ký kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng như thực hiện không theo kế hoạch, theo lộ trình mặc dù kế hoạch đã được nhà trường triển khai cụ thể đến từng đơn vị theo năm và giai đoạn.

Thứ hai, số lượng đăng ký và thực hiện kế hoạch làm nghiên cứu sinh còn ít, giảng viên đi học nâng cao trình độ chưa thực sự nghiêm túc tập trung toàn thời gian và công sức vào việc học tập để hoàn thành khóa học.

Thứ ba, hệ thống các biện pháp giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng còn nhiều hạn chế, bất cập, một số khâu còn lúng túng chưa giải quyết dứt điểm; chưa phân định vai trò quản lý của khoa chuyên môn.

Thứ tư, việc tạo điều kiện để giảng viên tập trung cho việc làm nghiên cứu sinh tại khoa còn có nhiều bất cập, giảng viên không thể toàn tâm toàn ý dành thời gian và công sức cho việc học tập, nghiên cứu vì còn khó khăn về điều kiện kinh tế, bận tham gia giảng dạy.

Thứ năm, mặc dù đã có Đề án chuẩn hoá năng lực tin học, ngoại ngữ nhưng trình độ ngoại ngữ của giảng viên khoa còn yếu. Số lượng giảng viên có chứng chỉ ngoại ngữ chuẩn quốc tế (IELTS, TOEFL, TOEIC...), có khả năng, tự tin giao tiếp hay làm việc với người nước ngoài còn rất ít. Hiện nay đa số đội ngũ giảng viên của khoa là giảng viên trẻ, thì việc học tập nâng cao năng lực ngoại ngữ tin học là điều cần thiết, cấp bách

với định hướng hội nhập và phát triển của trường trong xu thế chung của khu vực và thế giới.

2.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khoa lý luận chính trị đáp ứng quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh hiện nay

Về phía giảng viên:

Từ năm học 2019 riêng môn giáo dục chính trị hệ cao đẳng của trường để thích nghi với yêu cầu thực tiễn đặt ra trong giai đoạn bệnh dịch Covid 19, nhà trường đã chuyển sang dạy online, học trực tuyến gần như toàn thời gian và chỉ có 4 tiết ôn tập trên lớp. Dạy học trực tuyến đòi hỏi người thầy không phải truyền thụ kiến thức nữa, mà phải là người hướng dẫn, điều phối tạo ra môi trường học tập cho sinh viên; không phải giảng bài mà tập trung giúp sinh viên định hướng việc học. Điều này đòi hỏi giảng viên dạy lý luận chính trị của khoa không chỉ phải giỏi về chuyên môn, sẵn sàng giải đáp câu hỏi của sinh viên, mà còn phải có bản lĩnh, thường xuyên nâng cao năng lực thích ứng với hoàn cảnh mới, nhất là kịp thời đổi mới phương pháp dạy học, tối đa hóa ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện trực quan vào quá trình dạy học.

Vì vậy, vai trò của giảng viên thay đổi mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại trường, yêu cầu thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ giảng viên Khoa cần phải được bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực bằng những biện pháp như tập huấn sử dụng công nghệ phục vụ dạy học, ứng dụng các hình thức tiên tiến, mô hình trực tuyến vào công tác giảng dạy, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Cụ thể:

Giảng viên khoa cần nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ: Người dạy phải có năng lực quản lý tài nguyên mạng, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học, chuyển đổi từ các hình thức giảng dạy truyền thống sang các hình thức giảng dạy áp dụng công nghệ số hóa.

Bồi dưỡng năng lực chuyên môn bằng các phương pháp hiện đại, tiên tiến: Hiện nay, nhiều giảng viên chưa tiếp cận được với các mô hình dạy học mới sẽ làm hạn chế việc rèn kỹ năng nghề cho sinh viên. Đồng thời người dạy cũng cần thay đổi phương pháp giảng dạy, dần dần chuyển đổi từ phương pháp đọc – chép – học thuộc lòng sang hình thức giảng dạy khác phù hợp hơn như dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, Seminar, báo cáo – thảo luận, học tập lý thuyết kết hợp sinh hoạt thực tế,....

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học: Giảng viên khoa lý luận chính trị cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học bên cạnh việc bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ, giảng viên cần phải bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học.

Nâng cao trình độ ngoại ngữ: Để tiếp cận những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến do sự phát triển của công nghệ 4.0 mang lại, con người không thể không thông thạo ngoại ngữ. Đây là điều cần thiết để giảng viên hội nhập với xu hướng kết nối toàn cầu, hội nhập với giáo dục đại học thế giới. Vì thế người giảng viên nâng cao trình độ ngoại ngữ bằng nhiều biện pháp khác nhau như học theo các chương trình đào tạo, tự học hay thông qua sách báo, phim ảnh.

Thay đổi phương pháp giảng dạy: Thay đổi quan trọng nhất là giảng viên phải thay đổi phương pháp giảng dạy từ người truyền đạt các kiến thức trở thành người giúp sinh viên thay đổi kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và xóa mù thông tin. Cách dạy cũ không thể tạo ra những công dân thích hợp cho thế kỉ XXI – những “công dân toàn cầu”.

Thay đổi về tư duy, giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo là rất quan trọng, giúp sinh viên cần làm gì, học gì và như thế nào để đạt được mục đích học tập mình đề ra. Nếu đến trường chỉ được truyền đạt kiến thức thì sách, sách điện tử, công nghệ dạy học được trang bị đầy đủ với không gian rộng hơn rất nhiều so với lớp học,... cũng có thể đảm đương nhiệm vụ này.

Trong xã hội thông tin, giảng viên phải giúp sinh viên điều chỉnh định hướng về chất lượng và ý nghĩa của nguồn thông tin, phải là nhà giáo dục chuyên nghiệp có đầu óc sáng tạo, biết phê phán, tư duy độc lập, năng lực hợp tác tích cực và hỗ trợ có hiệu quả giữa người học với những gì họ muốn biết, là người cung cấp cách hiểu mới cho người học. Sự biến đổi lớn về vai trò người dạy - truyền thụ kiến thức theo cách truyền thống sang vai trò xúc tác và điều phối, họ phải chuyển sang chức năng hướng dẫn người học.

Về phía nhà trường:

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên nên kết hợp các mô hình đào tạo tiên tiến 4.0, đào tạo trực tuyến, từ xa để giảng viên sư phạm vừa nâng cao trình độ chuyên môn, vừa tiếp cận các mô hình dạy học mới. Các hình thức dạy học này sẽ giúp giảng viên bổ sung vào kiến thức nghiệp vụ, làm phong phú hơn các hình thức dạy học của mình.

Kết luận

Giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu sự tác động của cách mạng 4.0 nhanh hơn cả, bởi chính giáo dục cũng sẽ tạo ra những phiên bản mới của các cuộc cách mạng tiếp theo. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hứa hẹn những bước đột phá mới trong hoạt động đào tạo, thay đổi mục tiêu đào tạo, mô hình đào tạo truyền thống bằng cách chuyển tải và đào tạo kiến thức hoàn toàn mới. Sự phát triển công nghệ thông tin, công cụ kỹ thuật số, hệ thống mạng kết nối và siêu dữ liệu sẽ là những công cụ và phương tiện tốt để thay đổi cách thức tổ chức, quản lý và phương pháp giảng dạy.

Trong cuộc cách mạng 4.0, nhiều ngành nghề sẽ biến mất nhưng lại có những công việc mới ra đời. Trước xu thế máy móc tự động hóa thay thế con người, nguồn nhân lực phải trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp đặc biệt là các kiến thức về khoa học công nghệ và kỹ năng mềm để đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới. Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo, nhà khoa học và doanh nghiệp nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đón đầu yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong tình hình còn tụt hậu của Việt Nam là việc cấp bách hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1]. TS. Nguyễn Chí Trường (2018), Cuộc CMCN 4.0: Cơ hội, thách thức và giải pháp hai tốc độ cho giáo dục nghề nghiệp; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).
- [2]. PGS.TS Đinh Đức Anh (2017), *Hội thảo thích ứng công tác đào tạo của ĐHQG-HCM*
- [3]. Bùi Thế Duy - chánh văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ (2017), *CNTT là cốt lõi của cách mạng công nghiệp 4.0*, vtv.vn.
- [4]. Trần Huỳnh (2017), *Cách mạng công nghiệp 4.0: ĐH phải thay đổi*, <https://tuoitre.vn/cach-mang-cong-nghiep-4-0-dai-hoc-phai-thay-doi-20171211084243511.htm>
- [5]. Nguyễn Bá Ngọc (2017), *Việt Nam có đón được làn sóng cách mạng công nghiệp 4.0?*, <https://news.zing.vn/viet-nam-co-don-duoc-lan-song-cach-mang-cong-nghiep-40-post750346.html>
- [6]. Nguyễn Đắc Hưng (2017), “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề đặt ra với giáo dục Việt Nam”, NXB Quân đội nhân dân, trang 296-328.
- [7]. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (2016), *Diễn đàn cấp cao CNTT– truyền thông 2016*, <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/30791502-dien-dan-cap-cao-cong-nghe-thong-tin-truyen-thong-viet-nam-2016.html>
- [8]. Nguyễn Thế Trung (2017), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Ưu tiên cải cách thể chế và đổi mới giáo dục*, <http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-cao/Cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-Uu-tien-cai-cach-the-che-va-doi-moi-giao-duc-10772>

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA GIẢNG VIÊN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TẠI KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES OF TEACHERS IN TEACHING POLICY EDUCATION IN THE POLITICAL THEORY DEPARTMENT IN THE LY TU TRONG COLLEGE IN THE CURRENT PERIOD

Lê Thị Mai Hương Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM;
Email: lethimaihuong@lttc.edu.vn

Keywords:

Revolution 4.0, Smart education, Ly Tu Trong College, teaching equality (cách mạng công nghiệp 4.0, giáo dục thông minh, Cao đẳng Lý Tự Trọng, Chất lượng giảng dạy).

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Quá trình đổi mới toàn diện của giáo dục và đào tạo và cách mạng công nghiệp 4.0 mang tạo ra cơ hội và thách thức đối với giảng viên giảng dạy môn giáo dục chính trị

Kết quả: Xuất phát từ hoạt động giảng dạy môn Giáo dục chính trị của giảng viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM

Bàn luận: Nên có những giải pháp cụ thể để nâng hoạt động giảng dạy môn giáo dục chính trị của giảng viên tại khoa Lý luận chính trị của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

ABSTRACT:

Context: The comprehensive innovation process of education and training and the industrial revolution 4.0 brings opportunities and challenges for political education teachers.

Result: Derived from the teaching activities of political education of lecturers at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City. Ho Chi Minh City

Discussion: There should be specific solutions to improve the political education teaching activities of lecturers at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City today.

1. Đặt vấn đề

Giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong giai đoạn hiện nay, khi mà có sự thay đổi rất mạnh mẽ trong quá trình người dạy và người học. Chính vì thế người giảng viên luôn có sự thay đổi về phương pháp giảng dạy đồng thời sự cập nhật nội dung phù hợp với thực tiễn phát triển với nhu cầu của xã hội. Để theo kịp về sự thay đổi về chủ trương của Đảng trong sự thay đổi giáo dục một cách căn bản và toàn diện, đổi mới sâu rộng phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, năng động và khả năng tự nghiên cứu của sinh viên, học đi đôi với hành, kết hợp lý luận với thực tiễn. Song do tính đặc thù của môn Giáo dục chính trị nên có những cơ hội và thách thức trong quá trình giảng dạy.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

Các môn lý luận chính trị trang bị cho sinh viên tri thức khoa học, niềm tin khoa học, tình cảm trong sáng, ý chí kiên cường và lý tưởng cách mạng. Tri thức khoa học là yếu tố quyết định. Nếu không làm cho người học được thuyết phục bởi tri thức khoa học của các môn Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam thì họ không có được niềm tin khoa học, tình cảm trong sáng, ý chí kiên cường và lý tưởng cách mạng.

Tuy nhiên, phần lớn giảng viên các trường đại học ở nước ta vẫn đang sử dụng phương pháp truyền thống, phương pháp thuyết trình - đối thoại: Thầy nói - trò nghe, thầy chiếu - trò chép, ghi chép - ôn tập - thi. Đây là phương pháp này có nhiều ưu điểm trong giảng dạy các môn lý luận chính trị với các lớp học đông sinh viên, lớp học trực tuyến. Sinh viên có thể nắm bắt được một cách cơ bản những nội dung, vấn đề giảng viên truyền đạt. Giảng viên có thể cung cấp cho sinh viên một khối lượng kiến thức lớn, có tính hệ thống. Sinh

viên đồ vật vả, không phải chuẩn bị, chỉ cần học thuộc những bài giảng viên trình bày đã được ghi trong vở. Một số ít giảng viên trong quá trình giảng dạy vẫn chỉ cốt truyền đạt đủ nội dung tinh thần của giáo trình, chưa mạnh dạn đưa ra những quan điểm trái chiều, những vấn đề kinh tế - xã hội sinh động để kích thích sinh viên thảo luận và định hướng cho sinh viên. Một bộ phận sinh viên chưa nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của các học phần lý luận chính trị, đặc biệt là việc vận dụng kiến thức học phần vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Không ít sinh viên còn chưa thấy vai trò, mối liên hệ giữa các học phần lý luận chính trị với các học phần chuyên ngành, coi các học phần lý luận chính trị là học phần bắt buộc khô khan, trừu tượng mang tính đường lối, chính sách, không liên quan tới chuyên môn sau này, dẫn tới động cơ học tập không cao, thái độ học tập chưa đúng đắn, học để đối phó với kiểm tra, thi cử; học để trả nợ. Với thành tựu của cách mạng khoa học lần thứ 4, sự bùng nổ thông tin và sự xuất hiện các phương tiện thông tin, phương tiện phục vụ dạy học hiện đại, đặc biệt sự đổi mới quy trình giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị theo hình thức đào tạo tín chỉ, thi phương pháp truyền thống ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế, đòi hỏi giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy. Hoạt động dạy học không chỉ truyền thụ kiến thức chuyên môn cho sinh viên mà còn là quá trình giảng viên cần lồng ghép nhiều nội dung, kỹ năng phù hợp với kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường.

Về công tác tổ chức giảng dạy các môn lý luận chính trị tại trường Cao đẳng kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp. HCM: Trong những năm qua việc bố trí sinh viên ở một số lớp học khá đông (thậm chí có những lớp học nếu các em đi học đông đủ không đủ chỗ ngồi cho sinh viên, các bạn sinh viên phải ngồi chen chúc nhau trong những điều kiện thời tiết không thuận lợi), hệ thống âm thanh, máy chiếu một số phòng chưa đảm bảo chất lượng cũng ảnh hưởng không nhỏ tới công tác đổi mới giảng dạy. Bên cạnh đó từ học kỳ 2 năm học 2019-2020 môn Giáo dục chính trị hệ cao đẳng được tiến hành dạy online, sử dụng công cụ giảng dạy trực tuyến là ZOOM. Một lớp học số lượng sinh viên hiện nay từ 100-145 sinh viên, sự tương tác đối với sinh viên là giảng viên rất hạn chế. Hơn nữa, còn tồn tại như lỗi kỹ thuật mặc dù được sự hỗ trợ nhiệt tình của bộ phận kỹ thuật nhưng có những giờ giảng vẫn bị chuyển lịch, hệ thống internet sinh viên cũng một nội dung cần được quan tâm. Hiện nay rất nhiều phương pháp được sử dụng trong giảng dạy chủ động. Vì vậy, cần trao đổi, phù hợp với thành phần lớp học, các nguồn lực, công cụ dạy và học sẵn có và cuối cùng là phù hợp với sở thích của mình.

Trong quá trình giảng dạy, người giảng viên cần có sự gắn lý luận với thực tiễn vốn là nội dung rất quan trọng trong toàn bộ quá trình dạy và học. Đặc biệt, đối với các môn lý luận chính trị ở các trường đào tạo nghề thì vấn đề gắn lý luận với thực tiễn là yêu cầu vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, một tình hình chung hiện nay ở trường cao đẳng đại học không riêng ở trường chúng ta đó là nhiều giờ giảng lý luận chính trị sinh viên truyền tai, rỉ tai nhau rằng đó là các thầy “tiền sĩ gây mê” hay “tiền sĩ gây tê” và các giờ giảng chỉ là “đọc chép”, trong thời đại internet hiện nay, nhiều giảng viên đã chuyển từ đọc chép sang “chiếu chép”. Rất nhiều giờ giảng, có giảng viên hầu như chỉ cầm cúi vào giáo trình, nhắc lại một cách mòn mỏi những điều đã có, đã được ghi chép một cách đầy đủ, rõ ràng trong sách vở, tài liệu. Hơn thế nữa, nhiều giảng viên giảng bài giống như đọc một bài diễn văn từ khi vô lớp đến khi chuông báo hết giờ. Không có một điểm nhấn, không có sự tương tác thường xuyên với người học, không liên hệ những vấn đề thực tiễn, không gắn kết kỹ năng nghề nghiệp. Do đó, trong giảng dạy, cần sự nghiên cứu chuyên sâu, cập nhật kiến thức liên tục của giảng viên. Giảng viên cần kết hợp lý luận với thực tiễn để kiểm nghiệm, để kiểm chứng.

2.2. Thực trạng giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh có những cơ hội và thách thức sau:

2.2.1. Cơ hội.

CMCN 4.0 tạo cơ hội cũng như đặt ra yêu cầu tất yếu phải xây dựng nền giáo dục 4.0. Giáo dục 4.0 có sự thay đổi lớn trong mục tiêu và cách thức đào tạo, chuyển từ truyền thụ kiến thức cho số đông sang khai phóng tiềm năng, đồng thời trao quyền sáng tạo cho từng cá nhân. Người dạy sẽ chuyển sang vai trò mới là người thiết kế, xúc tác, cổ vũ và tạo môi trường học tập. Với nội dung học tập được số hóa, người học sẽ có một lộ trình học tập riêng, có thể lựa chọn nội dung phù hợp với mục tiêu đào tạo. Hệ thống học tập số hóa cũng cung cấp phản hồi về hiệu quả học tập cùng với gợi ý cho các nội dung học tập tiếp theo.

Trong giáo dục 4.0, nhờ ứng dụng các công nghệ AI, Big Data và IoT, lãnh đạo nhà trường, giảng viên có thể thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá chính xác về người học; theo dõi quá trình học tập tại nhà, kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập và thông báo kết quả học tập tới sinh viên cũng như gia đình

Trường cao đẳng Lý Tự Trọng xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng đào tạo tiến tới đạt chuẩn

kiểm định chất lượng của quốc gia, khu vực và quốc tế, khẳng định thương hiệu của trường.

Cơ sở vật chất, phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, nhà xưởng thực hành, thư viện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý

Chương trình đào tạo của trường, đặc biệt là các ngành đang xây dựng nghề trọng điểm cấp quốc gia, cấp khu vực ASEAN và nghề trọng điểm cấp quốc tế liên tục được cập nhật, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM đã tăng cường công tác hợp tác quốc tế với các đơn vị, tổ chức đến từ các quốc gia phát triển như thỏa thuận về hợp tác đào tạo lớp chất lượng cao với Cộng hòa Liên bang Đức, chuyển giao chương trình đào tạo kết hợp với các doanh nghiệp... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển đội ngũ, mở rộng hoạt động nghiên cứu, tạo cơ hội cho giảng viên cập nhật các kiến thức và công nghệ mới.

Chương trình phải được xây dựng theo hướng làm tăng hứng thú học tập, tăng khả năng học tập cho người học, tăng tính hiệu quả của chương trình để tạo ra môi trường học tích cực, giúp người học được tham gia các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp nhu cầu và năng lực cá nhân. Một trong những yếu tố quyết định thành công của trường học thông minh là yếu tố con người, vì thế cần xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong lớp học thông minh.

Mô hình trường học thông minh giúp chia sẻ tài nguyên học tập, giúp các hoạt động học tập có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi chứ không chỉ gói gọn trong những giờ học trên lớp.

2.2.2. Thách thức

Thứ nhất, Giảng viên của thời đại công nghiệp 4.0 sử dụng thành thạo bảng tương tác, thiết kế và thường xuyên áp dụng bài giảng E-learning trong dạy học; thương xuyên phải xây dựng các trò chơi để thu hút sự tham gia của sinh viên trong quá trình giảng dạy

Thứ hai, xuyên suốt quá trình giảng dạy giảng viên thường xuyên các ứng dụng phần mềm mô phỏng, phần mềm thực hành, thí nghiệm ảo trong dạy học.

Thứ ba, áp dụng các phương pháp giảng dạy mới đặc biệt là phương pháp dạy học tích hợp; đây là một điều khá mới mẻ trong hoạt động giảng dạy hiện nay.

Thứ tư, giảng viên tham gia giảng dạy học trực tuyến; tổ chức thi cuối khóa, cuối môn, kiểm tra định kỳ trên máy tính hoặc thiết bị cầm tay cá nhân mà người học không cần phải đến lớp vẫn có thể thực hiện. Điều này đặt ra yêu cầu giảng viên phải có thời gian tìm hiểu các ứng dụng thi trực tuyến, sẽ dẫn đến ảnh hưởng đến phần nào thời gian nghiên cứu chuyên môn giảng dạy.

Thứ năm, thách thức lớn nhất vẫn là sức ỳ của cách học cũ, cách dạy cũ, cách đánh giá cũ. Trong giai đoạn hiện nay, các môn giảng dạy lý thuyết đang được dần chuyển sang đào tạo trực tuyến, một áp lực vô hình đối với giảng viên đó là sự quản lý lớp học của mình khi mà các bạn luôn có muôn vàn lý do cho việc mình không thể tương tác trả lời các vấn đề được giảng viên đưa ra trong lớp học đó là mạng nhà em yếu, nhà em vừa cúp điện,...

Thứ sáu, Một bộ phận không nhỏ sinh viên hiện nay vẫn chưa nhận thức đúng về quá trình học tập trực tuyến các môn lý thuyết nên vẫn chưa thái độ học tập phù hợp nên vẫn tồn tại vẫn đang làm việc khác trong giờ học như vừa đi làm thêm vừa học, vừa chạy xe vừa học, vừa di chuyển trên phương tiện công cộng vừa học hay nằm học. Đây là một thực trạng không thể chối bỏ trong quá trình giảng dạy các môn học lý thuyết hiện nay.

2.3 Một số giải pháp giảng dạy môn giáo dục chính trị tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng đạt hiệu quả:

2.3.1. Đổi mới phương pháp trong quản lý lớp

Năm qua, giảng viên Khoa Lý luận chính trị phải giảng dạy với những lớp cao đẳng giảng dạy trực tuyến có số lượng sinh viên rất đông có những lớp lên đến gần 150 sinh viên. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp quản lý lớp cũng là vấn đề tôi hết sức chú trọng bởi quản lý lớp tốt cũng sẽ gắn liền với kết quả giảng dạy tốt. Với các lớp đông, lớp ghép, chúng tôi đã phân chia lớp ngồi theo từng nhóm trong quá trình dạy. Qua đó, giảng viên có thể bao quát lớp liên tục, không để tình trạng ngủ gật treo đầu khi học online hay ngủ gật trong lớp, nếu có có thể từ chối quyền tham gia lớp học, trừ điểm...

Trong quá trình giảng dạy giảng viên vừa thực hiện vai trò giảng dạy nội dung đồng thời đóng vai trò là một nhà tâm lý để động viên, khuyến khích một số em sinh viên chưa thích ứng được học trực tuyến, người dạy tư vấn cho sinh viên hiểu đào tạo trực tuyến không còn là giải pháp tạm thời trong mùa dịch bệnh mà là

xu hướng đào tạo trong tương lai.

2.3.2. *Đổi mới phương pháp trong giảng dạy lý thuyết*

Hướng dẫn sinh viên cách đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp thông qua việc giới thiệu giáo trình và tài liệu có liên quan đến các chủ đề của học phần. Cụ thể với mỗi chủ đề và tùy theo nội dung của chủ đề đó, có thể đưa ra những câu hỏi để sinh viên đọc tài liệu ở nhà và trả lời các câu hỏi đó trước khi đến lớp.

Ở trên lớp, chủ yếu sử dụng phương pháp gợi mở, đưa các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học ngay ở đầu tên bài và trong nội dung từng phần, sau đó yêu cầu các em giải thích. Khi thấy các em đã trả lời tương đối hoàn thiện thì giảng viên chốt lại câu trả lời cho câu hỏi đó và giải quyết các vấn đề phát sinh, sau đó chuyển sang câu hỏi khác.

Như vậy, phần giảng dạy của giảng viên chủ yếu dưới hình thức thảo luận với sự chủ trì của giảng viên và sự tham gia của cả lớp. 100% giảng viên khoa Lý luận chính trị đều tham gia giảng dạy trực tuyến môn Giáo dục chính trị. Vì thế yêu cầu đặt ra đối với mỗi giảng viên cần có sự hiểu biết nhất định về công nghệ và phải thường xuyên tìm hiểu cũng như cập nhật thêm các tiện ích để hoạt động giảng dạy được thuận tiện. Ví dụ: Giảng viên đang sử dụng công cụ của Google meet để giảng dạy trực tuyến thì giảng viên cần tăng thêm tiện ích như Meet attendance để điểm danh sinh viên tham lớp học điều này còn hỗ trợ giảng viên nắm được thời gian chính xác của sinh viên tham gia từ đó có những nhắc nhở đến từng sinh viên chưa có được ý thức học tập phù hợp,

Hai là, Giảng viên cần nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân trong nâng cao năng lực giảng dạy đáp ứng yêu cầu phát triển của trường trong giai đoạn hiện nay. Đây là giải pháp giữ vai trò quan trọng hàng đầu, là cơ sở để nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên. Nhận thức đúng là cơ sở để mỗi giảng viên có thái độ, động cơ đúng đắn, xây dựng ý chí, quyết tâm, trách nhiệm cao trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ giảng dạy.

Ba là, mỗi giảng viên là một tấm gương sáng trong việc phát huy tính chủ động, tích cực trong quá trình tự học tập, rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy. Quá trình hình thành, phát triển năng lực giảng dạy của giảng viên là quá trình tích lũy, bổ sung và phát triển thái độ, động cơ, ý thức trách nhiệm, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Thực tiễn hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học là môi trường thuận lợi này sinh nhu cầu, hứng thú và mong muốn phát triển năng lực toàn diện của giảng viên trẻ, đặc biệt là năng lực giảng dạy. Từ đó, đặt ra nhu cầu họ cần hoàn thiện mình ở mọi phương diện, không ngừng phấn đấu vươn lên, chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và hoàn thiện nhân cách người giảng viên.

Bốn là, giảng viên trong quá trình cần phải nắm bắt nhanh và kịp thời những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, các hoạt động an ninh, quốc phòng trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng bài giảng trong quá trình dạy học. Trong giai đoạn hiện nay, cả nước đang vừa phòng chống dịch bệnh (Covid-19) đồng thời vừa phát triển kinh tế, từ hoạt động thực tiễn này giảng viên có thể lồng ghép vào các nội dung bài giảng phù hợp, ví dụ trong nội dung của khối cao đẳng phần II, bài 3 những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên nêu lên những thành công của Việt Nam trong đợt đầu (quý 1 năm 2020) phòng chống dịch bệnh về mặt kinh tế, cũng như các chính sách an sinh xã hội hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh.

Ngoài ra, ở một số bài giảng viên nên lồng ghép một số video gắn với nội dung bài học để các em hứng thú hơn và hiểu hơn nội dung của bài. Ví dụ : khi giảng dạy bài 2 Khái quát Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giảng viên cho các em xem quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (phim tư liệu Chân dung một con người); khi giảng dạy bài 3 Những thành tựu của các mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, giảng viên cho các em xem phim tư liệu về nạn đói năm 1945, hoàn cảnh đất nước sau chiến tranh; trong bài 5 Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa con người Việt Nam, có thể cho các em xem về thành tựu của nền kinh tế Việt Nam sau thời kì đổi mới hoặc cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Mỗi video clip khoảng từ 3-7 phút để không ảnh hưởng đến giờ giảng nhưng sẽ đủ để truyền tải nội dung đến sinh viên.

2.3.3. *Đổi mới trong giảng dạy các buổi thảo luận nhóm*

Giảng viên quan tâm đến đặc điểm của sinh viên, hướng dẫn định hướng cho học viên tìm tài liệu và nghiên cứu tài liệu. Trong giờ lên lớp trực tuyến hay trực tiếp, bên cạnh việc giới thiệu bài giảng, người giảng viên cần giới thiệu cho học viên những loại tài liệu tham khảo cần thiết, giới thiệu nguồn tìm kiếm, hướng dẫn cách tiếp cận, khai thác thông tin từ tài liệu. Nhờ đó, sinh viên sẽ tìm kiếm và khai thác tài liệu theo sự hướng dẫn của giảng viên; sau đó giảng viên cùng kiểm tra, đánh giá việc đọc tài liệu của học viên để học viên rút kinh nghiệm, đồng thời có thêm động lực tiếp tục hoàn thiện kỹ năng đọc.

Như vậy, giảng dạy môn giáo dục chính trị phải xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội và phải trở lại phục vụ, giải quyết các vấn đề đặt ra trong đời sống xã hội, do đó đòi hỏi phương pháp dạy và học môn giáo dục chính trị cũng phải rất thực tiễn và không ngừng được đổi mới, giúp sinh viên chủ động trong việc học, rèn luyện cho sinh viên cách làm việc nhóm, phát huy tính sáng tạo, năng động, cách trình bày một vấn đề khoa học, cách thuyết trình trước đám đông, cách hùng biện và trả lời câu hỏi nhanh và đúng.

Cách thức tiến hành:

Trước khi lên lớp buổi đầu tiên, giảng viên chuẩn bị những vấn đề thảo luận mang tính tổng quát và gắn liền với thực tế để gửi cho lớp mình giảng dạy. Vào buổi học đầu tiên, giảng viên yêu cầu cán bộ lớp chia lớp thành các nhóm từ 5-10 SV (tùy theo số SV của lớp), lập 1 danh sách tên các thành viên nhóm và chia các cột hỏi-trả lời cho từng thành viên trong các buổi thảo luận cũng như nhận xét cho điểm của giảng viên sau mỗi buổi thảo luận nhằm giúp giảng viên có thể theo dõi quá trình tích cực thảo luận của từng thành viên trong từng nhóm. Sau đó, các nhóm sẽ bốc thăm để chọn chủ đề mà nhóm mình đảm trách, phân công nhiệm vụ cho nhau và làm trên Powerpoint. Nhóm thuyết trình phải làm rõ được vấn đề nhóm mình được giao và trả lời các câu hỏi do các nhóm khác đặt ra liên quan đến vấn đề nhóm mình thuyết trình. Các nhóm còn lại cũng phải chuẩn bị vấn đề đó để từng nhóm đưa ra được nhận xét, góp ý và đặt câu hỏi cho nhóm thuyết trình. Các nhóm gửi bài cho giảng viên trước 2-3 ngày.

Cho điểm: dựa trên 4 tiêu chí (nội dung, thuyết trình, trình bày, sáng tạo). Từng thành viên sẽ được cả nhóm cho điểm và giảng viên cho điểm dựa trên quá trình tích cực trong quá trình thảo luận.

Ngoài ra, trong 1 số buổi thảo luận, chúng tôi cho sinh viên chơi 1 số trò chơi gắn với nội dung bài học. Như: Rung chuông vàng; đuổi hình bắt chữ, mở ô chữ ở để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm từ cấp độ đơn giản đến phức tạp để kích thích khả năng tự học và niềm yêu thích đối với môn học.

Vì thế, cần giảm thời gian thuyết trình của giảng viên, trong một buổi giảng bài, giảng viên chỉ được thuyết trình tối đa 50% tổng thời gian; thời gian còn lại dành cho trao đổi liên hệ gắn với thực tiễn phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước ta. Đồng thời gắn với nhu cầu xã hội về chuyên ngành các em đang học tập tại trường. Trong buổi học đầu tiên giảng viên trao đổi nội dung thảo luận, đưa ra các tiêu chí về số lượng sinh viên của một nhóm, tiêu chí chấm điểm thuyết trình với lớp để các bạn sinh viên chuẩn bị thảo luận cho các buổi học tiếp theo. Giảng viên cần thay đổi tư duy dạy và học theo phương pháp mới để người học vừa lĩnh hội được kiến thức, vừa biết vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

Ví dụ:

Bài 1: Khái quát về Chủ nghĩa Mác – Lênin, nội dung quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, chúng ta liên hệ thực tiễn với nền kinh tế Việt Nam trong việc vận dụng quy luật này trước thời kỳ đổi mới và sau đổi mới. Đề sinh viên hiểu được những chính sách của về phát triển kinh tế của Đảng trong các giai đoạn. Ngoài ra, giảng viên có thể liên hệ thực tiễn qua nội dung “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa sức lao động”. Nội dung này giúp sinh viên hiểu được giá trị của bản thân, từ đó có những định hướng học tập phù hợp nhằm đạt được mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai. Đồng thời đánh giá được nhu cầu của xã hội về ngành nghề của mình đang theo học tại trường.

Bài 4 (Đặc trưng và phương hướng xây dựng XHCN ở Việt Nam) chúng ta có thể nêu nội dung thuyết trình như “Những thành tựu và thách thức khi Việt Nam thực hiện việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường”; nhằm hình thành tri thức của người học về quan điểm phát triển kinh tế của Đảng, đồng thời gắn vai trò, trách nhiệm của người học vào sự nghiệp cách mạng xây dựng đất nước đang hoàng và to đẹp hơn như lời Bác đã dạy.

2.3.4. Đổi mới trong cách đánh giá điểm

Điểm chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua việc sinh viên tham dự đủ số giờ lên lớp, và việc chuẩn bị các câu hỏi được đặt ra trước khi đến lớp.

Điểm thảo luận được đánh giá theo đúng khả năng của sinh viên trong cách lập luận một chủ đề về lý luận chính trị, trong cách thiết kế Slide, hình ảnh trình chiếu và tính độc lập, sáng tạo trong cách thể hiện ngôn ngữ thuyết trình của sinh viên, v.v...

Điểm kiểm tra giữa kỳ được tiến hành kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính. Đây cũng chính là một bước thực hành để sinh viên có kinh nghiệm và kỹ năng trả lời các câu hỏi trắc nghiệm mà môn học yêu cầu sinh viên đạt được;

Về điểm thi học kỳ, Bộ môn và khoa Lý luận chính trị đã xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm đồng thời đề xuất hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính để phù hợp trong tình hình dịch bệnh như hiện nay.

Do đó, cần có sự thống nhất trong kiểm tra đánh giá môn học giáo dục chính trị. Sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá nào để đạt được mục tiêu môn học.

3. Kết luận

Giảng dạy các môn giáo dục chính trị nhất thiết phải liên hệ với thực tiễn, gắn liền lý luận với thực tiễn. Bài giảng muốn sinh động giàu sức thuyết phục, giảng viên cần phải liên hệ với thực tiễn của thế giới, của đất nước; của địa phương; của bản thân mỗi học viên. Như vậy, giảng dạy môn giáo dục chính trị phải xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội và phải trở lại phục vụ, giải quyết các vấn đề đặt ra trong đời sống xã hội, do đó đòi hỏi phương pháp dạy và học môn giáo dục chính trị cũng phải rất thực tiễn và không ngừng được đổi mới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2018), Chỉ thị số 23-CT/TW về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.
- [2]. Vũ Thị Thúy Hằng (2018), trường học thông minh, nguồn gốc, định nghĩa và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, tạp chí Giáo dục số 432,
- [3]. Trần Văn Long, ThS. GVC. Nguyễn Thị Thu Hương, CN. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2018) Tổng quan về giáo dục thông minh và đại học thông minh,
- [4]. Lê Ngọc Thông (2017) Đào tạo trực tuyến trong thời đại công nghiệp 4.0 và sự đổi mới phương pháp giảng dạy theo mô hình hóa.
- [5]. Trần Khánh Đức, Thế giới nghề nghiệp và đổi mới mô hình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh cách mạng 4.0
- [6]. Phạm Ngọc Trang (2018), Cách mạng công nghiệp 4.0 – thực tiễn và thách thức đặt ra đối với các trường đại học và đội ngũ giảng viên trẻ, tạp chí Giáo dục số kỳ 2 đặc biệt
- [7]. 7.Trang web: <http://lttc.edu.vn/bv/tam-nhin-va-cac-gia-tri-1.html>

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY THEO PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

IMPROVING THE QUALITY OF TEACHING BY CAPABILITY ACCESS AT LY TU TRONG COLLEGES IN HO CHI MINH CITY

Nguyễn Thị Dinh

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM

Email:nguyenthidinh@lttc.edu.vn

Keywords:

Competence system,
students, smart school,
teaching quality.

TÓM TẮT:

Ngày nay việc nâng cao chất lượng giảng dạy trong xây dựng trường học thông minh đáp ứng yêu cầu Cách mạng 4.0 là một xu thế tất yếu của thời đại. Để đạt được điều đó, đòi hỏi giảng viên cần có nhiều giải pháp trong giảng dạy. Tuy nhiên, bài viết này giảng viên đề cập đến việc vận dụng phương pháp tiếp cận năng lực trong giảng dạy tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao và phù hợp với điều kiện của nhà trường

ABSTRACT:

Today, improving the quality of teaching in building smart schools to meet the requirements of Revolution 4.0 is an inevitable trend of the times. To achieve that, teachers need to have many solutions in teaching. However, in this article, the lecturer mentions the application of the competency approach in teaching at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City to meet the needs of high-quality human resources and suitable conditions. of the school

1. Mở đầu

Để nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng với nhu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo Nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, việc đổi mới phương pháp giáo dục là nhiệm vụ hàng đầu đối với các cơ sở đào tạo hiện nay. Trong các phương pháp giáo dục đang được áp dụng, đào tạo theo phương pháp tiếp cận năng lực đang là hướng lựa chọn ưu tiên để đáp ứng được các yêu cầu, xu thế hội nhập toàn cầu. Bài viết này trình bày tầm quan trọng, những kết quả bước đầu đạt được cũng như những khó khăn, trở ngại khi triển khai phương pháp đào tạo này, đồng thời đề xuất hướng giải quyết để phương pháp đào tạo tiếp cận năng lực ngày càng phát huy hiệu quả hơn tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp tiếp cận năng lực là gì?

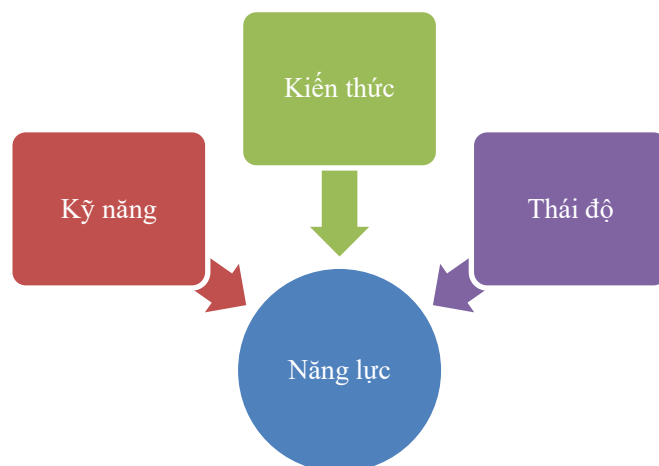
Trong thời gian qua, một phương thức tiếp cận mới có thể góp phần quan trọng trong việc gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu xã hội và thị trường lao động. Đó là cách đào tạo tiếp cận năng lực. Mô hình này được hình thành và phát triển rộng khắp tại Mỹ vào những năm 1970 và phát triển mạnh mẽ trong những năm 1990 ở hàng loạt các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp tại Mỹ, Anh, Úc, New Zealand,... Sở dĩ có sự phát triển mạnh mẽ này là do rất nhiều học giả và các nhà giáo dục xem cách tiếp cận này là cách thức có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất để tạo ra sự phù hợp giữa giáo dục, đào tạo và nhu cầu về năng lực tại nơi làm việc và là cách thức chuẩn bị lực lượng lao động cho một nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu. Đào tạo theo phương pháp tiếp cận năng lực hay đào tạo dựa trên khả năng hoàn thành nhiệm vụ, là cách tiếp cận mới trong giảng dạy, được sử dụng để đào tạo các khả năng thực hiện thành công một công việc cụ thể thay vì lý thuyết chung chung, trừu tượng. Nó khác với các phương pháp đào tạo khác ở chỗ, đơn vị giảng

đạy và học tập là năng lực thực hiện chứ không phải kiến thức hàn lâm. Vậy năng lực là gì? Hiện nay, có nhiều cách hiểu khác nhau về năng lực. Năng lực hay khả năng, kỹ năng trong tiếng Việt có thể xem tương đương với các thuật ngữ “talent”, “capability”, “competency”, ... trong Tiếng Anh hay “capacité” trong tiếng Pháp. Năng lực của người học có thể chia thành hai loại chính: Đó là những năng lực chung và năng lực cụ thể, chuyên biệt.

Năng lực chung là năng lực cơ bản, thiết yếu để con người có thể sống và làm việc bình thường trong xã hội. Năng lực này được hình thành và phát triển do nhiều môn học, liên quan đến nhiều môn học. Đây là loại năng lực được hình thành xuyên chương trình. Một số nước có thể gọi dạng năng lực này với các tên khác nhau như: năng lực chính, năng lực nền tảng, năng lực chủ yếu, kỹ năng chính, kỹ năng cốt lõi, năng lực cơ sở, khả năng, phẩm chất chính, kỹ năng chuyển giao được..

Theo quan niệm này mỗi năng lực chung cần góp phần tạo nên kết quả có giá trị cho xã hội và cộng đồng, giúp cho các cá nhân đáp ứng được những đòi hỏi của một bối cảnh xã hội rộng lớn và phức tạp. Dạng năng lực chung này có thể không quan trọng với các chuyên gia, nhưng rất quan trọng với tất cả mọi người. Năng lực cụ thể, chuyên biệt là năng lực riêng được hình thành và phát triển do một lĩnh vực/môn học nào đó. Đây là dạng năng lực chuyên sâu, góp phần giúp mọi người giải quyết các công việc chuyên môn trong lĩnh vực công tác hẹp của mình.

Theo cách hiểu thông thường trong đào tạo nghề của Việt Nam thì: “năng lực là sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ của một cá nhân hoặc tổ chức để hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể nào đó”. Mức độ và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ sẽ phản ánh mức độ năng lực của người đó hoặc tổ chức đó trên thực tế. Nếu thiếu đi một trong 3 yếu tố này thì không thể hình thành năng lực hoàn thành nhiệm vụ được bởi thiếu thái độ sẽ dẫn đến hỏng việc do tùy tiện, thiếu trách nhiệm, còn thiếu kỹ năng thực tế thì chỉ nói suông và thiếu kiến thức thì công việc khó cập nhật, không phát triển kịp thời đại.



Khác với lối đào tạo truyền thống, đào tạo tiếp cận năng lực là cách sử dụng các đơn vị học tập là những nhóm năng lực cốt lõi và năng lực làm việc mà thị trường tuyển dụng yêu cầu. Học viên được đào tạo theo phương thức tiếp cận năng lực sẽ được đánh giá dựa trên những tiêu chuẩn thực tế bao gồm không chỉ kiến thức chuyên môn mà cả nhóm kỹ năng làm việc cùng khả năng vận dụng kiến thức đã học và thái độ làm việc cần có để đáp ứng được những yêu cầu công việc thực tế của doanh nghiệp.

2.2. Thực trạng tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Nguồn đáp ứng yêu cầu đào tạo

Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ chí Minh đã từng đạt danh hiệu Huân chương Lao động hạng ba năm 1999 - Quyết định số 395 KT/CT ngày 09/11/1999 của Chủ tịch nước Trần Đức Lương. Và Huân chương Lao động hạng nhì năm 2004- Quyết định số 500 KT/CTN ngày 02/08/2004 của Chủ tịch nước Trần Đức Lương Với các giá trị cốt lõi, truyền thống của trường là: “Nhân văn – sáng tạo – phát triển – bền vững”. Bộ máy quản lý hiện nay gồm 7 đơn vị chức năng, có 7 phòng, 10 khoa và 7 Trung tâm với tổng số cán bộ, công nhân viên và giảng viên 333 người, trong đó có 9 tiến sĩ, 152 thạc sĩ và số lượng còn lại là tốt nghiệp đại học và trình độ khác. Trường là nơi chuyên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu

cầu của xã hội, của doanh nghiệp và góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành Phố Hồ Chí Minh và cả nước. Với sự chuyển biến hiện nay, năng lực và thái độ có vai trò quyết định trong mục tiêu đào tạo của các nhà trường. Đội ngũ giảng viên của Trường sẽ là người kích thích năng lực tư duy, niềm đam mê nghiên cứu và khám phá cái mới trong sinh viên.

2.2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Hiện cơ sở đào tạo tại Trường với tổng diện tích là 50.646 m². Trong đó, khu giảng đường sinh viên với diện tích lý thuyết là 7.380 m², diện tích phòng học thí nghiệm, nhà xưởng là 12495 m² và diện tích thư viện là 1.0550 m² [8]. Ngoài ra, Trường còn tổ chức riêng 02 phòng chuyên dùng cho Hội thảo khoa học, 01 Hội trường lớn với diện tích 984 m² có sức chứa khoảng 500 chỗ. Hầu hết các phòng học này đều được trang bị các phương tiện nghe, nhìn đủ chuẩn để đáp ứng cho hoạt động giảng dạy, hội thảo, hội nghị.... Ngoài ra, Trường còn thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố và thiết lập nhiều mối quan hệ với các trường Đại học trong nước nhằm phối hợp nghiên cứu phát triển chương trình và tham gia đào tạo cũng như giải quyết việc làm cho sinh viên ra trường.

2.3. Sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học ở các trường học

Trong xu thế hội nhập quốc tế và sự phát triển không ngừng nghỉ của khoa học công nghệ cũng như yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực đòi hỏi ngày càng cao thì phương pháp dạy học truyền thống có nhiều bất cập. Vì vậy, chúng ta phải tích cực thay đổi phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học - lấy người học làm trung tâm, tập trung phát triển năng lực người học.

Thứ nhất, nâng cao chất lượng trong đào tạo

Mục đích cuối cùng của đào tạo nói chung là thỏa mãn mong muốn được sở hữu kiến thức, kỹ năng nghề của người học; đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng; cung cấp nguồn nhân lực “vừa hồng, vừa chuyên” nhằm phục vụ sự phát triển của địa phương, đất nước trong thời kỳ công nghiệp 4.0. Và để hiện thực hóa yêu cầu này thì nhà trường và bản thân người dạy cần có sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực người học. Để thấy được tầm quan trọng của phương pháp dạy học này cũng như sự tất yếu cần đổi mới trong giáo dục, chúng ta có bảng so sánh giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học như sau:

Các thành tố	Phương pháp dạy học truyền thống	Phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học
Mục tiêu	- Chú trọng cung cấp tri thức	- Người học cần nắm bắt được tri thức, kỹ năng và thực hiện được các kỹ năng. - Qua đó có thể tự hình thành các năng lực theo từng chủ đề. Thể hiện sự tiến bộ vận dụng kiến thức đã học vào thực tế - Có thái độ tích cực, đam mê môn học, ngành học
Nội dung	- Người học học các nội dung quy định sẵn, và phát triển theo các kiến thức đã được truyền đạt một cách thụ động, không gắn với các tình huống thực tế để xử lý. - Nội dung người học được truyền thụ chủ yếu từ sách giáo khoa, giáo trình và giáo viên.	- Người học được truyền đạt những nội dung định hướng nhằm đạt được các đầu ra quy định. - Nội dung kiến thức được lĩnh hội từ nhiều nguồn khác nhau: Sách vở, giáo viên, từ thực hành, thực tế, mạng xã hội, bối cảnh xã hội... - Và trong quá trình học được sử dụng kiến thức để xử lý và giải quyết các tình huống thực tế nảy sinh.
Phương pháp	- Giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp diễn giảng, truyền thụ kiến thức một chiều - Người học thụ động tiếp thu kiến thức đã được quy định sẵn. - Giáo viên làm mẫu phân tích, hướng dẫn người học luyện tập theo	- Giáo viên đóng vai trò định hướng, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động và đánh giá người học. - Giáo viên thực hiện nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm tăng tính tương tác, phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của người học như: Thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học bằng phương pháp đặt ra tình huống để người học xử

	các phương pháp truyền thống	lý, dạy học theo sơ đồ tư duy trí tuệ... - Người học tự giác, chủ động tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo trong tiếp nhận tri thức, giải quyết các vấn đề. Đồng thời bản thân người học tham gia vào việc tự đánh giá, tự điều chỉnh. - Qua đây hình thành tri thức, kỹ năng và thái độ học tập.
Hình thức tổ chức lớp học	- Lớp học cố định trong 4 bức tường, người học ngồi yên lặng nghe giáo viên truyền đạt	- Lớp học linh động tùy theo từng chủ đề, nội dung buổi học. Sinh viên có thể học ở lớp, ở phòng thực hành, phòng thí nghiệm, đi thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp, điền dã, học ở hiện trường, học cá nhân, học theo nhóm...
Kiểm tra - Đánh giá	Đánh giá dựa trên tiêu chí có sẵn, và chỉ yêu cầu người học tái hiện lại hình thức và kiến thức đã được học	Đánh giá cả quá trình học tập của người học và đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau, coi trọng đến khả năng hình thành năng lực và vận dụng để giải quyết tình huống.

Qua bảng so sánh trên, chúng ta thấy rõ sự khác nhau giữa hai phương pháp dạy học và từ đây chất lượng đào tạo cũng sẽ khác nhau. Với phương pháp dạy học truyền thống, người học tiếp nhận tri thức một chiều, thiếu sự chủ động trong học tập và tìm kiếm tri thức mới. Mặt khác, kiến thức tiếp nhận được chỉ thông qua việc nghe giảng từ người dạy, học thuộc mà không được thực hành, vận dụng ngay thì lượng kiến thức còn lại trong là rất ít. Chính vì vậy, sinh viên sau khi ra trường thiếu các kỹ năng cần thiết để áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

Với phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học, vai trò quan trọng của người thầy là tổ chức lớp học, gợi mở, nêu vấn đề để sinh viên là người khám phá và tìm ra kết quả. Người học lĩnh hội tri thức qua nhiều hình thức từ được nghe, được thấy và được làm. Như vậy, với phương pháp dạy học này đòi hỏi các bạn sinh viên phải học đi đôi với hành, có tinh thần tự học cao, biết tìm kiếm và xử lý thông tin... Qua đây giúp người học bộc lộ các năng lực, phát huy tính tự tìm tòi nghiên cứu, sáng tạo và tinh thần học tập suốt đời và rèn luyện các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề...

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học là nhiệm vụ quan trọng của các cơ sở đào tạo đang chuyển đổi sang trường học thông minh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần quan trọng đổi mới toàn diện nền giáo dục nước nhà.

Thứ hai, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Một thực trạng đáng báo động hiện nay là sau khi rời ghế nhà trường, sinh viên không xin được việc làm đúng ngành nghề hoặc ra trường không thạo việc, không có kinh nghiệm thực tiễn nên xin việc rất khó khăn. Do đó việc chỉnh sửa chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các môn học cần cụ thể hóa các kỹ năng mà sinh viên cần đạt được cũng như thay đổi phương pháp giảng dạy từ truyền thống sang tiếp cận năng lực người học là cần thiết và bắt buộc. Điều này góp phần quan trọng để tăng năng lực con người trong nền kinh tế mới: nền kinh tế tri thức và cách mạng 4.0 hiện nay.

Thứ ba, nâng cao hình ảnh, thương hiệu của nhà trường

Ngày nay việc nâng tầm thương hiệu, mức độ uy tín của nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút người học, có ý nghĩa đối với vấn đề tuyển sinh của các trường. Thương hiệu của một trường học chính là nhận thức của người học, giảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường, đối tác hợp tác, nhà tuyển dụng và cả xã hội với hình ảnh mà một ngôi trường có được qua những gì họ cung ứng cho xã hội. Việc áp dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực, nhà trường sẽ nâng cao chất lượng đào tạo, các bạn sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ dễ dàng hơn trong xin việc và mức độ hài lòng các nhà tuyển dụng sẽ cao hơn. Qua đây uy tín của nhà trường được nâng cao, chất lượng đào tạo của nhà trường được khẳng định và nó sẽ là tiêu chí để thu hút người học.

2.4. Đề xuất giải pháp áp dụng phương pháp tiếp cận năng lực tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Về phía nhà trường

Thứ nhất, Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo theo phương pháp tiếp cận năng lực một cách

đầy đủ, thực chất.

Một trong những yêu cầu khi xây dựng mô hình trường học thông minh là cần phải có sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp. Vì vậy, nhà trường cần lắng nghe ý kiến từ nhà tuyển dụng, khảo sát nhu cầu thị trường lao động; thường xuyên thu thập thông tin về chương trình đào tạo, về giảng viên, bài giảng, tỷ lệ sinh viên ra trường làm đúng chuyên ngành; phản hồi từ thị trường lao động, phản hồi khác từ cựu sinh viên... để xây dựng và ngày càng hoàn thiện chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực, sát với thực tế nghề nghiệp và đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng, của xã hội.

Chương trình học của sinh viên cần được thiết kế, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật thường xuyên sao cho thời gian thực tế, thực hành của sinh viên tăng lên nhằm tạo điều kiện cho các bạn sinh viên biết việc, thạo việc khi chưa rời ghế nhà trường. Đồng thời nhà trường cần linh hoạt hơn trong việc tính giờ chuẩn của tiết học thực hành cho giáo viên và tạo điều kiện thuận lợi để trong từng môn học giáo viên có thể đưa sinh viên đi thực nghiệm để nắm bắt tốt hơn kiến thức từng môn học.

Để đáp ứng được những yêu cầu trên, một giải pháp đặt ra là Nhà trường cần thiết lập được hệ thống các yếu tố đảm bảo chất lượng và hàng năm cần tiến hành khảo sát để có được thông tin hữu ích. Theo đó, dữ liệu chúng ta cần thu thập thông tin bao gồm: Đánh giá của thông tin về chương trình, về giảng viên, bài giảng...; sự tiến bộ của người học; tỷ lệ sinh viên ra trường và bỏ học; tỷ lệ sinh viên ra trường làm đúng chuyên ngành; phản hồi từ thị trường lao động; phản hồi từ cựu sinh viên. Từ các thông tin này, nhà trường tiến hành phân tích, đánh giá và trên cơ sở đó ra các quyết định hay điều chỉnh chương trình học, phương pháp giảng dạy, điều chỉnh ngành học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học và nhu cầu lao động xã hội cần.

Thứ hai, Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng cho phương pháp dạy học tiếp cận năng lực. Các cơ sở vật chất kỹ thuật như phòng học, máy chiếu, phòng thực hành đầy đủ trang thiết bị... để giúp công tác giảng dạy theo phương pháp tích cực đạt hiệu quả cao. Đồng thời cần đầu tư cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên trong trường bởi với phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực người học đòi hỏi sinh viên phải chủ động tìm tòi, nghiên cứu tài liệu. Vì vậy, nhà trường cần xây dựng tài liệu học tập mở, cập nhật giáo trình, tài liệu mới và đa dạng các nguồn tìm kiếm.

Thứ ba, nâng cao năng lực giảng dạy theo phương pháp tích cực cho giảng viên. Thông qua tổ chức các lớp tập huấn, hội thi, hội thảo trao đổi học thuật... để thay đổi nhận thức và nâng cao khả năng áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực cho tất cả giảng viên. Đồng thời, cần đầu tư thêm trang thiết bị và phương tiện hỗ trợ giảng dạy theo phương pháp tích cực, nhất là đối với các ngành đòi hỏi có mô hình, tiêu bản hay công cụ thí nghiệm, thực nghiệm.

Thứ tư, cần đổi mới cơ chế quản lý, điều hành, kiểm tra giám sát đối với hoạt động dạy và học theo phương pháp tích cực. Cần tiếp tục đổi mới hình thức kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động giảng dạy cũng học tập của giảng viên và học sinh sinh viên cho phù hợp. Thường xuyên tổ chức sơ, tổng kết trong phạm vi khoa cũng như trường để kịp thời uốn nắn, rút kinh nghiệm cũng như nhân rộng điển hình cũng như kịp thời có chính sách động viên, hỗ trợ cho cả người dạy lẫn người học thực hiện tốt phương pháp dạy học mới.

Thứ năm, Nhà trường cần kết nối tốt với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để tạo điều kiện cho sinh viên tới thực tế, thực tập. Đồng thời, quan hệ tốt với đối tác và doanh nghiệp sẽ tạo điều kiện cho sinh viên ra trường có việc làm, từ đó tạo điều kiện cho trường phát triển. Không những thế, chúng ta có thể tham khảo ý kiến của nhà tuyển dụng trong việc xây dựng chương trình đào tạo của ngành học nhằm bám sát nhu cầu thực tiễn của xã hội.

2.4.2. Về phía giảng viên

Song hành cùng việc đổi mới phương thức đào tạo của nhà trường, người dạy cần thay đổi quan điểm và phương pháp dạy học theo hướng tích cực.

Thứ nhất, giảng viên cần có quan điểm dạy học mới: Giảng dạy là khai thác và nuôi dưỡng nội lực của sinh viên để họ sẽ tự học suốt đời và tạo ra thói quen rèn luyện tư duy, kỹ năng phân tích vấn đề, khả năng tiếp thu, diễn đạt, tổ chức, xử lý thông tin ở người học.

Thứ hai, để việc giảng dạy theo phương pháp tiếp cận năng lực đạt hiệu quả cao, giảng viên cần quyết tâm trong việc đổi mới, chủ động có kế hoạch cho từng bài giảng, tiết giảng trên cơ sở nắm bắt khả năng tiếp thu và cơ sở vật chất hiện có. Thường xuyên quan sát, tiếp cận với hoạt động thực tiễn để từ đó xây dựng bài giảng thực tế hơn, sinh động hơn, góp phần nâng cao được chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Thứ ba, giảng viên cần sáng tạo, linh hoạt trong việc áp dụng và lồng ghép các phương pháp giảng dạy nhằm thay đổi không khí học tập, tạo hứng thú cho sinh viên trong tiếp nhận kiến thức. Đồng thời, theo mục tiêu, nội dung của môn học hay từng chương, từng phần cụ thể mà giáo viên có thể thiết kế buổi đi thực tế: đưa sinh viên tới các cơ quan, doanh nghiệp hay khảo sát thực địa... để nâng cao hiệu quả học tập từ việc lĩnh hội tri thức thông qua quá trình nghe - nhìn và thực hành các kỹ năng trong từng môn học. Đồng thời một biện pháp hữu hiệu nhưng lại ít thầy cô lưu tâm đó chính là cố gắng nhớ tên các bạn sinh viên và hãy gọi họ với tên riêng đó. Bởi với mọi người, tên riêng là ngôn ngữ quan trọng và êm ái nhất nên điều này khiến các bạn sinh viên thấy rằng mình được quan tâm và cố gắng trong học tập nhằm tạo ấn tượng tốt với tên riêng của mình trong trí nhớ của thầy cô... Và khi sinh viên có động lực trong học tập họ sẽ chủ động, tích cực trong nghiên cứu, tự khám phá các tri thức mới.

Thứ tư, không chỉ trông chờ vào mối quan hệ của nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp mà bản thân đội ngũ giảng viên cũng cần năng động trong việc khai thác các mối quan hệ với đối tác và doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện đưa sinh viên tới thực tế và tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

2.3.3. Về phía người học

Bên cạnh sự thay đổi của Nhà trường và giảng viên, thì phương pháp tiếp cận năng lực có hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào người học.

Một là, bản thân các bạn sinh viên phải xác định được mục tiêu, nhiệm vụ học tập; cần bỏ thói quen thụ động trong học tập, thói quen tiếp nhận tri thức một chiều và thay vào đó phải chủ động, tích cực trong lĩnh hội tri thức, tự giác trong học tập, nghiên cứu các vấn đề.

Hai là, sinh viên cần có kỹ năng quản lý thời gian vì còn một bộ phận sinh viên chưa có kỹ năng quản lý thời gian, để nó trôi qua rất lãng phí, thay vì giành thời gian đọc sách, lên thư viện để tự nghiên cứu tiếp cận tri thức, học thêm các khóa đào tạo ngoại ngữ, tin học hay đi làm thêm để bổ sung các kỹ năng nghề nghiệp thì nhiều bạn dành thời gian để ngủ, lướt Web, Facebook, Zalo... Vì vậy ngay lúc này các bạn sinh viên cần lên kế hoạch cho việc sử dụng quỹ thời gian hàng ngày của mình một cách hiệu quả, hãy dùng nó để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện các kỹ năng để chinh phục các nấc thang tri thức và chuẩn bị hành trang bước vào nghề sau khi tốt nghiệp

3. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của đất nước trong bối cảnh hội nhập, đổi mới chất lượng giáo dục là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của quốc gia nhằm đào tạo nguồn nhân lực vững vàng về chuyên môn, đồng thời có khả năng sáng tạo, thích nghi nhanh trong môi trường làm việc năng động với sự thay đổi nhanh chóng của cuộc cách mạng 4.0. Để đạt được kết quả này, cần thiết phải thay đổi phương pháp dạy học theo hướng tích cực, đào tạo thực hành, thực nghiệm song hành cùng lý thuyết để người học trải nghiệm, tiếp cận với ngành nghề của mình ngay khi ngồi trên ghế nhà trường. Việc nâng cao chất lượng đào tạo bằng phương pháp tiếp cận năng lực bắt buộc phải có sự phối hợp giữa Nhà trường – Người dạy – Người học để có thể phát huy tối đa ưu điểm của phương pháp, đáp ứng được kỳ vọng của Nhà trường thông minh trong thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Hồng Gấm (2019), Nâng cao hiệu quả triển khai chương trình đào tạo theo phương pháp tiếp cận năng lực – Nghiên cứu trường hợp Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Cần Thơ, Tạp chí Khoa học Cần Thơ, Số 4.
- [2]. Lê Văn Thiêm (2018), Đổi mới phương pháp đào tạo trong các cơ sở dạy nghề, Tạp chí Công thương, Số 5, tháng 4/2018, Tr.276-279.
- [3]. Phạm Đức Minh (2018), Dạy học và kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị theo hướng tiếp cận năng lực tại các trường đại học, Tạp chí Giáo dục, số 440 (kỳ 2 – 10/2018), Tr.54-57.
- [4]. Nguyễn Trọng Sơn (2019), Phát triển đội ngũ giảng viên thực hành trong trường cao đẳng nghề theo tiếp cận năng lực trước yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2019, Tr.53-58.
- [5]. Hồ Thu Uyên (2016), Nghiên cứu về dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực người học, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 83 – tháng 4/2016, Tr.15-22.
- [6]. Trần Thị Thơm (2017), Đánh giá kết quả học tập các môn lý luận chính trị theo tiếp cận năng lực, Tạp chí Giáo dục, số 416, kỳ 2 – tháng 10/2017, Tr.59 – 61.
- [7]. Phạm Văn Phong (2015), Vận dụng quy trình kiểm tra, đánh giá vào quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá các môn học trong đào tạo đại học theo tiếp cận năng lực, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2015, Tr. 43-48.
- [8]. Sổ tay giáo dục định hướng dành cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh năm học 2018 – 2019, Tr 4,5
- [9]. Hoàng Hòa Bình, Năng lực và đánh giá theo năng lực, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TPHCM. Truy cập ngày 20/4/2019 trên trang web www.vjol.info/index.php/sphcm/article/view/19692/17318
- [10]. <http://ukh.edu.vn/vi-VN/chi-tiet-tin/id/1425/Day-hoc-theo-phuong-phap-tiep-can-nang-luc-nguoi-hoc-tai-truong-Dai-hoc-%E2%80%93vai-tro-va-giai-phap>

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

SOME SOLUTIONS TO ENHANCE THE QUALITY OF POLITICAL THEORY FACTORS AT LY TU TRUONG COLLEGES IN HO CHI MINH CITY IN THE CONTEXT OF INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

Phạm Thị Vinh Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM
Email: phamthivinh@lttc.edu.vn

Keywords:

Industrial revolution 4.0, quality, lecturer, political theory faculty, Ly Tu Trong College Ho Chi Minh City.

TÓM TẮT:

Bối cảnh: Nâng cao chất lượng giảng dạy trong xây dựng trường học thông minh đáp ứng yêu cầu Cách mạng 4.0

Kết quả: Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của GV trong khoa LLCT nhằm giảng dạy đạt chất lượng cao tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Bàn luận: Cần có nhiều giải pháp hơn nữa để vận dụng hiệu quả phù hợp với điều kiện của Nhà trường.

ABSTRACT:

Context: Improving teaching quality in building smart schools to meet the requirements of Revolution 4.0

Result: Proposing some solutions to improve the teaching quality of teachers in the Faculty of LLCT to teach high quality at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City.

Discussion: More solutions are needed to effectively apply following the conditions of the School.

1. Mở đầu

Các cơ sở đào tạo nghề ở Việt Nam đang trên đà đổi mới để hoàn thiện do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Ngày 18/01/2019 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 89/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên (GV), cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT giai đoạn 2019-2030. Trong đề án, quan điểm đầu tiên là việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ GV và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học cần được coi trọng vì đây là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục đại học; đồng thời mục tiêu chung của đề án cũng chính là “Xây dựng đội ngũ GV, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển khoa học, công nghệ cho đất nước, gắn với yêu cầu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cuộc CMCN 4.0” [1]. Vì thế, nâng cao chất lượng đội ngũ GV là một trong những nhân tố quan trọng nhất quyết định việc nâng cao chất lượng đào tạo của đất nước trong điều kiện của cuộc CMCN 4.0. Bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ GV khoa Lý luận Chính trị tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên trong khoa Lý luận chính trị trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Giảng viên trong khoa Lý luận Chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự trọng Tp Hồ Chí Minh là người được tuyển dụng theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, làm việc theo chế độ hợp đồng, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe; có năng lực, kỹ năng chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm nhiệm công tác giảng dạy môn Giáo dục chính trị và Pháp luật; có khả năng NCKH và các hoạt động khác

thuộc chuyên môn. Theo đó, đội ngũ GV trong khoa chủ yếu là những nhà khoa học, nhà chuyên môn có trình độ cao, gắn bó với NCKH và các hoạt động văn hóa - xã hội. Để trở thành người giảng dạy tốt, bên cạnh năng lực sư phạm và hoạt động văn hóa - xã hội, GV cần có đồng thời hai năng lực, đó là: năng lực chuyên môn và năng lực NCKH. Sự thống nhất 2 năng lực đó đưa ra các yêu cầu đối với GV hiện nay là: Cần hiểu biết, có kiến thức về nhà trường, môi trường giáo dục nghề nghiệp; Cần nắm rõ mục tiêu, tính chất, đặc điểm của các ngành học mà trường mình đang đào tạo; Cần nắm vững chương trình đào tạo, cụ thể: mục tiêu môn học; mục đích, nhiệm vụ, nội dung dạy học; phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra - đánh giá...; Cần hiểu rõ người học, biết khai thác động lực và tiềm năng của người học và hạn chế những tiêu cực; Cần biết vận dụng quy luật, nguyên tắc trong dạy học và đặc biệt biết hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu; Cần biết vận dụng các hình thức dạy học, phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện dạy học, biết cải tiến thường xuyên việc dạy học và sử dụng tốt các phần mềm dạy học trực tuyến; Cần coi trọng phương pháp tìm kiếm, phát hiện và giải quyết vấn đề.

2.1.1. Thực trạng về trình độ chuyên môn của giảng viên

Khoa Lý luận Chính trị thuộc trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh có tiền thân là tổ Lý luận Chính trị thuộc Khoa Khoa học cơ bản với 14 giảng viên, đến tháng 10 năm 2013 thì tổ Lý luận Chính trị được tách ra thành Khoa khoa Lý luận Chính trị. Hiện nay khoa Lý luận Chính trị có tổng cộng 16 giảng viên với 12 GV nữ và 04 Gv nam. Hầu hết các GV tuổi còn trẻ nhưng trình độ chuyên môn cao. Theo thống kê, năm học 2020-2021 tổng số GV trong khoa là 16 người. Trong đó số lượng GV có trình độ tiến sĩ là 1 người (chiếm 6,25 %); trình độ thạc sĩ là 14 người (chiếm 87,5%); trình độ đại học 1 người (chiếm 6,25%);. Khoa phụ trách giảng dạy hai môn kiến thức khoa học chung là giáo dục chính trị và pháp luật cho sinh viên trong trường.

Như vậy, có thể thấy, trình độ GV tại khoa Lý luận chính trị tương đối cao, đáp ứng được nhu cầu dạy học trong nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

2.1.2. Thực trạng về nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Lý luận Chính trị

NCKH có vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ khoa học của GV, có tác dụng tích cực trong chất lượng giảng dạy và đào tạo, đồng thời khẳng định “thương hiệu” của cơ sở giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. NCKH luôn được coi là tiêu chí hàng đầu để đánh giá thành tích của mỗi GV; tuy nhiên, đa số các trường đào tạo nghề hiện nay chưa quan tâm vấn đề này. Số lượng nhiệm vụ NCKH của các cấp đã được nghiệm thu còn thấp, nhất là sản phẩm ứng dụng quy trình kỹ thuật, sản phẩm phục vụ sản xuất và đời sống, phát triển ngành và địa phương. Trong thời gian qua, hoạt động NCKH ở nhiều trường đào tạo nghề nói chung còn yếu cả về chất lượng và số lượng, hoạt động chính chủ yếu là giảng dạy, số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc các công trình được công bố ở các cấp độ khác nhau của mỗi GV cho thấy có rất nhiều tham gia giảng dạy rất lâu năm nhưng hầu như không có được nhiều công trình nghiên cứu tương xứng hoặc chưa thực hiện được một công trình nào. Thêm nữa, số trường, cơ sở giáo dục đào tạo nghề có bài báo được công nhận quốc tế (có bài báo ISI/SCOPUS) rất khiêm tốn. Nhìn chung, số lượng các công trình NCKH của GV tại các cơ sở đào tạo nghề còn ít, chất lượng chưa cao, chưa xứng đáng với tiềm năng của họ.

Tuy nhiên, những năm gần đây, khoa Lý luận Chính trị trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp Hồ Chí Minh đã tổ chức thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng được nhu cầu của người học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của bản thân giảng viên và chất lượng đào tạo của nhà trường.

Năm học 2019-2020, khoa đã được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường đã thông qua 15 đề tài là sáng kiến kinh nghiệm và có 03 tham luận tham gia hội thảo cấp trường với chủ đề “Chuyển đổi mô hình đào tạo chất lượng cao ở nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng lần thứ tư”. Ngoài ra trong Hội thảo khoa học cấp Khoa tổ chức vào tháng 7/2020 với chủ đề “Đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo Dục Chính Trị, Pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình đào tạo chất lượng tại trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư” đã có 11 bài viết tham gia với 03 bài đã được trình bày tại hội thảo.

Năm học	Số bài sáng kiến kinh nghiệm	Số bài tham gia hội thảo khoa học cấp Khoa	Số bài tham gia hội thảo khoa học cấp trường	Những bài nghiên cứu khoa học khác
2016-2017	7	12	0	0
2017-2018	11	13	2	1
2018-2019	15	13	2	6
2019-2020	15	11	7	11

Qua số liệu ở bảng trên cho thấy trong 2 năm gần đây kết quả nghiên cứu khoa học của khoa lý luận chính trị cũng đã có những bước cải thiện, cụ thể là số lượng bài sáng kiến kinh nghiệm, bài tham gia hội thảo khoa học đã tăng lên trong năm học 2019-2020 so với các năm học trước.

Trong công tác nghiên cứu khoa học, các lãnh đạo khoa đã tích cực vận động từ đó đã nâng cao được ý thức của các giảng viên và các giảng viên vào các hoạt động nghiên cứu khoa học nhiều hơn. Các bài viết ngày càng có chất lượng hơn thể hiện ở chỗ bài viết bám sát chủ đề, thể thức đúng với quy định, tính khoa học và tính thực tiễn trong mỗi bài ngày càng cao hơn, nhiều bài đã góp phần tích cực vào việc thay đổi thực tiễn ở khoa, nhất là những nghiên cứu về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu trong việc biên soạn giáo trình tài liệu giảng dạy, học tập

2.1.3. Nguyên nhân

Hoạt động nghiên cứu khoa học ở khoa Lý luận chính trị nhìn chung còn rất hạn chế thể hiện ở chỗ các đề tài trong năm số lượng còn ít, cấp độ nghiên cứu còn thấp, chủ yếu là ở cấp khoa cấp trường, các bài viết có tính khoa học và tính thực tiễn còn hạn chế, mỗi bài chỉ khoảng 5-10 trang, cách nghiên cứu viết bài thể hiện rõ việc nghiên cứu còn mang tính đối phó nhằm hoàn thành khối lượng nghiên cứu khoa học theo quy định. Vì vậy các sản phẩm nghiên cứu không thể thương mại hóa để mang lại nguồn thu và ít được triển khai vào thực tiễn theo như mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

Trong công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa các lãnh đạo khoa còn lúng túng trong việc vận dụng các quy định liên quan và chưa kịp thời hướng dẫn quy trình đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cho giảng viên, kế hoạch nghiên cứu và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học ở trong khoa còn bị động, công tác vận động nâng cao ý thức nghiên cứu khoa học đối với các giảng viên trong khoa còn hạn chế. Công tác phối hợp với các phòng ban khác trong trường để thực hiện công tác quản lý nghiên cứu khoa học ở trong khoa Lý luận Chính trị chưa được thực hiện hiệu quả.

Công tác giảng dạy cũng còn chiếm nhiều thời gian của cán bộ quản lý khoa và của các giảng viên trong khoa nên việc đầu tư thời gian tập trung cho công tác nghiên cứu khoa học còn ít vì vậy việc nghiên cứu khoa học và quản lý nghiên cứu khoa học cũng không đạt được hiệu quả.

2.2. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học hiện nay

Trong bối cảnh hiện nay, các cơ sở đào tạo nghề đang từng bước thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cách mạng công nghiệp 4.0. Đây là vấn đề được các nhà chức trách, hệ thống giáo dục đào tạo ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác trên thế giới quan tâm. Theo đó, một trong những yếu tố quyết định đến thành công của quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc về vai trò của GV. Từ thực trạng nêu trên về đội ngũ GV, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV trong bối cảnh hiện nay.

2.2.1. Về chính sách đào tạo và tuyển dụng

Thứ nhất, cần đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ Gv trong nhà trường. Đây được coi là giải pháp có tính chất chiến lược, cơ bản, lâu dài của chiến lược tổng thể phát triển giáo dục đào tạo hiện nay. Bên cạnh việc học tập để nâng cao trình độ, đạt chuẩn của GV đứng lớp, họ cần được đào tạo và bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy phù hợp với quá trình chuẩn hóa và hội nhập quốc tế. Việc xây dựng đội ngũ GV luôn luôn gắn liền với việc nâng cao chất lượng của mỗi GV bởi khi tất cả các thành viên trong một tập thể sư phạm đều tốt, chắc chắn tập thể đó tốt. Muốn vậy, mỗi GV cần không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trau dồi đạo đức cách mạng; tác phong chính quy mẫu mực của người thầy, cô giáo; xây dựng động cơ đúng, trách nhiệm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Bản thân mỗi GV phải nêu cao tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu để mở rộng hiểu biết của mình về cả kiến thức chuyên ngành, liên ngành, đặc biệt là những tri thức mới về phương pháp giảng dạy hiện đại, kỹ năng giảng dạy theo phương pháp tích cực,

ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Thứ hai, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần có những chính sách phù hợp nhằm thu hút các GV có trình độ giỏi, có trình độ cao và các GV đã, đang học tập ở nước ngoài trở lại cơ sở giáo dục đào tạo nghề để tiếp tục cống hiến.

2.2.2. Về các chính sách đối với công tác nghiên cứu khoa học của Giảng viên

Thứ nhất, tạo động lực NCKH cho GV bằng cách khuyến khích các hoạt động khoa học ở các cấp độ khác nhau. “GV có động lực nghiên cứu càng mạnh mẽ thì năng lực nghiên cứu càng được phát huy tối đa”. Hiện nay, phần lớn các cơ sở giáo dục đào tạo nghề đều có những đổi mới nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH của GV, song cần có những chính sách về mặt tài chính tốt hơn nữa để khuyến khích GV tích cực NCKH. Thực tế cho thấy, với chế độ lương hiện hữu, GV gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, nhiều GV đã tìm kiếm các nghề khác nhau để làm thêm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho gia đình họ.

Thứ hai, thiết lập môi trường tự do học thuật tại trường, khoa. Tự do học thuật luôn gắn với trách nhiệm học thuật của mỗi nhà khoa học, quan trọng nhất là sự khách quan và trung thành với chân lý, sự tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và chuyên môn và sự tôn trọng quyền tự do học thuật của những thành viên khác, có cách ứng xử công bằng với những quan điểm học thuật khác biệt. Với môi trường này, mỗi GV có thể tự phát huy năng lực nghiên cứu của mình qua nhiều cách thức khác nhau. Họ được tự do phát huy trí tuệ qua nghiên cứu các đề tài tâm huyết, từ đó, nâng cao năng lực NCKH của mỗi GV, đồng thời nâng cao chất lượng của các sản phẩm nghiên cứu.

Thứ ba, phát huy tính tích cực, tính chủ động của GV trong NCKH thông qua các buổi trao đổi học thuật, thuyết minh các đề tài nghiên cứu, báo cáo kết quả nghiên cứu, các Hội thảo chuyên môn... Đây là cơ hội tốt để các GV đặc biệt là GV trẻ được gặp gỡ, trao đổi với các đồng nghiệp có kinh nghiệm NCKH, các chuyên gia nghiên cứu.

Thứ tư, xác định giảng dạy và NCKH là nhiệm vụ “kép” nên trong công tác đánh giá GV, nhà trường cần bổ sung nội dung: công khai hồ sơ NCKH của GV, giúp đề sinh viên có thêm thông tin để lựa chọn GV trong quá trình đăng kí GV giảng dạy môn học.

Thứ năm, đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác quốc tế trong NCKH để giúp GV có cơ hội nâng cao kỹ năng giao tiếp trong khoa học về các vấn đề nghiên cứu mang tầm khu vực và thế giới; thuận lợi hơn trong việc công bố các kết quả nghiên cứu của mình trên các tạp chí quốc tế.

Thứ sáu, đối với khoa Lý luận Chính trị, để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa phát triển thì cần phải có những giải pháp hiệu quả trong nghiên cứu khoa học, Ban lãnh đạo khoa cần phải:

Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong khoa Lý luận Chính trị một cách khoa học.

Tổ chức chặt chẽ và hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học tại khoa Lý luận chính trị.

Làm tốt công tác kiểm tra giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong khoa.

Tham mưu kịp thời cho Ban giám hiệu hoàn thiện các quy định về quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học ở trong nhà trường.

Với những giải pháp phù hợp nêu trên trong thời gian tới hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa Lý luận Chính trị sẽ có nhiều chuyển biến mạnh mẽ góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường.

3. Kết luận

Vị thế, vai trò của người giáo viên ở bất cứ thời đại nào cũng rất quan trọng trong ngành giáo dục. Họ luôn được xã hội kính trọng và dành những tình cảm trân trọng nhất. Theo đó, các thầy giáo, cô giáo phải không ngừng học tập, NCKH để nâng cao trình độ, xứng đáng với sự tin cậy của xã hội. Ngày nay, GV tại các trường đào tạo nghề càng có vị trí quan trọng trong thực hiện cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhà trường luôn tạo có điều kiện nâng cao trình độ, đào tạo và bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy đào tạo phù hợp với quá trình chuẩn hóa và hội nhập quốc tế, tích cực, chủ động trong NCKH. Họ vừa là những nhà khoa học, vừa là nhà chuyên môn có trình độ cao, gắn bó với NCKH và các hoạt động văn hóa - xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật. Bộ GD-ĐT (2014).
- [2]. Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên.
- [3]. Bruno Aguilera Brachet (2012). Higher education for the 21st century: European and US approaches, CES (Center for European Studies).
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5]. Nguyễn Thị Thúy Dung (2019). Tạo động lực lao động cho giảng viên đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học.
- [6]. Tạp chí Giáo dục, số 452, tr 10-14. Nguyễn Thu Hạnh (2018). Đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.
- [7]. Kỉ yếu hội thảo “Giáo dục đại học - Chuẩn hóa và hội nhập quốc tế”. NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr 473-478.
- [8]. Nguyễn Văn Tuấn (2019). Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên đại học. Tạp chí Giáo dục, số 468, tr 18-22; 6. Phùng Văn Hiền (2017).
- [9]. Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học.
- [10]. Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giáo đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành” Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh
- [11]. Quyết định số 1925/QĐ-LTT ngày 22 tháng 15 năm 2015 của Hiệu trưởng trường CĐKT Lý Tự Trọng về ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
- [12]. Nguyễn Lan Trang (2014), Biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trường cao đẳng Phú Thọ, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, 2014
- [13]. TS Trần Mai Ước (2013), Nghiên cứu khoa học của giảng viên – yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học trong giai đoạn hiện nay, Bản tin khoa học và giáo dục 2013.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

DEVELOPING SCIENTIFIC RESEARCH CAPACITY IN TEACHING STAFF AT THE FACULTY OF POLITICAL THEORY AT LY TU TRONG HO CHI MINH CITY COLLEGE IN THE CONCEPT OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Phan Thị Thùy Trang Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM
Email: phanthithuytrang@lttc.edu.vn;

Keywords:

Scientific research capacity, education equality, lecturer, Industry 4.0 (năng lực nghiên cứu khoa học, chất lượng đào tạo, giảng viên, công nghiệp 4.0)

TÓM TẮT

Bối cảnh: Cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang lại nhiều tác động lớn đến chất lượng giảng dạy của các giảng viên hiện nay, do đó, bên cạnh nâng cao năng lực giảng dạy thì việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên là điều hết sức cần thiết trong thời kỳ hiện nay.

Kết quả: Nghiên cứu về thực trạng năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trong khoa Lý luận Chính trị.

Bàn luận: Tìm hiểu những hạn chế, khó khăn cũng như những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên để từ đó đưa ra những giải pháp giúp phát triển năng lực NCKH cho đội ngũ giảng viên của khoa hiện nay.

ABSTRACT:

Context: The Industrial Revolution 4.0 has a great impact on the teaching quality of lecturers today, so besides improving teaching capacity, improving the scientific research capacity is essential in the present period.

Result: Researching about the status of scientific research capacity in teaching staff at the faculty of political theory.

Discussion: Find out the limitations, difficulties as well as factors affecting the scientific research capacity of lecturers to offer solutions to help develop scientific research capacity in teaching staff nowadays

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình chuyển đổi mô hình đào tạo ở nhà trường thông minh dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì vai trò của người giảng viên hết sức to lớn. Người giảng viên là người phải cùng lúc đảm nhiệm cả hai chức năng quan trọng là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Giảng dạy giúp đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được những yêu cầu của thời đại mới, còn nghiên cứu khoa học giúp tạo ra những tri thức mới, những thành tựu khoa học mới, giúp nâng cao chất lượng đào tạo. Do đó, vai trò của nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trong các trường đào tạo nghề hiện nay là hết sức cần thiết và quan trọng.

Tuy nhiên, hầu hết các giảng viên hiện nay chỉ chú tâm vào công tác giảng dạy chuyên môn, hoặc phải nhận giảng dạy cho rất nhiều nơi, do đó, thời gian dành cho công tác nghiên cứu khoa học rất ít. Ngoài ra, một bộ phận giảng viên cũng chưa nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với hoạt động giảng dạy, cũng như nâng cao chất lượng đào tạo của các trường học hiện nay. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng viên sẽ có cơ hội tiếp cận với những nguồn tri thức mới, những phương pháp mới, đưa vào trong giảng dạy, nhờ đó, chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy và học sẽ nâng lên rõ rệt, chất lượng đào tạo từ đó cũng được nâng lên một tầm cao mới.

Như vậy, có thể thấy rằng, vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học là không thể phủ nhận, nhất là trong thời kỳ hiện nay ở các trường đào tạo nghề trong bối cảnh xây dựng nhà trường thông minh để đáp ứng yêu

cầu của cách mạng 4.0. Để phát huy hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học tại Khoa, cần phải có những giải pháp để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trong Khoa nhằm đáp ứng được các yêu cầu đổi mới của thời đại hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Lý luận về NCKH và năng lực NCKH

- Nghiên cứu khoa học (NCKH): Theo tác giả Trần Thanh Ái (2014), “NCKH là một quy trình chặt chẽ gồm nhiều công đoạn, nhiều thao tác và nhiều yêu cầu khác nhau”[1]; theo từ điển khoa học Lefrançois (1991), “NCKH là mọi hoạt động có hệ thống và chặt chẽ bao hàm một phương pháp luận phù hợp với một hệ vấn đề nhằm tìm hiểu một hiện tượng, giải thích hiện tượng và khám phá một số quy luật. NCKH là nơi đối chiếu giữa những tiên giả định lý thuyết và thực tế như nó được cảm nhận”

- “Năng lực là khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ và hứng thú để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống đa dạng của cuộc sống”. Hoặc “Năng lực là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ và vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống”[4].

- Năng lực NCKH: Các nghiên cứu cho rằng, năng lực NCKH là một hệ thống mở và không ngừng phát triển, bao gồm các “kiến thức tuyên bố” và các kiến thức quy trình trong lĩnh vực nghiên cứu, các thái độ và sự sẵn sàng của cá nhân cho phép người ta thực hiện một nghiên cứu trong khuôn khổ hoạt động nghề nghiệp của họ [1]. Như vậy chúng ta có thể hiểu năng lực NCKH là khả năng tìm tòi, sáng tạo ra những tri thức khoa học mới, khám phá bản chất và các quy luật vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy.

- Cấu trúc của năng lực NCKH: Cũng như mọi năng lực khác, năng lực NCKH gồm 03 thành tố chủ yếu: kiến thức, kĩ năng, thái độ. Thông thường, để đánh giá năng lực NCKH đòi hỏi giảng viên thể hiện thông qua các hoạt động:

+ Các công trình NCKH được công bố và kết quả nghiên cứu được áp dụng vào thực tiễn và trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng;

+ Số lượng sách và tài liệu tham khảo được xuất bản, sử dụng;

+ Tham gia vào các hoạt động NCKH;

+ Thuyết trình cho các hội nghị/hội thảo trong và ngoài nước; tham gia giảng dạy và NCKH với các trường đại học trong nước và nước ngoài; nhận được các giải thưởng về khoa học.

Những yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 đến năng lực NCKH của giảng viên

+ Yêu cầu về kiến thức

Ngoài kiến thức khoa học chuyên ngành người giảng viên phải nắm vững, thì trong thời đại 4.0 hiện nay, người giảng viên phải trang bị cho mình thêm về kiến thức NCKH, biết các phương pháp và các hình thức tổ chức của NCKH. Vì trong thời đại phát triển của cách mạng công nghệ mới, khi người giảng viên am hiểu kiến thức chuyên môn lẫn kiến thức nghiên cứu sẽ giúp người giảng viên phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nhận thức khoa học của giảng viên, đồng thời hình thành ở giảng viên phẩm chất của nhà khoa học. Giúp giảng viên tìm hiểu, cập nhật những thông tin, kiến thức mới, bổ trợ cho bài giảng của mình sinh động hơn, làm cho bài giảng có tính thời sự, tính khoa học và tính thực tiễn.

+ Yêu cầu về kỹ năng nghiên cứu: Hệ thống các kỹ năng NCKH bao gồm: Kỹ năng xây dựng đề tài nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu, phê phán, lập luận và kỹ năng viết báo cáo khoa học. Tất cả những kỹ năng trên giúp người giảng viên trở nên linh hoạt hơn, năng động và nhạy bén trong công việc cũng như trong việc tiếp cận với những sự biến đổi trong thời đại hiện nay. Đó là điều mà các giảng viên trong các thời kỳ trước đây còn hạn chế.

+ Yêu cầu về thái độ: Có tinh thần đam mê, nhiệt huyết, thích khám phá tìm kiếm cái mới trong cuộc sống. Biết nhận định khoa học khách quan và trung thực nhất. Tham gia hoạt động NCKH thường xuyên sẽ giúp người giảng viên xây dựng được tinh thần và trách nhiệm cao với công việc. Họ tiếp nhận mọi kiến thức một cách lạc quan và đầy tự tin, đó chính là đặc điểm của các giảng viên thời công nghệ 4.0 vốn có.

2.2. Thực trạng năng lực NCKH của đội ngũ giảng viên Khoa Lý luận Chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM

Đội ngũ giảng viên Khoa hiện nay với số lượng thạc sĩ đã đạt được 15 trên tổng số 16 giảng viên, chiếm tỷ lệ 93.75%, do đó đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn cũng như nắm vững được kiến thức khoa học chuyên ngành, 100% giảng viên đã hoàn thành môn học phương pháp NCKH. Do đó, xét trên yếu tố về kiến

thức nằm trong khung năng lực NCKH thì đội ngũ giảng viên tại Khoa đều đáp ứng đầy đủ: Căn cứ vào cấu trúc của năng lực NCKH, mức độ đáp ứng của đội ngũ giảng viên trong khoa như sau:

Mức độ đánh giá	Năng lực NCKH		
	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
Đạt	100%	60%	90%

Nếu xét đến yếu tố kỹ năng, thì khả năng nhận diện ra vấn đề cần nghiên cứu còn hạn chế, việc phát hiện vấn đề trong thực tiễn giảng dạy cũng như từ thực tiễn liên quan đến hoạt động giảng dạy để lấy đó làm căn cứ trong việc hoạch định ra vấn đề cần nghiên cứu là năng lực rất quan trọng trong hoạt động NCKH. Mặc dù, đội ngũ giảng viên trong khoa đều nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH cũng như những lợi ích mà hoạt động nghiên cứu mang lại cho chính người giảng viên. Tuy nhiên, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề cần nghiên cứu còn nhiều hạn chế, do đó, giảng viên không thể viết đề cương và cũng không thể cho ra được một đề tài phù hợp. Trong khi đó, ở năng lực đọc và tìm kiếm thông tin, giảng viên tự đánh giá mình làm tốt kỹ năng trên. Thái độ với hoạt động NCKH được thể hiện qua các bài viết, bài báo, ở khía cạnh này, giảng viên trong khoa đều rất nhiệt tình và nhận thức được tầm quan trọng của NCKH. Nhưng để có thể hoàn thành một đề cương NCKH, dù ở cấp nào đi nữa, việc quan trọng và quyết định nhất vẫn là kỹ năng phát hiện ra vấn đề cần phải đi vào nghiên cứu, đây mới chính là yếu tố quyết định nhất.

- Năng lực tham gia hoạt động NCKH

Thống kê trong 4 năm học (2017 – 2020), chủ nhiệm hoặc thành viên của đề tài NCKH cấp trường của giảng viên trong Khoa không có đề tài nào được đăng ký và thực hiện

Nguyên nhân: Thực tế trên xuất phát từ nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Nguyên nhân chủ quan từ phía giảng viên đó chính là năng lực NCKH của đội ngũ giảng viên trong khoa còn nhiều hạn chế, còn thiếu nhiều kỹ năng trong hoạt động NCKH. Bản thân giảng viên tự đánh giá mình làm chưa tốt hoặc còn yếu trong khâu phát hiện và giải quyết vấn đề từ thực tiễn giảng dạy các môn lý luận chính trị. Nguyên nhân khách quan là cơ chế đối với NCKH còn nhiều bất cập, làm hạn chế đến hoạt động NCKH của giảng viên

- Năng lực công bố khoa học của giảng viên

Năng lực NCKH còn được thể hiện qua số lượng các sản phẩm được công bố trên các phương tiện như:

TT	Hình thức công bố	2017	2018	2019	2020
1	Bài báo đăng Tạp chí quốc tế	0	0	0	1
2	Bài báo đăng Tạp chí, Báo điện tử trong nước	0	7	13	20
3	Bài viết Hội thảo khoa học quốc tế	0	0	2	0
4	Bài viết Hội thảo khoa học của trường	0	2	7	10
5	Bài viết Hội thảo khoa học của Khoa	18	11	15	11
6	Bài viết sáng kiến kinh nghiệm	13	15	15	15

Theo: Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học- công nghệ của Khoa qua từng năm học

Từ một khoa có ít các ấn phẩm được công bố trên các phương tiện, tuy nhiên, qua từng năm, con số này đã có sự thay đổi đáng kể. Cụ thể, số bài viết đăng trên các tạp chí và báo điện tử năm 2017 là 0 đến năm 2020 đã tăng lên đến 20 bài. Ở mục bài viết tham gia hội thảo khoa học cấp trường, năm 2017 có 0 bài tham dự đến năm 2020, số lượng giảng viên trong khoa tham gia viết bài tăng mạnh và đến năm 2020 có đến 10 bài được đăng trên kỷ yếu hội thảo của Trường. Đối với các bài viết sáng kiến kinh nghiệm, đây được xem là thành tựu đáng kể nhất của khoa, có đến 15 trên tổng số 16 bài viết được công nhận và đạt yêu cầu. Như vậy, có thể thấy, các giảng viên trong khoa ngày càng có sự thay đổi trong nhận thức về tầm quan trọng của việc tham gia vào việc NCKH, giảng viên tích cực tham gia viết các bài báo, bài tham luận của khoa và của Trường.

- Năng lực áp dụng các kết quả NCKH, các phần mềm khoa học vào hoạt động giảng dạy

Năng lực NCKH còn được thể hiện qua việc biết áp dụng và áp dụng có hiệu quả các kết quả của NCKH vào trong thực tiễn giảng dạy. Việc áp dụng những nội dung được nghiên cứu trong đề tài NCKH nhằm giúp hoạt động giảng dạy của giảng viên cải thiện rất nhiều. Vấn đề nâng cao chất lượng dạy và học là một trong những yếu tố quan trọng, có sự tác động lớn đến chất lượng đào tạo. Để đánh giá khả năng lao động chuyên môn, tư duy lý luận và nhận thức thực tiễn của giảng viên tại các trường đào tạo người lao động hiện nay, nhất thiết phải có sự kết hợp tốt hoạt động NCKH với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Vận dụng các kết quả nghiên cứu của khoa học vào trong quá trình dạy và học giúp giảng viên nâng cao hiệu quả của tiết học, vận dụng các nguồn tri thức mới, áp dụng các phương pháp mới trong quá trình dạy nhằm khơi mào được sự sáng tạo, tính chủ động tìm kiếm tri thức của sinh viên. Đó chính là quá trình dạy học theo phương pháp NCKH. Trong những năm vừa qua, nhờ thường xuyên tích cực nghiên cứu, viết bài, tham gia các lớp bồi dưỡng mà giảng viên trong khoa đã làm khá tốt trong việc vận dụng được nhiều phương pháp mới trong quá trình giảng dạy của mình, cụ thể:

Dạy học theo phương pháp NCKH	Dùng công cụ để quản lý lớp	Tổ chức Thảo luận, thuyết trình và báo cáo trong tiết học	Sử dụng các phần mềm cho sinh viên làm bài tập, kiểm tra	Thiết kế trò chơi có tính tư duy, sáng tạo liên kết với bài học cho SV
	- Google Classroom - Google Attendance - Zalo, Facebook	- Cá nhân - Nhóm - Đi thực tế	- Google Form - Myaloha	- Kahoot - Quizzes - Triệu phú 4.0 - ...
Tỷ lệ GV áp dụng	60%	85%	90%	75%

Đưa các phương pháp dạy học tích cực, như kết hợp trò chơi tư duy, đưa sinh viên đi tham quan thực tế, tiến hành cho sinh viên kiểm tra trên ứng dụng... Tất cả các phương pháp trên đều giúp người học hứng thú hơn trong tiết học, phát triển năng lực và óc tư duy của sinh viên. Đó chính là tác động tích cực của việc biết kết hợp giữa NCKH và giảng dạy của người giảng viên trong thời kỳ 4.0 hiện nay. Ngoài ra, đó cũng là yếu tố giúp người giảng viên có thể phát triển được năng lực NCKH của mình, phát triển được các kỹ năng, và có thái độ tích cực hơn đối với hoạt động NCKH.

2.3. Những hạn chế, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động NCKH của giảng viên

Thứ nhất: Mặc dù giảng viên đã có nhiều công trình khoa học như viết báo, viết bài hội thảo khoa học các cấp, viết các bài sáng kiến kinh nghiệm, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế và số lượng các công trình không nhiều. Một phần, do trước đây giảng viên trong khoa vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc NCKH, chưa nhìn thấy được vị trí, vai trò của hoạt động NCKH đối với việc giảng dạy của mình. Mặt khác, do ít tham gia thực hiện NCKH nên giảng viên còn hạn chế cũng như lúng túng trong kỹ năng nghiên cứu, còn gặp các khúc mắc từ thực tiễn cần phải đưa vào nghiên cứu.

Thứ hai: Mặc dù giảng viên có nhiều công trình được công bố, tuy nhiên, những đề tài, nội dung giảng viên lựa chọn đều không mới, mang tính chất chung, chưa có tính thực tiễn cao. Các đề tài giảng viên nghiên cứu có tính lý luận cao, ít có dữ liệu được công bố, hầu hết giảng viên cũng ngại trong việc chọn lựa các đề tài phải chạy dữ liệu, có điều tra xã hội học, hoặc phải xin số liệu thống kê từ các ban ngành, các phòng thống kê. Ngoài ra, có một thực tiễn mà các giảng viên trong quá trình nghiên cứu mắc phải đó chính là sử dụng các tài liệu của những công trình đi trước, các bài viết đã đăng trên các phương tiện mà ít khi trích dẫn nguồn hoặc tên tác giả, do đó, tính bản quyền thường bị vi phạm.

Thứ ba: Mặc dù hoạt động NCKH đang ngày càng trở nên phổ biến và quen thuộc ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay. Tuy nhiên, nó vẫn chưa được xem là một yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các giảng viên. Trên thế giới, các trường yêu cầu người giảng dạy một năm phải có ít nhất một đề tài được công bố và thực hiện, trong khi ở nước ta, hầu hết giảng viên đều dành thời gian cho việc giảng dạy thay vì NCKH. Nguyên nhân bắt nguồn từ thu nhập cho các công trình ít hơn rất nhiều so với thù lao giảng dạy, do đó, các giảng viên đều lấy tiết dạy bù vào tiết NCKH quy định mỗi năm. Nguyên nhân thứ hai là do các trường chưa có chế tài bắt buộc đối với những giảng viên không NCKH, điều đó làm cho một số giảng viên không còn mặn mà đến

hoạt động NCKH mà thay vào đó là nhận nhiều tiết để giảng dạy hơn.

Thứ tư: Trong số các kỹ năng NCKH, thì kỹ năng đọc và dịch các tài liệu chuyên ngành nước ngoài của giảng viên còn hạn chế, nguyên nhân là do trình độ ngoại ngữ của đa phần giảng viên trong khoa chưa đủ khả năng để có thể đọc, nghiên cứu cũng như viết một công trình hoàn chỉnh bằng tiếng Anh. Hạn chế về ngoại ngữ cũng là yếu tố ảnh hưởng đến việc tìm kiếm và tổng hợp các vấn đề cần nghiên cứu, do đó, giảng viên chỉ tìm các tài liệu từ trong nước, điều đó cũng là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vấn đề từ thực tiễn, ngoài ra điều này cũng làm cho các công trình không có tính thuyết phục cao.

Thứ năm: Mặc dù trong khoa đã có hội đồng NCKH, tuy nhiên, hoạt động của hội đồng chủ yếu là đưa kế hoạch, nhận xét, đánh giá và chấm điểm, chứ chưa có những hoạt động cụ thể, bám sát đến quá trình nghiên cứu của giảng viên như: đưa ra định hướng hoặc hướng dẫn tư vấn cho đội ngũ giảng viên trong khoa cần nghiên cứu đề tài nào, cần làm gì để có thể viết đề cương có tính thực tiễn cao... Do đó, giảng viên thiếu định hướng nghiên cứu cũng như thiếu một ban chuyên môn đề tham vấn cho giảng viên trong việc lựa chọn đề tài nghiên cứu.

2.4. Giải pháp phát triển năng lực NCKH cho đội ngũ giảng viên khoa Lý luận Chính trị

Một là, nâng cao nhận thức, kỹ năng và thái độ trong công tác NCKH một cách đúng đắn.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc NCKH sẽ giúp giảng viên chủ động và tích cực hơn trong hoạt động nghiên cứu. Giảng viên say mê, nhiệt tình và sáng tạo trong công tác nghiên cứu cũng như việc phát hiện ra vấn đề từ thực tiễn cần giải quyết. Do vậy, để nâng cao nhận thức cho giảng viên thấy được tầm quan trọng của hoạt động NCKH, đội ngũ quản lý khoa cần thường xuyên quán triệt về vị trí, vai trò của hoạt động nghiên cứu đối với hoạt động giảng dạy cũng như chất lượng đào tạo cho giảng viên. Nhà trường cần chú trọng hơn nữa công tác chỉ đạo, lãnh đạo trong hoạt động NCKH, xác định đây là một nhiệm vụ rất quan trọng đối với vị thế của nhà trường để từ đó thực hiện những biện pháp vừa bắt buộc, vừa khuyến khích giảng viên NCKH. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động Khoa học công nghệ, các quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo về hoạt động NCKH cũng như các qui định, qui chế khác liên quan đến hoạt động NCKH của Nhà trường. Từ đó có định hướng hoạt động, có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ NCKH gắn với nhiệm vụ giảng dạy của người giảng viên. Nhà trường cần có các chính sách ưu đãi đối với hoạt động NCKH tạo ra sự chuyển biến tích cực cả về số lượng, chất lượng trong NCKH.

Cần phải thường xuyên coi trọng hoạt động NCKH và phát triển năng lực NCKH và vận dụng vào quá trình giảng dạy của giảng viên. Giảng viên cần thấy được tầm quan trọng của NCKH đối với việc thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng của nhà trường cũng như trên cương vị công tác giảng dạy, giảng viên phải coi sự phát triển đó là trách nhiệm của mình. Khắc phục tư tưởng ngại NCKH của giảng viên. Làm cho hoạt động NCKH và quá trình giảng dạy của nhà trường ngày càng nâng cao về chất.

Hai là, tăng cường tổ chức các hoạt động thực tiễn cho giảng viên, hoạt động thực tiễn là môi trường thuận lợi cho mỗi giảng viên tự khẳng định mình, làm nảy sinh nhu cầu tích cực, tinh thần tự giác, cố gắng phấn đấu vươn lên chiếm lĩnh tri thức, phát triển khả năng tư duy, sáng tạo để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao của người giảng viên. Thực tiễn không chỉ là nơi kiểm nghiệm đánh giá nhận thức, năng lực của mỗi giảng viên, mà còn là mảnh đất hiện thực sinh động, kích thích lòng say mê, nhiệt tình sáng tạo của họ. Càng tham gia nhiều hoạt động thực tiễn bao nhiêu, những vấn đề mới càng nảy sinh bấy nhiêu và càng thôi thúc họ tích cực nghiên cứu, tìm tòi, khám phá. Chính vì vậy trong quá trình giảng dạy phải hết sức chú trọng tổ chức hoạt động thực tiễn cho giảng viên.

Trong từng năm học, từng nhiệm vụ cụ thể, trên cơ sở nội dung chương trình đào tạo. Sau mỗi hoạt động của giảng viên phải có sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương kịp thời những sáng kiến hay, những kết quả tốt mà giảng viên đạt được.

Hoạt động thực tiễn của giảng viên là một nội dung rộng lớn bao gồm nhiều hoạt động cụ thể khác nhau, trong đó cần coi trọng và tổ chức thực hiện tốt một số hoạt động cơ bản như: hoạt động giảng dạy, hoạt động tham gia quản lý, hoạt động tọa đàm, hội thảo

Đối với hoạt động giảng dạy, giảng viên cần được tham gia tất cả các loại hình đào tạo, bồi dưỡng mà nhà trường đảm nhận. Qua đó mỗi đối tượng giảng dạy cần có những bài soạn, giảng bài khác nhau cho phù hợp với nội dung và cả phương pháp, giảng viên sẽ phát huy được tính tích cực của mình trong hoạt động soạn và giảng dạy, và khi giảng viên được tham gia vào công tác quản lý các loại hình lớp học sẽ kích thích được tính tích cực, tính tự giác trong nghiên cứu đối tượng giảng dạy, từ đó kích thích sự tìm tòi sáng tạo nâng cao

chất lượng giảng dạy của nhà trường. Một nội dung quan trọng trong tổ chức hoạt động thực tiễn của giảng viên là thường xuyên coi trọng tổ chức các hoạt động như hội thảo, tọa đàm, trao đổi... từ đó, khuyến khích giảng viên tích cực tham gia. Đây cũng chính là những biểu hiện của hoạt động NCKH, thông qua các hoạt động đó với những chủ đề, nội dung thiết thực cụ thể, giảng viên tiếp nhận thêm những kiến thức từ thực tiễn của đồng nghiệp và củng cố cho năng lực NCKH cũng như vị trí, vai trò của mình đối với hoạt động NCKH, giảng viên sẽ tích cực nghiên cứu không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

Ba là, có chính sách khuyến khích, khen thưởng những thành quả NCKH tạo động lực, động viên về cả tinh thần lẫn vật chất đối với hoạt động NCKH của giảng viên.

Động lực thúc đẩy tính tích cực, tự giác phát triển năng lực NCKH của giảng viên Khoa Lý luận Chính trị hiện nay, không chỉ phụ thuộc vào việc nâng cao nhận thức, vào môi trường dân chủ, mà còn phụ thuộc rất lớn vào cơ chế, chính sách, sự quy đổi của công trình, sản phẩm NCKH sang giờ NCKH cho giảng viên. Thực chất của việc khuyến khích lợi ích vật chất, tinh thần đối với hoạt động NCKH là sự giải quyết mối quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa đào tạo và sử dụng con người, vạch ra mục tiêu hoạt động cho họ, tạo ra động lực cho tính tích cực của mỗi giảng viên.

Thực hiện chính sách khuyến khích lợi ích vật chất, tinh thần đối với hoạt động NCKH của giảng viên, vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là phải làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền biểu dương khen thưởng những giảng viên có thành tích trong hoạt động NCKH. Đồng thời đưa NCKH của giảng viên thành một tiêu chuẩn ưu tiên trong xem xét, đề bạt, phân công công tác.

Mỗi giảng viên cần phải tự xây dựng và nghiêm túc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu của mình, chủ động dành thời gian thường xuyên bổ sung cập nhật tri thức mới để không ngừng làm giàu trí tuệ và phát triển năng lực NCKH.

Bốn là, tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giảng viên

Việc bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên là việc hết sức quan trọng, hoạt động này có thể được diễn ra bằng nhiều hình thức khác nhau. Ngoài việc mỗi giảng viên nêu cao tinh thần chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, các khoa cũng thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên với nhiều hình thức, phương pháp phong phú như: Tổ chức thông qua bài giảng, giảng thử, giảng mẫu cho các giảng viên trong Khoa theo các nội dung chuyên sâu về phương pháp giảng dạy, kỹ năng xử lý tình huống, nghiệp vụ sư phạm, cũng như về kiến thức chuyên môn đối với từng môn học. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của các bộ môn trong các hoạt động phương pháp nhằm giúp giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy, rèn luyện, nâng cao tay nghề sư phạm.

Trong giảng dạy, luôn đặt ra yêu cầu cao với khoa, bộ môn và từng giảng viên. Công tác chuẩn bị bài giảng, kế hoạch giảng bài luôn đầy đủ, chu đáo. Các phương pháp giảng dạy mới, tiên tiến được đội ngũ giảng viên cập nhật, bổ sung kịp thời, áp dụng vào quá trình giảng dạy. Công tác thông qua bài giảng, dự giờ, giảng phương pháp, bình giảng luôn được Nhà trường, các Khoa duy trì có nền nếp. Trong quá trình giảng dạy, thường xuyên cập nhật kiến thức mới; nội dung giảng dạy phải gắn chặt và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đơn vị, đồng thời phải kết hợp liên thông được với kiến thức từ các môn học khác, sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo nguyên tắc: lấy người học làm trung tâm, giảm tải tối đa giờ giảng trên lớp để người học có thời gian tự học và tự nghiên cứu.

Để tiếp cận những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến do sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại, không thể không thông thạo ngoại ngữ. Ngoại ngữ là phương tiện hữu ích để giúp chúng ta tiếp nhận những thành tựu mà cuộc cách mạng 4.0 mang lại. Đây là điều cần thiết để giảng viên hội nhập với xu hướng kết nối toàn cầu, hội nhập với giáo dục đại học thế giới. Vì thế mỗi giảng viên cần học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ phục vụ vào quá trình tiếp thu, lĩnh hội những thành tựu vĩ đại mà nhân loại đã tìm ra, góp phần nâng cao, đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên.

Để nâng cao năng lực ngoại ngữ, chủ động tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng hàng năm do Nhà trường tổ chức, cùng với đó có cơ chế khuyến khích, động viên các đồng chí có khả năng tự tham gia các khóa học tại các trung tâm, tạo ra môi trường tự học ngoại ngữ bằng nhiều hình thức. Vì vậy đến nay nhiều đồng chí giảng viên có trình độ tiếng Anh tương đối tốt, có khả năng giao tiếp, tìm kiếm tài liệu hỗ trợ cho quá trình giảng dạy.

3. Kết luận

Hoạt động NCKH ngày càng giữ vị trí và vai trò to lớn đến việc nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay,

đặc biệt là trong quá trình xây dựng trường học thông minh dưới tác động của cuộc cách mạng 4.0. Nhận thức được tầm quan trọng đó, nhiều năm qua đội ngũ giảng viên trong khoa lý luận chính trị đã có rất nhiều tích cực trong các hoạt động NCKH như viết bài đăng các tạp chí, viết các bài hội thảo khoa học, tuy nhiên, ở nội dung danh mục đề tài NCKH cấp trường, cấp Bộ thì lại rất hiếm hoi. Nguyên nhân của thực trạng trên là do năng lực NCKH của GV trong khoa còn nhiều thiếu sót và hạn chế, điều đó đã tác động đến quá trình lựa chọn cũng như định hướng cho một đề tài nghiên cứu. Để phát triển năng lực NCKH cho đội ngũ giảng viên trong khoa, tác giả đã đưa ra một số giải pháp có tính ứng dụng cao để có thể phát huy hơn nữa các kỹ năng, năng lực cần có của hoạt động NCKH. Mong rằng, các giải pháp có thể giúp phát triển hoạt động NCKH của khoa ngày càng phát triển và qua đó nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giảng dạy của đội ngũ giảng viên trong khoa trong thời gian sắp tới để có thể đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Thanh Ái (2014), *Cần phải làm gì để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay.
- [2]. Đinh Quang Báo (2013), *Mục tiêu và chuẩn trong chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015, Hội thảo một số vấn đề chung về xây dựng chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015*, Hà Nội.
- [3]. Trịnh Văn Biều (2010), *Phương pháp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học*, Trường ĐHSP TPHCM.
- [4]. Phan Xuân Dũng (2012). *Một số biện pháp nâng cao năng lực giảng dạy và NCKH cho đội ngũ giảng viên ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Hà Nội 2*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 28.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, ngày 4/11/ 2013.
- [6]. *Năng lực NCKH phải là tiêu chuẩn quan trọng với giảng viên sư phạm* (2/1/2018), <https://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=180>
- [7]. Seberová Alena (2008), *La compétence de recherche et son développement auprès des étudiants – futurs enseignants en République tchèque*, Recherche & Formation.